

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI**

PHẠM TUẤN TRÌNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

HÀ NỘI, NĂM 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

PHẠM TUẤN TRÌNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS.TS. Ngô Thị Thanh Vân

HÀ NỘI, NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đề tài luận văn thạc sĩ “Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội” là công trình nghiên cứu của bản thân tác giả. Các kết quả nghiên cứu và các kết luận trong luận văn là trung thực, không sao chép từ bất kỳ một nguồn nào và dưới bất kỳ hình thức nào. Việc tham khảo các nguồn tài liệu (nếu có) đã được thực hiện trích dẫn và ghi nguồn tài liệu tham khảo đúng quy định.

Tác giả luận văn

Phạm Tuấn Trình

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành Luận văn này, tác giả đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và hiệu quả của nhiều cơ quan, các cấp lãnh đạo và các cá nhân. Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới tất cả các tập thể, cá nhân đã tạo điều kiện giúp đỡ trong suốt quá trình nghiên cứu Luận văn.

Tác giả xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến Ban giám hiệu và các thầy cô giáo Khoa Kinh tế và quản lý trường Đại học Thủy Lợi đã tận tình giúp đỡ trong thời gian học tập và nghiên cứu tại trường. Xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo khoa Kinh tế và quản lý và các giảng viên khác đã có những góp ý về chuyên môn rất bổ ích.

Tác giả xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo và công chức của UBND huyện Thanh Oai, phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Thanh Oai đã tận tình giúp đỡ, cung cấp nhiều tài liệu hữu ích cũng như đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho việc hoàn thiện luận văn.

Xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Ngô Thị Thanh Vân đã hướng dẫn rất tận tình và hiệu quả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thiện luận văn.

Chân thành cảm ơn Quý tác giả của các tài liệu được sử dụng cho luận văn. Đồng thời, xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn bên cạnh, giúp đỡ và động viên trong quá trình thực hiện luận văn này./.

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	vi
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vii
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP HUYỆN	1
1.1 Cơ sở lý luận về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1
1.1.2 Nhiệm vụ chi sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	4
1.1.3 Nội dung quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện.....	4
1.1.4 Các tiêu chí đánh giá công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản	12
1.2 Các yếu tố ảnh hưởng công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện.	15
1.2.1 Cơ chế quản lý tài chính.....	15
1.2.2 Phân cấp quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.....	16
1.2.3 Chính sách và thể chế kinh tế	17
1.2.4 Tổ chức bộ máy và trình độ của cán bộ quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện.....	18
1.2.5 Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản	19
1.3 Cơ sở thực tiễn về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản	19
1.3.1 Những kinh nghiệm từ các địa phương.....	19
1.3.2 Thực trạng về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện tại Việt Nam.....	23
1.4 Những công trình khoa học có liên quan đến đề tài.....	26
Kết luận chương 1.....	29
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI	30
2.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế- xã hội huyện Thanh Oai- Thành phố Hà Nội	30
2.1.1 Đặc điểm địa lý - tự nhiên	30
2.1.2 Tình hình kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.....	30

2.2	Các cơ quan trực tiếp quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai.....	32
2.2.1	Phòng tài chính kế hoạch huyện Thanh Oai.....	32
2.2.2	Kho bạc nhà nước huyện Thanh Oai	36
2.3	Thực trạng về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2016.	39
2.3.1	Công tác lập dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	39
2.3.2	Công tác chấp hành dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	44
2.3.3	Công tác quyết toán các công trình sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.....	51
2.3.4	Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai	54
2.4	Đánh giá chung công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai.....	56
2.4.1	Những kết quả đạt được	56
2.4.2	Những hạn chế	64
2.4.3	Nguyên nhân của những hạn chế trên.....	74
	Kết luận chương 2.....	76
	CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI.....	77
3.1	Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai trong thời gian tới.....	77
3.1.1	Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội	77
3.1.2	Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu.	77
3.2	Cơ sở đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai	78
3.3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội	79
3.3.1	Hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản ..	79
3.3.2	Thực hiện tốt quy trình lập, chấp hành và quyết toán dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với điều kiện của địa phương	81
3.3.3	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý kịp thời vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện.	90
3.3.4	Nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản	92

3.3.5	Phát triển công nghệ thông tin phục vụ quản lý nguồn vốn cấp huyện	94
3.4	Một số kiến nghị	95
3.4.1	Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính.....	95
3.4.2	Kiến nghị với thành phố Hà Nội.....	96
3.4.3	Kiến nghị với huyện Thanh Oai	97
3.4.4	Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản	98
3.4.5	Kiến nghị đối với các đơn vị sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	99
KẾT LUẬN		100
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		102

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2-1. Giá trị, cơ cấu kinh tế huyện Thanh Oai qua một số năm	31
Bảng 2-2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Thanh Oai qua một số năm	32
Bảng 2-3. Dự toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN trong các năm từ 2012 – 2016 trên địa bàn huyện Thanh Oai.....	45
Bảng 2-4. Dự toán chi đầu tư XDCB thuộc vốn ngân sách đầu tư theo lĩnh vực.....	46
Bảng 2-5. Danh mục các công trình quyết toán huyện Thanh Oai năm 2012-2016.....	52
Bảng 2-6. Tổng hợp nợ đầu tư XDCB bằng vốn NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai giai đoạn 2012 – 2016.....	53
Bảng 2-7. Danh mục các công trình quyết toán huyện Thanh Oai năm 2012-2016.....	63
Bảng 2-8. Bảng tổng hợp kết quả khảo sát mức độ các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB.....	66
Bảng 2-9. Thống kê mô tả các yếu tố điều tra khảo sát.....	66

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BQL	Ban quản lý
CBĐT	Chuẩn bị đầu tư
ĐTXD	Đầu tư xây dựng
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTKT	Hạ tầng kỹ thuật
NSNN	Ngân sách nhà nước
TMĐT	Tổng mức đầu tư
TSCĐ	Tài sản cố định
XDCB	Xây dựng cơ bản
UBND	Ủy ban nhân dân
VĐT	Vốn đầu tư
XDDD	Xây dựng dân dụng

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP HUYỆN

1.1 Cơ sở lý luận về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Vốn đầu tư XD CB từ NSNN là một bộ phận quan trọng của vốn đầu tư trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời là một nguồn lực tài chính công rất quan trọng của quốc gia.

Dưới góc độ là một nguồn vốn đầu tư nói chung, vốn đầu tư XD CB từ NSNN cũng như các nguồn vốn khác - đó là biểu hiện bằng tiền của giá trị đầu tư, bao gồm các chi phí tiêu hao nguồn lực phục vụ cho hoạt động đầu tư, nghĩa là bao gồm toàn bộ chi phí đầu tư. Theo Luật Đầu tư (2014) của Việt Nam: " Vốn đầu tư là tiền và tài sản khác để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.".[2]

Dưới góc độ một nguồn lực tài chính quốc gia, vốn đầu tư XD CB từ NSNN là một bộ phận của quỹ NSNN trong khoản chi đầu tư của NSNN hàng năm được bố trí cho đầu tư vào các công trình, dự án XD CB của Nhà nước.

Từ quan niệm về vốn đầu tư XD CB từ NSNN, có thể thấy nguồn vốn này có hai nhóm đặc điểm cơ bản: gắn với hoạt động đầu tư XD CB và gắn với NSNN.

Gắn với hoạt động đầu tư XD CB, nguồn vốn này chủ yếu được sử dụng để đầu tư phát triển tài sản cố định trong nền kinh tế. Khác với các loại đầu tư như đầu tư chuyển dịch, đầu tư cho dự phòng, đầu tư mua sắm công v.v., đầu tư XD CB là hoạt động đầu tư vào máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kết cấu hạ tầng... Đây là hoạt động đầu tư phát triển, đầu tư cơ bản và chủ yếu có tính dài hạn.

Gắn với hoạt động NSNN, vốn đầu tư XD CB từ NSNN được quản lý và sử dụng đúng luật, theo các quy trình rất chặt chẽ. Khác với đầu tư trong kinh doanh, đầu tư từ

NSNN chủ yếu nhằm tạo lập môi trường, điều kiện cho nền kinh tế, trong nhiều trường hợp không mang tính sinh lãi trực tiếp.

Từ những đặc điểm chung đó, có thể đi sâu phân tích một số đặc điểm cụ thể của vốn đầu tư XDCB từ NSNN như sau:

Thứ nhất, vốn đầu tư XDCB từ ngân sách gắn với hoạt động NSNN nói chung và hoạt động chi NSNN nói riêng, gắn với quản lý và sử dụng vốn theo phân cấp về chi NSNN cho đầu tư phát triển. Do đó, việc hình thành, phân phối, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn này được thực hiện chặt chẽ, theo luật định, được Quốc hội phê chuẩn và các cấp chính quyền (chủ yếu là Hội đồng Nhân dân tỉnh) phê duyệt hàng năm.

Thứ hai, vốn đầu tư XDCB từ NSNN được sử dụng chủ yếu để đầu tư cho các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn và công trình hạ tầng theo đối tượng sử dụng theo quy định của Luật NSNN và các luật khác. Do đó, việc đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn mang tính toàn diện, trên cơ sở đánh giá tác động cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Thứ ba, vốn đầu tư XDCB từ NSNN gắn với các quy trình đầu tư và dự án, chương trình đầu tư rất chặt chẽ từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án đến khâu kết thúc đầu tư, nghiệm thu dự án và đưa vào sử dụng. Việc sử dụng nguồn vốn này gắn với quá trình thực hiện và quản lý dự án đầu tư với các khâu liên hoàn với nhau từ khâu quy hoạch, khảo sát thiết kế, chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, kết thúc dự án. Các dự án này có thể được hình thành dưới nhiều hình thức như:

- Các dự án về điều tra, khảo sát để lập quy hoạch như các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng, lãnh thổ, ngành, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành được Chính phủ cho phép.
- Dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như đường giao thông, mạng lưới điện, hệ thống cấp nước v.v..
- Dự án cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển một số ngành nghề, lĩnh vực hay sản phẩm.

- Dự án hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực cần có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, vốn đầu tư XDCB từ NSNN rất đa dạng. Căn cứ tính chất, nội dung, đặc điểm của từng giai đoạn trong quá trình đầu tư XDCB mà người ta phân thành các loại vốn như: vốn để thực hiện các dự án quy hoạch, vốn để chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư. Vốn đầu tư XDCB từ NSNN có thể được sử dụng cho đầu tư xây mới hoặc sửa chữa lớn; xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc mua sắm thiết bị.

Thứ năm, nguồn hình thành vốn đầu tư XDCB từ NSNN bao gồm cả nguồn bên trong quốc gia và bên ngoài quốc gia. Các nguồn bên trong quốc gia chủ yếu là từ thuế và các nguồn thu khác của Nhà nước như bán tài nguyên, cho thuê tài sản quốc gia, thu từ các hoạt động kinh doanh khác. Nguồn từ bên ngoài chủ yếu từ nguồn vay nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và một số nguồn khác.

Thứ sáu, chủ thể sử dụng vốn đầu tư XDCB từ NSNN rất đa dạng, bao gồm cả các cơ quan nhà nước và các tổ chức ngoài nhà nước, nhưng trong đó đối tượng sử dụng nguồn vốn này chủ yếu vẫn là các tổ chức nhà nước.

1.1.1.2 Vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN là vốn của Nhà nước được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm, để cấp phát và cho vay ưu đãi về đầu tư xây dựng cơ bản. Vốn NSNN chi tiêu cấp phát có các dự án đầu tư theo quy định của Luật NSNN và điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thể hiện ở những mặt sau đây:

Thứ nhất, cân đối nền kinh tế,

Trong cân đối nền kinh tế đất nước nói chung và huyện Thanh Oai nói riêng thì vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN có tầm quan trọng hết sức đặc biệt. Mặt khác, do cạnh tranh, nên một số ngành kinh tế sẽ phát triển mất cân đối nhất là ngành sản xuất kinh doanh (SXKD) phục vụ nhu cầu của quần chúng nhân dân, những lĩnh

vực này NSNN phải đầu tư cho thỏa đáng, ví dụ như đầu tư qua các doanh nghiệp công ích.

Thứ hai, thực hiện các chính sách xã hội,

Trong tất cả xã hội nào đều có sự phân hóa về mức sống và điều kiện sinh hoạt, vậy để giám sát sự chênh lệch đó NSNN phải có đầu tư nhất định. Vì trong việc thực hiện các chính sách xã hội thì vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN giữ vai trò quan trọng bậc nhất và chủ động nhất để xây dựng công trình phúc lợi xã hội.

Để thực hiện tốt các chính sách xã hội thì NSNN phải đầu tư vào các lĩnh vực sau:

- Đầu tư cho chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho các đối tượng nghèo đói hoặc là đối tượng chính sách xã hội.
- Đầu tư cho các chương trình khác như các đối tượng chính sách xã hội.

Thứ ba, định hướng phát triển nền kinh tế,

Trong việc định hướng phát triển nền kinh tế, ngân sách Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng, NSNN là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất trong nền kinh tế, có mối quan hệ chặt chẽ với tổng sản phẩm xã hội như nhập quốc dân và có mối quan hệ chặt chẽ với tổng sản phẩm xã hội thu nhập quốc dân và có mối quan hệ với tất cả các khâu trong hệ thống tài chính. NSNN không thể tách rời với sự quản lý của Nhà nước, sử dụng ngân sách để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình.

1.1.2 Nhiệm vụ chi sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Chi đầu tư xây dựng cơ bản là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.3 Nội dung quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện

Nội dung quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN phụ thuộc vào chủ thể quản lý và cấp quản lý. Ở cấp huyện, quản lý vốn đầu tư XDCB bao gồm các nội dung chủ yếu như: lập kế hoạch vốn đầu tư, cấp phát và quản lý sử dụng vốn đầu tư; thanh toán và quyết toán vốn đầu tư.

1.1.3.1 Lập và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Như phân trên đã phân tích, vốn đầu tư XDCB từ NSNN luôn đồng hành với các dự án đầu tư. Do vậy, việc xây dựng kế hoạch vốn cũng được gắn với xây dựng dự án và phê duyệt các dự án đầu tư XDCB.

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, vùng lãnh thổ, ngành và nhu cầu thực tiễn để xây dựng và lựa chọn dự án đầu tư XDCB. Các dự án đầu tư để được duyệt cấp vốn cần phải có đủ các điều kiện theo luật định. Cụ thể là:

- Đối với các dự án về xây dựng quy hoạch: phải có đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch hoặc dự toán công tác quy hoạch được phê duyệt.
- Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: phải phù hợp với những quy hoạch ngành và lãnh thổ được duyệt, có dự toán chi phí công tác chuẩn bị.
- Đối với các dự án thực hiện đầu tư: phải có quyết định đầu tư từ thời điểm 31/10 trước năm kế hoạch, có thiết kế, có dự toán và tổng mức vốn được duyệt theo quy định.

Trường hợp dự án chỉ bố trí kế hoạch để làm công tác chuẩn bị thực hiện dự án thì phải có quyết định đầu tư và dự toán chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án được duyệt.

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự án được đưa vào quy hoạch và kế hoạch đầu tư và được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư hàng năm. Việc bố trí kế hoạch vốn đầu tư do chính quyền các cấp thực hiện với sự giúp việc của cơ quan kế hoạch (ở cấp huyện là phòng Tài chính- Kế hoạch) thực hiện. Theo quy định hiện hành, thời gian và vốn để bố trí kế hoạch thực hiện các dự án nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 2 năm. Cụ thể các bước như sau:

Một là, lập kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ NSNN. Để phân bổ được vốn đầu tư hàng năm, sau khi lựa chọn được danh sách dự án, người ta phải qua bước lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm.

Hai là, phân bổ vốn đầu tư hàng năm. Để giao được kế hoạch vốn XDCB từ NSNN, thông thường phải tiến hành 5 bước cơ bản là: lập danh sách dự án lựa chọn; lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm; phân bổ vốn đầu tư; thẩm tra và thông báo vốn và cuối cùng là giao kế hoạch.

Việc phân bổ vốn đầu tư được thực hiện theo loại nguồn vốn: nguồn thuộc Trung ương quản lý triển khai ở địa phương, nguồn vốn từ NSNN địa phương.

Đối với vốn đầu tư của Trung ương quản lý triển khai ở địa phương: các bộ phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý đã đủ các điều kiện quy định, bảo đảm khớp chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn trong nước và ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế, mức vốn các dự án quan trọng của Nhà nước và đúng với Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN hàng năm.

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Trung ương cho các công trình, dự án cụ thể thực hiện theo một số nguyên tắc sau:

- Thực hiện đúng theo quy định của Luật NSNN, vốn đầu tư thuộc NSNN chỉ bố trí cho các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp.
- Các công trình dự án phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của ngành đề ra.
- Các công trình, dự án được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt; có đủ các thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.
- Bố trí vốn tập trung, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Ưu tiên bố trí cho các dự án quan trọng Quốc gia và các dự án lớn khác, các công trình dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch, vốn đối ứng cho các dự án ODA; đảm bảo thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành các dự án nhóm B không quá 4 năm, dự án nhóm C không quá 2 năm; không bố trí vốn cho các dự án khi chưa xác định được rõ nguồn vốn;
- Phải dành đủ vốn để thanh toán các khoản nợ và ứng trước kế hoạch;
- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư phát triển.

Đối với vốn đầu tư thuộc địa phương quản lý: UBND các cấp lập các phương án phân bổ vốn đầu tư trình HĐND cùng cấp quyết định. Phương án này tùy từng điều kiện cụ thể thường sắp xếp thứ tự ưu tiên chi tiết rõ hơn như trả nợ, quyết toán, đối ứng, trọng điểm, chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp, đầu tư mới...

Việc phân bổ chi đầu tư phát triển trong ngân sách địa phương được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí sau:

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, cân đối NSNN các tiêu chí và định mức chi đầu tư phát triển được xây dựng cho năm kế hoạch, là cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, được ổn định trong 4 năm;
- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phục vụ các mục tiêu phát triển các trung tâm chính trị - kinh tế của cả nước, các vùng kinh tế trọng điểm, với việc ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc và các vùng khó khăn để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước;
- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của NSNN, tạo điều kiện để thu hút các nguồn vốn khác, bảo đảm mục tiêu huy động cao nhất các nguồn vốn cho đầu tư phát triển;
- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư phát triển;
- Mức vốn đầu tư phát triển trong cân đối của từng địa phương không thấp hơn số dự toán Thủ tướng Chính phủ đã giao.
- Đối với tiêu chí phân bổ vốn đầu tư gồm các tiêu chí sau: tiêu chí về dân số (gồm 2 tiêu chí: dân số của các tỉnh, thành phố và số người dân tộc thiểu số); tiêu chí về trình độ phát triển (gồm 3 tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa và tỷ lệ điều tiết với ngân sách trung ương); tiêu chí về diện tích tự nhiên; tiêu chí về đơn vị hành chính (gồm 4 tiêu chí số đơn vị cấp huyện, số huyện miền núi, vùng cao, hải đảo và biên giới). Ngoài 4 loại tiêu chí trên còn có các tiêu chí bổ sung như thành phố đặc biệt, thành phố trực

thuộc trung ương, các tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm vùng và tiểu vùng.

Theo nghị quyết của HĐND, UBND phân bổ và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý đã đủ các điều kiện quy định, bảo đảm khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn trong nước, ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế, mức vốn đầu tư các dự án quan trọng của Nhà nước và đúng với Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN hàng năm.

Sở Tài chính có trách nhiệm cùng sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án do tỉnh quản lý trước khi báo cáo UBND tỉnh quyết định.

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện có trách nhiệm cùng với các cơ quan chức năng của huyện tham mưu cho UBND huyện phân bổ vốn cho từng dự án do huyện quản lý.

Phân bổ vốn là việc quan trọng và cũng rất phức tạp vì có rất nhiều yếu tố tác động nhất là sự can thiệp của con người, nên phải được thực hiện theo một số nguyên tắc thống nhất như: Phải bảo đảm dự án đủ điều kiện để ghi vốn, đúng với chỉ đạo về phương hướng trọng tâm trọng điểm, cơ cấu, mức cho phép của cấp trên, ngoài ra phải theo thứ tự có tính tất yếu, dứt điểm như: Thanh toán trả nợ các dự án đã đưa vào sử dụng, dự án đã quyết toán, các chi phí kiểm toán, quyết toán...

Ba là, giao kế hoạch vốn. Trước khi chính thức giao kế hoạch vốn, phương án phân bổ vốn phải được cơ quan tài chính thẩm tra và thông báo. Bộ Tài chính thẩm tra phương án phân bổ vốn đầu tư XDCB của các bộ và của các UBND tỉnh về chấp hành các nguyên tắc phân bổ vốn như: điều kiện, cơ cấu theo chỉ đạo của các dự án và chương trình mục tiêu... Sở Tài chính, phòng Tài chính xem xét các thủ tục đầu tư xây dựng của các dự án. Trường hợp đúng được chấp nhận bằng thông báo của cơ quan tài chính. Trường hợp không đúng quy định, không đủ thủ tục thì cơ quan tài chính có văn bản đề nghị điều chỉnh lại.

Sau khi cơ quan tài chính thẩm tra chấp nhận các Bộ, UBND tỉnh, huyện giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chủ đầu tư để thực hiện. Đồng thời gửi KBNN nơi dự án mở tài khoản để theo dõi làm căn cứ kiểm soát thanh toán vốn.

Trong quá trình thực hiện dự án thường có những khó khăn vướng mắc do khách quan hoặc chủ quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và mục tiêu đầu tư của dự án. Việc rà soát điều chỉnh được tiến hành theo thẩm quyền (thường là định kỳ) để bổ sung điều chỉnh kế hoạch, chuyển vốn các dự án không thực hiện được sang các dự án thực hiện nhanh... Bảo đảm đẩy nhanh tiến độ giải ngân mang lại hiệu quả cao trong quản lý vốn đầu tư XDCB.

1.1.3.2 Cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Sau khi vốn đầu tư XDCB được giao, dự toán được phân bổ, thì khâu tiếp theo là cấp phát vốn, bao gồm lập kế hoạch cấp phát và tiến hành cấp phát vốn đầu tư theo dự toán được duyệt. Cấp phát vốn đầu tư XDCB từ NSNN liên quan tới năm cơ quan ở các cấp gồm: Bộ Tài chính, bộ chủ quản và ban quản lý dự án của bộ, KBNN trung ương và KBNN nơi giao dịch. Ở địa phương, việc cấp phát vốn đầu tư XDCB liên quan tới UBND, Sở Tài chính, ban quản lý dự án và KBNN.

Vốn đầu tư XDCB từ NSNN được cấp phát theo hai hình thức chủ yếu đó là cấp phát hạn mức kinh phí và cấp phát lệnh chi tiền.

Cấp phát hạn mức kinh phí là phương thức cấp phát phổ biến nhất từ năm 2013 về trước nhằm thực hiện cấp phát kinh phí thường xuyên cho các cơ quan hành chính sự nghiệp. Theo đó, hàng tháng hoặc quý, cơ quan tài chính cấp phát hạn mức kinh phí cho đơn vị sử dụng theo kế hoạch chi NSNN. Căn cứ vào hạn mức kinh phí được cấp, đơn vị làm thủ tục lĩnh tiền tại KBNN hoặc làm thủ tục chuyển trả tiền cho đơn vị đã cung cấp hàng hoá dịch vụ. Cuối năm, nếu không sử dụng hết thì hạn mức kinh phí bị huỷ bỏ.

Phương thức này có ưu điểm là việc chi xuất quỹ NSNN tương đối phù hợp với tiến trình chi tiêu của đơn vị thụ hưởng, tiền thuộc NSNN ít bị nhàn rỗi tại cơ quan đơn vị hay tồn ngân khoản tiền gửi tại KBNN hay Ngân hàng thương mại trong khi tồn quỹ NSNN có hạn (thu trừ chi). Tuy nhiên, nhược điểm lớn nhất của phương thức này là

việc cấp phát qua nhiều khâu trung gian (phân phối lại hạn mức của đơn vị dự toán cấp 1 và cấp 2). Nhiều trường hợp phân phối lại hạn mức không còn đúng với mục đích ban đầu cơ quan tài chính cấp cho đơn vị và để phát sinh tiêu cực trong quá trình phân phối lại hạn mức kinh phí.

Cấp phát lệnh chi tiền: được áp dụng cho các khoản chi không thường xuyên như: cấp vốn lưu động, cấp phát vốn đầu tư XDCB, các chương trình mục tiêu, chi an ninh kinh tế... Về nguyên tắc, phương thức này áp dụng cho nhiều việc đã hoàn thành hoặc ứng trước cho nhiều công việc đang thực hiện, những khoản chi nhất định đã ghi trong dự toán NSNN có tính chất pháp lý bắt buộc phải thi hành. Ưu điểm của phương thức này là việc cấp phát và hạch toán khá thuận lợi, có đối tượng, mục đích chi tiêu rõ ràng cụ thể. Song nó lại có nhiều nhược điểm: Trong hoạt động thực tiễn việc cấp phát ngân sách hầu hết là tạm ứng nhưng không có điều kiện ràng buộc mà chỉ là tạm ứng theo kế hoạch cấp phát chứ không sát tiến độ công việc. KBNN không kiểm soát nội dung các khoản chi được cấp bằng lệnh chi tiền mà chỉ thực hiện xuất quỹ NSNN chi trả. Tạm ứng qua nhiều khâu trung gian thường dễ gây thất thoát, tiêu cực và tiền ngân sách nhà nước thường tạm thời nhàn rỗi nhưng nằm ngoài quỹ NSNN. Nhiều khoản kinh phí ngân sách cấp phát không sử dụng hết trong năm lại được chuyển sang năm sau chi tiếp (trái với thể lệ quản lý tài chính ngân sách hiện hành) thậm chí các khoản sử dụng không hết có thể đem cho vay, tạm ứng, ứng trước sai mục đích và hơn nữa quyết toán chi NSNN không còn chính xác (vì còn tồn đọng). Hiệu quả sử dụng NSNN do vậy bị hạn chế.

1.1.3.3 Thanh toán và kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN liên qua tới 3 cơ quan chức năng gồm: ban quản lý dự án, KBNN nơi giao dịch và đơn vị cung cấp hàng hoá dịch vụ (nếu là mua sắm công).

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB là việc kiểm tra, xem xét các căn cứ, điều kiện cần và đủ theo quy định của Nhà nước để xuất quỹ NSNN chi trả theo yêu cầu của chủ đầu tư các khoản kinh phí thực hiện dự án. Do vốn đầu tư XDCB từ NSNN chi cho các dự án có nội dung khác nhau (quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, thực

hiện đầu tư, chi phí quản lý dự án...) nên đối tượng và tính chất đặc điểm các khoản chi này không giống nhau, theo đó yêu cầu hồ sơ thủ tục, mức quản lý tạm ứng, thanh toán vốn và tham gia xử lý công việc cũng như quy trình kiểm soát thanh toán vốn sẽ có những điểm khác nhau, tương ứng phù hợp với nội dung từng loại dự án. Các quy liên quan đến thanh toán vốn đầu tư gồm ba nhóm: quy định về hồ sơ, thủ tục; quy định về tạm ứng và trách nhiệm thanh toán; quy định về thời gian từng giai đoạn.

1.1.3.4 Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư XD CB từ NSNN được quyết toán theo hai hình thức là quyết toán niên độ và quyết toán công trình, dự án hoàn thành.

- *Quyết toán niên độ NSNN*: Do là vốn đầu tư từ NSNN việc quản lý phải theo chu trình ngân sách, trong chu trình đó có các giai đoạn lập, quyết định và phân bổ ngân sách, chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách nhà nước. Quyết toán niên độ vốn đầu tư NSNN là việc xác định, tổng hợp toàn bộ số thực chi trong năm ngân sách vào cuối năm ngân sách, thời gian tổng hợp số liệu từ 01/01 năm thực hiện cho đến hết 31/1 năm sau. Nội dung các báo cáo quyết toán theo đúng quy định của Bộ Tài chính, phù hợp với nội dung kế hoạch dự toán được duyệt, đối chiếu nguồn vốn cho từng công trình, dự án và theo đúng mục lục ngân sách nhà nước.

Yêu cầu quyết toán niên độ: Tất cả các khoản thuộc ngân sách năm trước nộp trong năm sau phải ghi vào ngân sách năm sau. Các khoản chi ngân sách năm trước chưa thực hiện chỉ được đưa vào kế hoạch năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Mặt khác các khoản thu không đúng theo quy định của pháp luật phải được hoàn trả lại, những khoản phải thu nhưng chưa thu phải trưng thu đầy đủ cho NSNN. Những khoản chi không đúng quy định của pháp luật phải được thu hồi cho NSNN. Quyết toán này có ý nghĩa quan trọng trong điều hành NSNN cho hoạt động của Nhà nước và chỉ đạo điều hành quản lý vốn đầu tư XD CB NSNN.

- *Quyết toán công trình, dự án hoàn thành*: Khi công trình, dự án hoàn thành bàn giao sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành là việc xác định chi phí hợp pháp (chi phí đưa vào công trình (hình thành tài sản), chi phí không vào công trình (duyet bỏ do bất khả kháng)) trong quá trình đầu tư để đưa vào khai thác sử dụng. Đó là chi phí nằm trong tổng mức đầu tư, đúng thiết kế dự toán được duyệt, đúng định mức, chế độ tài chính kế toán và đúng hợp đồng đã ký, được nghiệm thu và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.

Nội dung quyết toán này xác định tính pháp lý hồ sơ văn bản và các số liệu vốn đầu tư thực hiện đầu tư từ khi khởi công cho đến khi kết thúc dự án, công trình có phân khai vốn đầu tư theo nguồn hình thành; tính chất sản phẩm dự án: xây dựng, thiết bị v.v..

Yêu cầu quyết toán này: là xác định tính hợp pháp và rõ ràng, do vậy, các khoản chi sai phải được xuất toán và thu hồi cho NSNN, công nợ phải rõ ràng, xác thực; số liệu phản ánh hàng năm và lũy kế có chứng từ hồ sơ hợp pháp hợp lệ kèm theo. Trách nhiệm báo cáo quyết toán hoàn thành do các chủ đầu tư đảm nhiệm, thời gian hoàn thành dài hay ngắn tùy theo nhóm dự án.

Ý nghĩa: Quy trình thẩm tra phê duyệt quyết toán loại trừ các chi phí không hợp pháp, hợp lệ... cho NSNN. Sau quyết toán số liệu này là căn cứ để ghi chép hạch toán hình thành tài sản nhà nước đưa vào sử dụng đồng thời, giải quyết các vấn đề liên quan đến quy trình đầu tư một dự án như: thanh toán, tất toán tài khoản, xác định công nợ, báo cáo hoàn công trước cấp có thẩm quyền. Tạo điều kiện làm căn cứ cho việc đánh giá hiệu quả quá trình đầu tư và có giải pháp khai thác sử dụng dự án, công trình sau ngày hoàn thành.

1.1.4 Các tiêu chí đánh giá công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Đối với hoạt động quản lý nhà nước, việc đánh giá hoạt động quản lý nhà nước là một hoạt động mang tính đặc thù. Hoạt động này không trực tiếp sáng tạo ra giá trị vật chất nhưng bản thân nó lại có ảnh hưởng nhất định đến quá trình tạo ra các sản phẩm vật chất. Hoạt động quản lý nhà nước tác động đến quá trình sáng tạo sản phẩm vật chất, làm cho quá trình này diễn ra một cách nhanh chóng, thuận lợi hay kìm hãm nó khiến nó diễn ra một cách chậm chạp. Chính vì vậy, kết quả hoạt động quản lý được đánh giá mang tính chất định tính chứ nhiều hơn định lượng. Bên cạnh đó còn có nhiều yếu

tổ không thể định lượng một cách cụ thể, chính xác chẳng hạn như năng lực, uy tín, trình độ, kỹ năng kinh nghiệm và sự am hiểu các lĩnh vực xã hội cơ bản của chủ thể tiến hành trong hoạt động quản lý nhà nước. Những yếu tố này có vai trò, tác dụng rất lớn đối với hoạt động quản lý nhà nước nhưng không thể lượng hóa như các chỉ số khác.

Cũng như đánh giá một sự vật, hiện tượng nào đó, việc đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cũng cần có những tiêu chuẩn nhất định. Việc xác định hệ thống tiêu chí là luận cứ khoa học đảm bảo cho việc đánh giá được khách quan và đúng đắn. Một dự án đầu tư xây dựng được xem là có hiệu quả nếu như nó phù hợp với chủ trương đầu tư, đảm bảo các yếu tố về mặt chất lượng, kỹ thuật, thời gian thi công với chi phí thấp nhất và thỏa mãn được yêu cầu của bên hưởng thụ.

Bên cạnh đó, có thể hiểu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng chính là việc quản lý trên góc độ vĩ mô của lĩnh vực này. Mục tiêu là thực hiện đúng những quy định của pháp luật về yêu cầu kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Quản lý vĩ mô nhằm đảm bảo quy trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình được thực hiện đúng theo quy định, đúng với quy hoạch và thiết kế được duyệt, đảm bảo sự bền vững mỹ quan, đảm bảo chất lượng và thời hạn xây dựng với chi phí hợp lý. Hiệu quả của chi đầu tư XD CB từ NSNN chính là biểu hiện quan hệ so sánh giữa các kết quả đạt được của chi đầu tư XD CB từ NSNN với các chi phí phải bỏ ra (mức chi NSNN) để có kết quả đó trong một kỳ nhất định:

- Tiêu chí phù hợp:

Đánh giá sự phù hợp của các yếu tố đầu vào của quản lý chi đầu tư XD CB như: Các quy định của pháp luật về ĐTXD, các quy định về việc giải ngân, luật NSNN, bộ máy quản lý, trang thiết bị kỹ thuật, tài chính, công cụ quản lý dự án. Các quy hoạch có đảm bảo tính đồng nhất hay không? Có đáp ứng yêu cầu của đối tượng thụ hưởng hay không?

- Tiêu chí tác động

Tác động của các dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tới phát triển kinh tế xã hội của thành phố: Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút nguồn VĐT từ các thành phần kinh tế khác, giá trị xuất khẩu, thu NSNN, GDP bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phát triển văn hóa xã hội, cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

- Tiêu chí hiệu quả

Mục tiêu của công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN là bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng nguyên tắc, đúng tiêu chuẩn, chế độ quy định và có hiệu quả cao. Đối với vốn đầu tư XDCB từ NSNN, hiệu quả không đơn thuần là lợi nhuận hay hiệu quả kinh tế nói chung mà là hiệu quả tổng hợp, hiệu quả kinh tế - xã hội.

Đánh giá hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB từ NSNN ở cấp độ vùng. Hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB là hiệu quả gián tiếp, trên thực tế khó có thể đo lường được tác động đầu tư của nhà nước đối với tình hình tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội nói chung. Việc đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án đầu tư bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản chỉ có thể xem xét dưới một chương trình, dự án cụ thể và hiệu quả sử dụng VĐT XDCB của NSNN có thể đo lường thông qua các chỉ tiêu như: Khối lượng TSCĐ tăng lên (Số Km đường, kênh mương được kiên cố hóa, số trường học, bệnh viện...) mức sống, thu nhập của người dân được tăng lên so với trước khi được nhà nước đầu tư.

Suất đầu tư cần thiết để làm tăng thêm một đơn vị tổng sản phẩm quốc nội ICOR (Incremental Capital Output Ratio - ICOR) hay còn gọi là hệ số sử dụng vốn, hệ số đầu tư tăng trưởng hay tỷ lệ vốn trên sản lượng tăng thêm. Hệ số này cho biết để tạo ra một đơn vị sản phẩm quốc nội tăng thêm cần bao nhiêu VĐT ICOR

$$ICOR = I_v / \Delta GDP$$

– Trong đó: I_v là VĐT trong kỳ, ΔGDP là mức tăng của tổng sản phẩm quốc

nội trong kỳ nghiên cứu của vùng, địa phương hoặc của nền kinh tế.

– Hệ số huy động TSCĐ ($H_{TSCĐ}$): Biểu thị mối quan hệ tỷ lệ giữa giá trị TSCĐ huy động với tổng VĐT thực hiện trong kỳ nghiên cứu của địa phương, ngành, vùng và toàn bộ nền kinh tế: $H_{TSCĐ} = F / I_{VTH}$

Trong đó: F là giá trị TSCĐ trong kỳ nghiên cứu; I_{VTH} là VĐT thực hiện trong kỳ nghiên cứu.

Trị số của chỉ tiêu này càng cao phản ánh việc thi công dứt điểm xây dựng công trình, các công trình nhanh chóng được huy động vào sử dụng trong địa phương, ngành, vùng hay toàn bộ nền kinh tế, làm tăng năng lực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương, ngành, vùng hay toàn bộ nền kinh tế. Hệ số này nằm trong khoảng $0 < 1$, hệ số này càng lớn thì hiệu quả ĐTXD càng cao.

– Mức tăng của tổng sản phẩm quốc nội so với giá trị TSCĐ huy động trong kỳ nghiên cứu ($H_{F(GDP)}$) được xác định: $H_{F(GDP)} = \Delta GDP / F$

Trong đó: F là giá trị TSCĐ trong kỳ nghiên cứu.

Công thức này được sử dụng để đánh giá hiệu quả đầu tư cho các địa phương, vùng và toàn bộ nền kinh tế. Nó phản ánh một đơn vị TSCĐ huy động trong kỳ đã tạo ra được bao nhiêu mức tăng của tổng sản phẩm quốc nội cho các địa phương, vùng và toàn bộ nền kinh tế.

1.2 Các yếu tố ảnh hưởng công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện.

1.2.1 Cơ chế quản lý tài chính

Đây là một trong những nhân tố tác động trực tiếp đến huy động và sử dụng vốn đầu tư XDCB, tác động trực tiếp đến hiệu quả của vốn đầu tư XDCB. Các thể chế, chính sách này được bao hàm trong các văn bản pháp luật như: như Luật NSNN, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, các Luật thuế v.v.. Ngoài ra, cơ chế, chính sách còn được thể hiện trong các văn bản dưới luật về

quản lý vốn XDCB, các chính sách đầu tư và các quy chế, quy trình, thông tư về quản lý đầu tư và quản lý vốn đầu tư.

Cơ chế quản lý vốn đầu tư XDCB NSNN là một bộ phận hợp thành của cơ chế quản lý kinh tế, tài chính nói chung. Đây là hệ thống các quy định về nguyên tắc, quy phạm, quy chuẩn, giải pháp, phương tiện để làm chế tài quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra, cơ chế đúng đắn, sát thực tế, ổn định và điều hành tốt là điều kiện tiên quyết quyết định thắng lợi mục tiêu đề ra. Ngược lại, nó sẽ cản trở và kìm hãm, gây tổn thất nguồn lực và khó khăn trong thực hiện các mục tiêu, các kế hoạch phát triển của Nhà nước.

Cơ chế đúng đắn phải được xây dựng trên những nguyên tắc cơ bản như:

- Phải có tư tưởng quan điểm xuất phát từ mục tiêu chiến lược được cụ thể hóa thành lộ trình, bước đi vững chắc;
- Phải tổng kết rút kinh nghiệm cập nhật thực tiễn và phải tham khảo thông lệ quốc tế;
- Minh bạch, rõ ràng, nhất quán, dễ thực hiện, công khai hóa và tương đối ổn định;
- Bám sát trình tự đầu tư và xây dựng từ huy động, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện và kết thúc bàn giao sử dụng bảo đảm đồng bộ, liên hoàn.

1.2.2 Phân cấp quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Sản phẩm XDCB được hình thành thông qua nhiều khâu tác nghiệp tương ứng với nhiều chủ thể chiếm hữu và sử dụng vốn nên hiệu quả của đồng vốn vì nhiều chủ thể chi phối. Đặc điểm nhiều chủ thể chiếm hữu và sử dụng vốn đầu tư XDCB của NSNN nói lên tính phức tạp của quản lý và sử dụng vốn. Chủ thể quản lý ở đây bao gồm cả chủ thể quản lý vĩ mô và chủ thể quản lý vi mô (từng dự án). Chủ thể quản lý vĩ mô bao gồm các cơ quan chức năng của Nhà nước theo từng phương diện hoạt động của dự án. Chủ thể quản lý vi mô bao gồm chủ đầu tư, chủ dự án, các nhà thầu. Đối với các dự án nhà nước, “người có thẩm quyền quyết định đầu tư” xuất hiện với 2 tư cách: tư cách quản lý vĩ mô dự án và tư cách chủ đầu tư – quản lý vi mô dự án. Với các tư cách này “người có thẩm quyền quyết định đầu tư” quyết định nhiều vấn đề mà chủ đầu tư trong các dự án khác (không sử dụng NSNN) quyết định. Với tư cách chủ đầu

tư, họ phải ra nhiều quyết định để hiệu quả tài chính dự án là lớn nhất. Với tư cách nhà nước, họ phải ra quyết định để hiệu quả kinh tế quốc dân là cao nhất. Nhiệm vụ khó khăn của “người có thẩm quyền quyết định đầu tư” là kết hợp hiệu quả này. Tuy nhiên, chủ đầu tư (thay mặt nhà nước) sẽ là người mua hàng của các chủ thầu, doanh nghiệp xây dựng, tư vấn (chủ thể thứ 3). Các doanh nghiệp này lại phải hoạt động trên quy luật thị trường, vừa bị khống chế bởi lợi nhuận... để tồn tại, vừa bị khống chế chất lượng sản phẩm xây dựng, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của chủ đầu tư trên cơ sở của các bản thiết kế, dự án và các điều khoản hợp đồng.

Trong quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư XDCB của NSNN cần xác định rõ trách nhiệm của “chủ đầu tư” và “người có thẩm quyền quyết định đầu tư”, sự thành công hay thất bại của một dự án nhà nước là thành tích và trách nhiệm của hai cơ quan này. Trong việc phân định quyền hạn và trách nhiệm giữa chủ đầu tư và “người có thẩm quyền quyết định đầu tư” người ta thường đi theo hướng: những quyết định quan trọng thuộc về “người có thẩm quyền quyết định đầu tư” đồng thời mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của chủ đầu tư. Theo hướng này việc phân cấp các dự án đầu tư cũng căn cứ vào đặc điểm, tính chất, quy mô của từng dự án để phân cấp quyết định đầu tư cho hệ thống các ngành các cấp bảo đảm nguyên tắc chủ động, sáng tạo cho cơ sở, vừa bảo đảm cho hệ thống bộ máy hoạt động đồng đều, đúng chức năng và mang lại hiệu quả cao.

1.2.3 Chính sách và thể chế kinh tế

Đây là nhân tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho quản lý nhà nước đối với dự án ĐTXD được thực hiện nề nếp. Hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ và nhất quán là cơ sở để thực hiện tốt quản lý nhà nước đối với dự án; ngược lại, tính không đồng bộ, thiếu nhất quán sẽ làm cản trở quản lý nhà nước đối với dự án ĐTXD công trình. Các văn bản pháp luật có liên quan bao gồm luật và các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư,...

Hệ thống văn bản pháp luật phải đảm bảo ổn định, tránh thay đổi liên tục gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phải kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Đi cùng với các văn bản luật, các văn bản dưới luật

phải được ban hành kịp thời để hướng dẫn thực hiện tránh tình trạng luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư hướng dẫn...

1.2.4 Tổ chức bộ máy và trình độ của cán bộ quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện

1.2.4.1 Tổ chức bộ máy quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện

Bộ máy quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện đứng đầu là UBND huyện và các cơ quan tham mưu, giúp việc UBND huyện như Văn phòng UBND, các phòng ban có liên quan như phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, phòng Giáo dục Đào tạo, phòng Kinh tế, Thanh tra huyện.... Mỗi cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ riêng theo quy định của pháp luật, vấn đề quan trọng là phải có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả, khoa học, tránh chồng chéo giữa cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Nếu các yếu tố khác đảm bảo nhưng tổ chức bộ máy sắp xếp không hợp lý thì cũng không thể quản lý tốt dự án được.

Tổ chức bộ máy quản lý nguồn vốn đầu tư trên địa bàn địa phương và việc vận dụng quy trình nghiệp vụ quản lý vào thực tiễn địa phương. Hoạt động quản lý nguồn vốn đầu tư được triển khai có thuận lợi và hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào tổ chức bộ máy quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN và quy trình nghiệp vụ, trong đó đặc biệt là quy trình nghiệp vụ quản lý. Tổ chức bộ máy và quy trình quản lý, quyền hạn và trách nhiệm của từng khâu, từng bộ phận, mối quan hệ của từng bộ phận trong quá trình thực hiện từ lập, chấp hành, quyết toán và kiểm toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN có tác động rất lớn đến quản lý vốn đầu tư XDCB. Tổ chức bộ máy phù hợp sẽ nâng cao chất lượng quản lý, hạn chế tình trạng sai phạm trong quản lý. Quy trình quản lý được bố trí càng khoa học, rõ ràng thì càng góp phần quan trọng làm nâng cao chất lượng của thông tin tới cấp ra quyết định quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN, giảm các yếu tố sai lệch thông tin. Từ đó nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN.

1.2.4.2 Trình độ của cán bộ quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện

Con người đóng vai trò quan trọng mang tính chất quyết định tới quá trình quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng. Kết quả quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phụ thuộc rất nhiều vào con người. Mọi yếu tố khác không có ý nghĩa nếu như cán bộ quản lý không đủ trình độ và phương pháp làm việc khoa học, nghiêm túc. Sai lầm của con người dù vô tình hay cố ý đều dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng trong quá trình quản lý dự án làm ảnh hưởng tới chi phí đầu tư của một dự án. Ngoài ra đối với người lãnh đạo cũng cần tránh bệnh chạy theo thành tích, bệnh cục bộ địa phương, bệnh quan liêu mệnh lệnh, coi thường pháp luật xem trình tự thủ tục là thứ gò bó quyền lực của mình. Đây cũng có thể được coi là một trong những yếu tố làm giảm hiệu quả thậm chí còn gây những hậu quả như thất thoát, lãng phí, tham nhũng... trong công tác quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn địa phương. Năng lực chuyên môn của bộ phận quản lý là yếu tố quyết định hiệu quả quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Nếu cán bộ có năng lực chuyên môn cao sẽ giảm thiểu được sai lệch trong cung cấp thông tin của đối tượng sử dụng vốn NSNN trong đầu tư XD CB, kiểm soát được toàn bộ nội dung chi, nguyên tắc chi và tuân thủ theo các quy định về quản lý vốn đầu tư XD CB từ NSNN đảm bảo theo dự toán đã đề ra.

1.2.5 Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Việc ứng dụng công nghệ tin học vào trong cuộc sống ngày nay đã và đang thực sự chứng tỏ vai trò không thể thiếu của nó. Thực tế đã chứng minh với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý vốn đầu tư XD CB từ NSNN ở địa phương sẽ giúp tiết kiệm được thời gian xử lý công việc, đảm bảo được tính chính xác, nhanh chóng và thống nhất về mặt dữ liệu, tạo tiền đề cho những quy trình cải cách về mặt nghiệp vụ một cách hiệu quả. Chính vì lẽ đó mà công nghệ tin học là một trong những nhân tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý vốn đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn huyện.

1.3 Cơ sở thực tiễn về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.3.1 Những kinh nghiệm từ các địa phương

*** Kinh nghiệm quản lý của UBND quận Đống Đa:**

- Trên cơ sở xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư và xây dựng của TW ban hành, UBND quận Đống Đa đã cụ thể hóa cá quy trình quản lý theo thẩm quyền được phân công, phân cấp. Điểm nổi bật của quận Đống Đa là UBND quận đã hướng dẫn chi tiết về trình tự các bước triển khai đầu tư xây dựng từ xin chủ trương và chọn địa điểm đầu tư; lập và phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng; lập dự án đầu tư; thanh toán chi phí lập dự án, thẩm định và phê duyệt dự toán; thiết kế tổng dự toán, bố trí và đăng ký vốn đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng; tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu; tổ chức thi công, quản lý chất lượng trong thi công; cấp phát vốn đầu tư; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; đến thanh quyết toán và bảo hành công trình. Gắn với các bước theo trình tự trên là thủ tục, hồ sơ cần có và trách nhiệm, quyền hạn quản lý, thụ lý của các chủ thể trong hệ thống quản lý, vận hành vốn và xây dựng. Việc cụ thể hóa quy trình quản lý và giải quyết công việc của Nhà nước đã tạo ra bước tiến lớn của UBND quận Đống Đa trong khâu cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và năng lực bộ máy nhà nước.

- Đền bù giải phóng mặt bằng là khâu phức tạp nhất của quá trình thực hiện dự án đầu tư và xây dựng, trong thực tế rất nhiều công trình, dự án của Thành phố cũng như quận, huyện chậm tiến độ gây lãng phí và một phần thất thoát vốn do ách tắc ở khâu này. UBND quận Đống Đa là điểm sáng trên địa bàn Thành phố Hà Nội đối với công tác đền bù, giải phóng mặt bằng trong thời gian qua.

Qua một số kinh nghiệm triển khai cơ chế quản lý liên quan đến VĐT XD CB của UBND quận Đống Đa, đặc biệt là vai trò cá nhân lãnh đạo chủ chốt về tinh thần gương mẫu, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đây là điểm cần được đúc kết thành bài học kinh nghiệm quản lý của cả nước.

*** Kinh nghiệm quản lý vốn đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc**

Thứ nhất, thực hiện tốt cả việc quản lý sử dụng vốn đầu tư XD CB từ NSNN đồng thời với chính sách thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài. Tỉnh Vĩnh Phúc coi quản lý sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách là một nguồn vốn môi, xúc tác tạo tiền đề để phát triển kinh tế xó hội. Việc quản lý nguồn vốn này theo một quy trình rất chặt chẽ vừa phân cấp để tạo điều kiện cho cơ sở nhưng gắn với trách nhiệm cơ sở và sự hướng dẫn của cấp

trên. Mặt khác, vừa tập trung để làm một số công trình hạ tầng. Đặc biệt là ưu tiên hạ tầng GTVT coi đây là khâu đột phá. Tất cả các vốn có nguồn gốc NSNN đều phải được HĐND tỉnh xem xét chuẩn y trước khi phân bổ, quyết định.

Nhờ kế thừa những kinh nghiệm của quản lý thu hút đầu tư và kinh nghiệm quản lý vốn đầu tư NSNN nên hai việc này bổ sung cho nhau những kinh nghiệm quý và tạo nên những hiệu quả tương đồng trong công việc. Chẳng hạn, trong thu hút vốn đầu tư: tỉnh luôn xác định quy hoạch đi trước, đền bù làm trước, làm tốt để luôn có một quỹ đất để dành; tỉnh luôn tạo thuận lợi để thu hút và giữ chân các nhà đầu tư bằng cách quan tâm đến lợi ích các doanh nghiệp và môi trường đầu tư. Nhiều nhà đầu tư mở rộng kinh doanh được cho thuê thêm đất liền kề với diện tích lớn hơn ban đầu; tiếp tục đấu giá quyền sử dụng đất, kêu gọi đầu tư theo hình thức BT, BOT, BO...; ngoài ra tỉnh Vĩnh Phúc rất coi trọng xây dựng cơ sở hạ tầng và cải cách hành chính, là một trong những địa phương dẫn đầu về cải cách hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Với một tầm nhìn xa, hiện nay Vĩnh Phúc đẩy mạnh phát triển ngành nghề dịch vụ cao cấp như dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông...

Thứ hai, mặc dù đạt được tốc độ phát triển rất cao, GDP tăng 17-18% năm nhưng tỉnh luôn coi trọng phát triển bền vững, gắn phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển xã hội, phát triển nguồn nhân lực (coi lao động kỹ thuật cũng là một khâu đột phá quan trọng), phát triển vùng sâu vùng xa và bảo vệ môi trường. Theo phương hướng này vốn NSNN tập trung vào giải quyết những vấn đề phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, mạng lưới điện, cấp thoát nước, đầu tư phát triển hạ tầng xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn gắn với công tác xóa đói giảm nghèo. Những chủ trương này rất được lòng dân và chính quyền cơ sở. Do vậy triển khai quản lý, sử dụng và giám sát rất hiệu quả; tiến độ thực hiện nhanh, tỷ lệ giải ngân hàng năm 90-95%; tỷ lệ đói nghèo hiện nay 10%, phần đầu mỗi năm giảm 2,5%; số lao động qua đào tạo 40% mỗi năm tăng được 3,6%.

Thứ ba, hàng năm số lượng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội lớn (năm 2008 khoảng 13.000-13.500 tỷ đồng bằng khoản 59-61% GDP). Tổng thu ngân sách hiện nay khoảng 6.250 tỷ đồng gấp đôi chi NSNN trên địa bàn. Tuy vậy, tỉnh Vĩnh Phúc có một chủ trương thúc đẩy tăng trưởng không chỉ yếu tố vốn bên ngoài nhất là

vốn FDI (2 nhà máy lớn Toyota và Honda), yếu tố nội lực (vốn và nguồn lực tại chỗ) tăng cường năng lực nội sinh để không quá phụ thuộc mà cũn coi trọng yếu tố ngoài vốn. Đó là cơ chế chính sách quản lý; áp dụng khoa học công nghệ mới và phát huy hạ tầng đồng bộ. Ý chí của các nhà lãnh đạo tỉnh đó được cụ thể hóa bằng nhiều biện pháp triển khai. Theo tính toán xác định văn bản quy hoạch, hàng năm các yếu tố ngoài vốn nói trên phải thúc đẩy GDP tăng cho được 3,7% giai đoạn 2010-2015 (trong đó cơ chế chính sách đóng góp 1,8%; khoa học công nghệ 0,9% và hạ tầng phát huy 1%). Đây là một ý chí, ý tưởng rất đáng để những tỉnh khác học tập trong điều kiện huy động vốn bao giờ cũng có nhiều giới hạn.

*** Bài học kinh nghiệm rút ra:**

Qua nghiên cứu tài liệu báo cáo và tiếp cận thực tế hai địa phương trên đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

- Thực hiện chi tiết và cụ thể khai hóa các quy trình xử lý các công đoạn của quá trình đầu tư để thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý của bộ máy chính quyền địa phương.
- Thực hiện xây dựng đơn giá bồi thường và tổ chức GPMB ở địa phương phải giải quyết nhiều mối quan hệ kinh tế- chính trị- hành chính- xã hội, trong đó quan hệ lợi ích giữa nhà nước và nhân dân phải theo quan điểm hài hòa lợi ích.
- Nâng cao vai trò tiên phong của cán bộ chủ chốt với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong khuôn khổ pháp luật và đề cao tính sáng tạo vì công việc và sẵn sàng đối thoại trực tiếp với công dân.
- Giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa quản lý sử dụng vốn đầu tư phát triển bên trong với thu hút vốn đầu tư phát triển bên ngoài. Thực chất là nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn bằng nhiều biện pháp (tập trung, trọng điểm, phân cấp...) chống thất thoát lãng phí trong quản lý vốn đầu tư XDCB hiện nay là một vấn đề rất nóng hổi trong đầu tư XDCB từ NSNN. Làm lành mạnh môi trường đầu tư là biện pháp cơ bản và lâu dài trong thu hút đầu tư.
- Gắn đầu tư trọng điểm, hiệu quả các dự án lớn, quan trọng để có tăng trưởng cao với các dự án, chương trình mang tính chất phát triển bền vững có tính xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo vùng sâu vùng xa... sẽ thu hút

được sức mạnh cộng đồng, được lũng đồn và chính quyền cơ sở do vậy loại đầu tư này sẽ mang lại hiệu quả rất cao trong quản lý sử dụng vốn.

- Phải biết chú ý đến những yếu tố góp phần tăng trưởng ngoài vốn vì huy động vốn bao giờ cũng có giới hạn. Đó chính là sự khôn ngoan trong lựa chọn xây dựng cơ chế chính sách, bước đi về công nghệ và đồng bộ trong hạ tầng cơ sở phù hợp, không vì chạy đua theo “mốt” trong đầu tư giữa các địa phương gây lãng phí thất thoát và đương nhiên yếu tố ngoài vốn sẽ là âm (phản tác dụng) trong lựa chọn con đường phát triển.

1.3.2 Thực trạng về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện tại Việt Nam

Trong những năm qua, vốn đầu tư của Nhà nước liên tục gia tăng và chiếm tỷ lệ khoảng 30% GDP, qua đó đã tạo nên sự chuyển biến quan trọng về cơ sở vật chất kỹ thuật, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng năng lực sản xuất, cải thiện văn minh đô thị, đóng góp quyết định vào phát triển kinh tế xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Tuy nhiên, việc quản lý và triển khai thực hiện các dự án trong những năm quan còn nhiều hạn chế và yếu kém, dẫn đến thất thoát, lãng phí vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư kém, làm giảm chất lượng tăng trưởng kinh tế... Kết quả, thực trạng thất thoát, lãng phí và tiêu cực trong đầu tư XD CB đã được đăng tải nhiều trên các phương tiện truyền thông và tại nhiều diễn đàn, gây nhức nhối trong toàn xã hội và đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo ngăn ngừa, trong đó Kiểm toán Nhà nước là một trong những công cụ quan trọng của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này.

Mặc dù chưa có một cơ quan, tổ chức nào đưa ra được tỷ lệ và số liệu chính xác về thất thoát, lãng phí trong đầu tư XD CB là bao nhiêu (10, 20 hay 30% như nhiều chuyên gia nhận định) nhưng thất thoát, lãng phí là có thực và nó xảy ra ở tất cả các khâu, giai đoạn của quá trình đầu tư, từ chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, cấp phát vốn đầu tư, đến khâu nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Có thể khái quát một số dạng sai phạm dẫn đến tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong ĐTXD như sau:

Thất thoát, lãng phí trong khâu chủ trương đầu tư: Xác định sai chủ trương đầu tư, dẫn đến đầu tư không có hiệu quả, hoặc hiệu quả đầu tư kém, không ít nhà máy do xác định sai chủ trương đầu tư dẫn tới khi đưa vào hoạt động không có nguyên liệu... và để khắc phục tình trạng này phải di chuyển hoặc bỏ nhà máy... dẫn đến thất thoát, lãng phí nghiêm trọng... Như vậy, sai lầm trong chủ trương đầu tư sẽ gây lãng phí, thất thoát nghiêm trọng nhất, cả về lãng phí trực tiếp và lãng phí về gián tiếp.

Thất thoát trong khâu khảo sát thiết kế: Khảo sát không đảm bảo chất lượng, chưa đủ mẫu, chưa sát với thực tế hoặc không đúng với những tiêu chuẩn, quy chuẩn dẫn đến việc phải khảo sát lại hoặc phải phải thay đổi, bổ sung, điều chỉnh thiết kế, phương án thi công nhiều lần, kéo theo là làm thay đổi dự toán, làm chậm tiến độ thi công,... gây lãng phí thời gian, tiền của của dự án; thiết kế không đảm bảo chất lượng, không đồng bộ gây lún, nứt phải phá đi làm lại; phương án thiết kế không hợp lý, sử dụng vật tư, vật liệu không phù hợp với loại công trình (sử dụng vật liệu quá đắt tiền cho công trình cấp thấp); việc chọn hệ số an toàn quá cao, tính toán không chặt chẽ gây lãng phí vật liệu xây dựng,...

Thất thoát trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng: Bớt xén tiền đền bù của dân; đền bù không thoả đáng, không đúng đối tượng; chi trả tiền đền bù không theo định mức, khung giá Nhà nước và địa phương ban hành; khai khống diện tích, khối lượng tài sản được đền bù; làm giả hồ sơ đền bù... từ đó làm tăng thêm vốn đầu tư xây dựng công trình và chính việc đền bù không thoả đáng, hợp lý, không tuân theo quy định làm cho việc bàn giao mặt bằng xây dựng không đúng thời hạn quy định, dẫn đến chậm tiến độ thi công công trình, gây lãng phí, thất thoát vốn.

Thất thoát, lãng phí trong công tác triển khai và điều hành kế hoạch đầu tư hàng năm như: Bố trí danh mục các dự án đầu tư quá phân tán, dàn trải, không sát với tiến độ thi công của dự án đã được phê duyệt, bố trí kế hoạch đầu tư cho dự án không đủ điều kiện dẫn đến kéo dài thời gian thi công, chậm đưa vào sử dụng làm giảm hiệu quả đồng vốn đầu tư; bố trí kế hoạch đầu tư chỉ chú trọng kế hoạch khối lượng, không xây dựng kế hoạch vốn dẫn đến phát sinh mất cân đối giữa kế hoạch khối lượng và kế hoạch vốn dẫn đến hiện tượng thừa thiếu vốn giả tạo cho các dự án; bố trí kế hoạch

đầu tư hàng năm cho các dự án không theo sát tiến độ đầu tư thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong quyết định đầu tư...

Thất thoát, lãng phí trong khâu lựa chọn nhà thầu: Làm sai lệch bản chất đấu thầu như không thực hiện đúng trình tự đấu thầu; xét thầu, đánh giá để xếp loại nhà thầu khi lựa chọn nhà thầu không chính xác, thiếu chuẩn mực, không đủ khả năng; hiện tượng thông đồng giữa các nhà thầu khi tham gia đấu thầu đã khống chế giá trúng thầu cho đơn vị được thoả thuận để thắng thầu đưa đến phá giá trong đấu thầu.

Thất thoát, lãng phí trong khâu thi công xây lắp công trình: Thi công không đảm bảo khối lượng theo thiết kế được phê duyệt hoặc thi công không đúng thiết kế dẫn đến phải phá đi làm lại; sử dụng vật liệu không đảm bảo chất lượng; khai khống khối lượng; ăn bớt vật liệu trong quá trình thi công, chất lượng công trình không đảm bảo...

Như vậy, qua phân tích một số dạng sai phạm cho thấy thất thoát, lãng phí không chỉ do nguyên nhân khách quan như bởi cơ chế chính sách về quản lý đầu tư còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, chưa rõ ràng hay do đặc điểm, tính chất của sản phẩm xây dựng có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, chu kỳ sản xuất dài, phụ thuộc trực tiếp vào điều kiện địa chất, thủy văn, khí hậu nên việc thi công phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, chất lượng và giá cả sản phẩm chịu ảnh hưởng trực tiếp của các điều kiện tự nhiên... mà còn có nguyên nhân quan trọng dẫn đến thất thoát, lãng phí là từ con người và bắt đầu từ người giữ vai trò giám sát trong bộ máy nhà nước. Theo Giáo sư Nguyễn Trường Tiến (Hội Khoa học - Kỹ thuật xây dựng) thì lỗi sai phạm của Chủ đầu tư và các nhà quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án chiếm khoảng gần 60%, trách nhiệm của các nhà thầu xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị trên 30% và do các nhà quản lý tư vấn là hơn 10%. Bởi vậy, việc làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và thực hiện các giai đoạn của dự án đầu tư đặc biệt là trách nhiệm của cá nhân những người đứng đầu: Chủ đầu tư và các nhà quản lý đầu tư, các nhà thầu xây lắp, tư vấn thiết kế, giám sát, các nhà thầu cung cấp trang thiết bị, các cơ quan tổ chức thực hiện chi đền bù giải phóng mặt bằng,... là hết sức cần thiết để có thể đưa ra kiến nghị xử lý phù hợp và triệt để nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thất thoát và lãng phí trong hoạt động đầu tư XDCB.

1.4 Những công trình khoa học có liên quan đến đề tài

*** Luận văn tiến sĩ: Hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố Hà Nội đến năm 2020.**

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh – Trường Đại học kinh tế Quốc dân.

Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận

Bài viết tập trung nghiên cứu và đưa ra những luận giải về cơ sở lý luận phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Chỉ ra được nội dung phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách, bao gồm: Phân cấp trong công tác quy hoạch; Phân cấp trong công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; Phân cấp trong công tác phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Phân cấp trong chuẩn bị đầu tư, phê duyệt, thẩm định và quyết định đầu tư dự án; Phân cấp trong công tác quyết toán, theo dõi, kiểm tra, giám sát công trình đầu tư.

- Đưa ra những luận giải về nhân tố có thể ảnh hưởng đến kết quả công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, gồm: Các văn bản pháp luật tác động đến quá trình phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; sự tác động của các quy định phân cấp nguồn vốn ngân sách nhà nước cũng như tổ chức và cơ chế vận hành của bộ máy quản lý Nhà nước đến quá trình phân cấp đầu tư XDCB của các địa phương.

Những đề xuất mới rút ra từ kết quả nghiên cứu:

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, Bài viết đã chỉ ra rằng khung phân cấp quản lý ngân sách của Nhà nước cũng như thể chế pháp lý hay các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp đầu tư đã chi phối đến các quyết định đầu tư, dự toán thu chi và phân bổ ngân sách từ đó tác động mạnh mẽ đến công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước; thêm vào đó, đội ngũ cán bộ công nhân viên chức nhà nước cũng như sự minh bạch của chính quyền địa phương cũng tác động lớn đến những chủ trương đầu tư của địa phương, từ đó cũng ảnh hưởng đến công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

Từ đó, đề ra 4 nhóm giải pháp chính như sau: (1) Hoàn thiện khung phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trong tổng thể phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; (2) Tăng cường phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và điều hòa ngân sách nhà nước; (3) Tăng cường phân cấp trong quy trình ngân sách và (4) Tăng cường công tác cán bộ, trách nhiệm giải trình và phối hợp. Bên cạnh đó, luận án cũng đề xuất thêm nhóm giải pháp nhằm tiến tới minh bạch hóa quá trình phân cấp, thực hiện phù hợp với chính sách phát triển của thành phố cũng như nâng cao năng lực của chính quyền địa phương.

*** Luận văn tiến sĩ: Quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Định – năm 2012 của tác giả Trịnh Thị Thúy Hồng.**

Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận:

Trên cơ sở khái quát về đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản, Luận án đã nhấn mạnh chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản là cần thiết và luận giải được sự cần thiết quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản. Nội dung quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản được tiếp cận theo chu trình ngân sách. Trong đó có so sánh các phương thức lập dự toán chi ngân sách nhà nước khác nhau; khẳng định phương thức lập dự toán theo kết quả đầu ra là có nhiều ưu điểm và là xu hướng tất yếu được áp dụng trong quản lý chi ngân sách nhà nước nói chung và chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn địa phương nói riêng.

Đặc biệt là đưa ra các chỉ tiêu đánh giá quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản, bên cạnh các chỉ tiêu truyền thống đánh giá quản lý chi ngân sách nhà nước đó là: kết quả chi, hiệu quả chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản; Luận án còn đưa ra chỉ tiêu mới để đánh giá quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản đó là: khảo sát chu trình quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản – một chỉ số toàn diện để đánh giá hiệu quả quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu Luật pháp, lập kế hoạch, lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán cho đến khâu kiểm tra, thanh tra, đánh giá chương trình.

Những phát hiện, đề xuất mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án

Các phân tích về thực trạng quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Định được định lượng, từ đó cho thấy được điểm mạnh nhất, yếu nhất trong từng khâu của chu trình quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Tỉnh, hơn nữa các nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong quản chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản đều được kiểm chứng bằng mô hình toán, điều này giúp cho Luận án có cơ sở sát đáng hơn để đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn Tỉnh.

Điểm yếu nhất trong quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay là Luật và các quy định quản lý chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản, do đó cần tập trung cho giải pháp này. Thứ hai là lập kế hoạch, sự yếu kém trong khâu lập kế hoạch dẫn đến thiếu kế hoạch vốn, thường xuyên điều chỉnh vượt dự toán... làm cho việc chấp hành dự toán khó khăn, gây nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản, vì vậy các giải pháp tổng hợp cho việc lập kế hoạch, liên kết chính sách, kế hoạch và ngân sách đã giải quyết triệt để yếu kém trên. Bên cạnh đó, các giải pháp về nâng cao chất lượng công tác tư vấn, tổ chức thực hiện, đào tạo nhân lực cần được chú trọng hơn nữa.

Tuy nhiên, công trình khoa học này đa số nghiên cứu từ góc độ tài chính, hoặc về cơ chế quản lý, hoặc về tình hình cụ thể ở một đơn vị, địa phương. Do đó, các đề tài ít đề cập đến giác độ tổng thể của quản lý vi mô và vĩ mô, tác động qua lại giữa các chủ thể tham gia vận hành vốn, nghiên cứu cơ chế tác động với tất cả các yếu tố chi phí sử dụng vốn với các chỉ tiêu xem xét, phân tích đánh giá phù hợp hơn trong cơ chế mới. Mặt khác đề tài này vận dụng các lý luận khoa học để nghiên cứu trên địa bàn một tỉnh nghèo, mặt bằng chung về quản lý và kinh tế xã hội không cao nhưng đang xuất hiện nhiều nhân tố, nhiều dự án lớn mà nguồn ngân sách sẽ đầu tư. Vì vậy, đề tài “*Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội*” sẽ góp phần làm phong phú thêm tình hình nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực này và sẽ có ý nghĩa thực tế.

Kết luận chương 1

Vốn đầu tư XDCCB từ NSNN là một bộ phận quan trọng của vốn đầu tư trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời là một nguồn lực tài chính công rất quan trọng của quốc gia.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, Bài viết đã chỉ ra rằng khung phân cấp quản lý ngân sách của Nhà nước cũng như thể chế pháp lý hay các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp đầu tư đã chi phối đến các quyết định đầu tư, dự toán thu chi và phân bổ ngân sách từ đó tác động mạnh mẽ đến công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước; thêm vào đó, đội ngũ cán bộ công nhân viên chức nhà nước cũng như sự minh bạch của chính quyền địa phương cũng tác động lớn đến những chủ trương đầu tư của địa phương, từ đó cũng ảnh hưởng đến công tác phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

Qua những cơ sở lý luận về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chương này giúp chúng ta hiểu về khái niệm, đặc điểm, vai trò vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Các yếu tố ảnh hưởng công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện.

Từ đó hoàn thiện cơ chế quản lý, phân cấp quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản sát với thực tế, để công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngày càng chặt chẽ, quy củ hơn, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư XDCCB thuộc NSNN.

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế- xã hội huyện Thanh Oai- Thành phố Hà Nội

2.1.1 Đặc điểm địa lý - tự nhiên

Thanh Oai có địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng với hai vùng rõ rệt là vùng đồng bằng sông Nhuệ và vùng bãi sông Đáy, có độ dốc từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam. Điểm cao nhất là xã Thanh Mai với độ cao 7,50 m so với mực nước biển và điểm thấp nhất là xã Liên Châu có độ cao 1,50 m so với mực nước biển.

Với đặc điểm địa hình như vậy, huyện có đủ điều kiện thuận lợi để khai thác các thế mạnh về tiềm năng lao động, đất đai, các nguồn tài nguyên cho việc phát triển kinh tế xã hội của huyện, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh thu hút VĐT hòa nhập với xu thế phát triển chung của toàn thành phố

2.1.2 Tình hình kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

- Tăng trưởng kinh tế

Nhìn chung trong những năm qua kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai phát triển khá toàn diện, duy trì được mức tăng trưởng kinh tế ngang với mức bình quân chung của cả nước, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai tiếp tục có bước phát triển so với năm 2013. Tổng giá trị sản xuất đạt 10.722 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch, trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 1.823 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng đạt 5.811 tỷ đồng đạt 113% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất dịch vụ và thương mại đạt 3.088 tỷ đồng đạt 113%. Tổng thu ngân sách đạt 152,005 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch thành phố giao; thu ngân sách địa phương ước đạt 791,303 tỷ đồng đạt 125% kế hoạch.

Trong sản xuất nông nghiệp huyện đã chỉ đạo trồng thí điểm 1.215 ha lúa hàng hóa chất lượng cao tại các xã Tam Hưng, Bình Minh, Mỹ Hưng, Đỗ Động, Thanh Văn và

thị trấn Kim Bài; thí điểm chuỗi chăn nuôi gia cầm chất lượng cao ở xã Liên Châu, mô hình nuôi lợi sinh học tại xã Kim Thụ; tổ chức chuyển đổi 680ha diện tích vùng trũng sang nuôi trồng thủy sản ở xã Thanh Cao, Thanh Văn, Tân Ước, Liên Châu, Dân Hòa; 294 ha sang trồng cây ăn quả; 108ha trồng rau an toàn...

Trong xây dựng nông thôn mới, tính đến hết năm 2014, toàn huyện có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 8 xã đạt từ 10 đến 15 tiêu chí; 10 xã đạt từ 6 đến 9 tiêu chí. Tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện là 694 tỷ đồng, trong đó, ngân sách thành phố trên 235 tỷ đồng; ngân sách huyện trên 245 tỷ đồng; ngân sách xã trên 2,2 tỷ đồng; vốn huy động trên 210 tỷ đồng. Trong công tác dồn điền đổi thửa, toàn huyện đã dồn được trên 5.165 ha đạt 101% kế hoạch, tập trung ở 19/21 xã, thị trấn; tổ chức đào đắp giao thông thủy lợi nội đồng được trên 2,6 triệu m³, đạt 127%, trong đó, nhân dân tự nguyện đóng góp, hiến trên 796m² đất; tổ chức rải đá cấp phối 103km các đường trục chính nội đồng với tổng kinh phí trên 26 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 25 triệu đồng/người/năm.

Bảng 2-1. Giá trị, cơ cấu kinh tế huyện Thanh Oai qua một số năm
(theo giá hiện hành)

Ngành	Năm 2014		Năm 2016	
	Giá trị	Cơ cấu	Giá trị	Cơ cấu
	(tỷ đồng)	(%)	(tỷ đồng)	(%)
Tổng GTSX	930,7	100	1.792,5	100
Nông nghiệp	442,7	48,57	508,5	28,37
Công nghiệp	258,0	28,72	755,0	42,12
Dịch vụ	230,0	26,71	529,0	29,51

(Nguồn: Tình hình phát triển KT-XH huyện Thanh Oai 2014-2016)

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong những năm qua cơ cấu kinh tế của huyện đã có sự chuyển dịch quan trọng nhất là khi tỉnh Hà Tây (cũ) được tách về Hà Nội theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp - thủy sản, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - thương mại - du lịch, đồng thời phát huy lợi thế trong từng ngành, lĩnh vực.

Năm 2014 tỷ trọng ngành nông nghiệp - thủy sản chiếm 48,57%, đến năm 2016 tỷ trọng ngành nông nghiệp - thủy sản giảm xuống còn 38,37%, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng lên 46,12%, tỷ trọng ngành dịch vụ - thương mại - du lịch 31,51%. Tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp tăng lên, tạo ra sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu kinh tế. Bước đầu đã hình thành một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm quan trọng tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Bảng 2-2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Thanh Oai qua một số năm

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Cơ cấu GTSX (theo giá HH)	100	100	100
Nông nghiệp - thủy sản	48,57	30,39	38,37
Công nghiệp - xây dựng	28,72	41,64	46,12
Dịch vụ - thương mại - du lịch	26,71	27,97	31,51

(Nguồn: Tình hình phát triển KT-XH huyện Thanh Oai 2014-2016)

2.2 Các cơ quan trực tiếp quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai

2.2.1 Phòng tài chính kế hoạch huyện Thanh Oai

(Quy định tại Thông tư số: 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Nội Vụ)

2.2.1.1 Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính, tài sản của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.2.1.2 Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Dự thảo các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của huyện; đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành cấp tỉnh đã được phê duyệt;

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện các chương trình, danh mục, dự án đầu tư trên địa bàn; thẩm định và chịu trách nhiệm về dự án, kế hoạch đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm định và

chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ đầu tư;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

4. Cung cấp thông tin, xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư cấp xã.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát và đánh giá đầu tư; kiểm tra việc thi hành pháp luật về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân:

a) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức kinh tế tập thể, hộ kinh doanh cá thể và đăng ký hợp tác xã, kinh tế tư nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trên địa bàn huyện;

c) Trực tiếp kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký trên phạm vi địa bàn; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh

doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh;

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi các Sở, ngành có liên quan và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

2.2.1.3 Tổ chức và biên chế

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng;

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Trong số các lãnh đạo Phòng (Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng) phải có ít nhất 01 người được phân công phụ trách về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật;

đ) Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng số biên chế công chức của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.2 Kho bạc nhà nước huyện Thanh Oai

(Theo Quyết định số: 695/QĐ-KBNN ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Kho Bạc Nhà Nước về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của kho bạc nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.)

***Vị trí và chức năng**

Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp huyện) là tổ chức trực thuộc Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) có chức năng thực hiện nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Kho bạc Nhà nước cấp huyện có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại trên địa bàn để thực hiện giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật.

*** Nhiệm vụ**

1. Tổ chức thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước cấp huyện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quy định của pháp luật:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện; thực hiện điều tiết các khoản thu cho các cấp ngân sách theo quy định;

b) Thực hiện kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý tiền, tài sản, ấn chỉ đặc biệt, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

3. Thực hiện giao dịch thu, chi tiền mặt và các biện pháp bảo đảm an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

4. Thực hiện công tác kế toán ngân sách nhà nước:

a) Hạch toán kế toán về thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương và các hoạt động nghiệp vụ kho bạc tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác điện báo, thống kê về thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định; xác nhận số liệu thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Tổng hợp, đối chiếu tình hình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

6. Quản lý ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo chế độ quy định:

a) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản và thực hiện thanh toán bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản đối với các tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp huyện;

b) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản của Kho bạc Nhà nước cấp huyện tại ngân hàng thương mại trên cùng địa bàn để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo chế độ quy định;

c) Tổ chức thanh toán, đối chiếu, quyết toán thanh toán liên kho bạc theo quy định.

7. Thực hiện công tác phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ theo quy định.

8. Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

9. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

10. Quản lý đội ngũ công chức, lao động hợp đồng; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, hành chính, quản trị, tài vụ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

11. Tổ chức thực hiện chương trình hiện đại hoá hoạt động Kho bạc Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ khách hàng.

12. Quản lý các điểm giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh giao.

*** Quyền hạn**

Kho bạc Nhà nước cấp huyện có quyền:

1. Trích tài khoản tiền gửi của tổ chức, cá nhân để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Được từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

*** Cơ cấu tổ chức**

1. Kho bạc Nhà nước cấp huyện tổ chức thành 2 tổ: Tổ Tổng hợp - Hành chính và Tổ Kế toán nhà nước.

Kho bạc Nhà nước huyện đóng trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương và Kho bạc Nhà nước thành phố đóng trên địa bàn đô thị loại I, loại II thuộc tỉnh tổ chức thành 02 phòng: Phòng Tổng hợp - Hành chính và Phòng Kế toán nhà nước.

Tổ (phòng) có Tổ trưởng (Trưởng phòng) và Tổ phó (Phó Trưởng phòng).

2. Tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn, Kho bạc Nhà nước cấp huyện có thể tổ chức các điểm giao dịch thường xuyên ngoài trụ sở.

2.3 Thực trạng về công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2016.

2.3.1 Công tác lập dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

2.3.1.1 Lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản cấp huyện

Căn cứ vào những dự án xây dựng có đủ các điều kiện bố trí vốn theo quy định tại quy chế quản lý VĐT xây dựng và phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm, kế hoạch tài chính hàng năm đồng thời ưu tiên bố trí đủ vốn phù hợp với tiến độ triển khai của các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đang thực hiện. Yêu cầu việc lập dự toán, kế hoạch cho chi đầu tư XDCB từ NSNN tuân thủ các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đã được duyệt, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn, bố trí vốn tập trung, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn,

công khai, công bằng và minh bạch, tăng quyền chủ động, sáng tạo của địa phương, cơ sở nâng cao hiệu quả đầu tư. Việc phân bổ hàng năm từ NSNN phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, VĐT xây dựng tập trung từ ngân sách của trung ương phân bổ cho các ngành, lĩnh vực, các địa phương và các chương trình mục tiêu năm kế hoạch theo tiêu chí, tiêu chuẩn do chính phủ quy định, VĐT xây dựng từ ngân sách huyện phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu năm kế hoạch theo tiêu chí, tiêu chuẩn do UBND huyện đề xuất sau khi được HĐND huyện thông qua. UBND huyện căn cứ vào các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương xây dựng các nguyên tắc tiêu chí phân bổ chi đầu tư phát triển cho ngành, các cấp của địa phương báo cáo HĐND cùng cấp quyết định.

Lập dự toán chi đầu tư XDCB từ NSNN ở địa phương nói riêng được tiến hành đồng thời với lập dự toán chi ngân sách nói chung do đó được lập trong sự cân đối tổng thể của chi NSNN của huyện.

****Điều kiện, nguyên tắc cấp phát vốn cho đầu tư XDCB***

Để đảm bảo cho công tác XDCB tiến hành đúng trình tự, đảm bảo các nguyên tắc cấp phát VĐT XDCB, các dự án đầu tư thuộc đối tượng cấp phát của NSNN muốn được cấp phát VĐT XDCB phải có đủ các điều kiện sau:

- Phải có đầy đủ thủ tục đầu tư và xây dựng. Thủ tục đầu tư và xây dựng là những quyết định văn bản ... của cấp có thẩm quyền cho phép được đầu tư dự án theo chương trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nó là kết quả của các bước chấp hành trình tự đầu tư và xây dựng. Chỉ khi nào hoàn tất các thủ tục đầu tư và xây dựng như quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành công tác CBĐT, báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, thiết kế dự toán được duyệt... thì dự án mới được phép ghi vào kế hoạch đầu tư XDCB và mới được phép cấp phát vốn theo kế hoạch, thiết kế dự toán được duyệt.

- Công trình đầu tư phải được ghi vào kế hoạch VĐT XDCB năm. Dự án ĐTXD công trình từ nguồn vốn NSNN được ghi vào kế hoạch ĐTXD hàng năm phải đáp ứng các điều kiện: Có quyết định đầu tư được phê duyệt trước thời điểm 31 tháng 10 của năm

trước năm kế hoạch. Khi công trình được ghi vào kế hoạch đầu tư nghĩa là dự án đã được tính toán về hiệu quả kinh tế mang lại cho nền kinh tế quốc dân, tính toán về phương án đầu tư, về nguồn VĐT và đã cân đối được khả năng cung cấp nguyên vật liệu, khả năng thi công dự án. Chỉ khi nào dự án được ghi trong kế hoạch đầu tư XDCB mới đảm bảo về mặt thủ tục ĐTXD và mới có nguồn vốn của NSNN đảm bảo cho việc cấp phát VĐT XDCB được thực hiện.

- Đã tổ chức đấu thầu tuyển chọn tư vấn mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp theo quy định của chế độ đấu thầu (trừ những dự án được phép chỉ định thầu). Để thực hiện dự án đầu tư, các BQL dự án, chủ đầu tư phải tuyển chọn thầu để thực hiện thi công xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị theo yêu cầu đầu tư của dự án. Trong cơ chế thị trường việc đấu thầu để tuyển chọn thầu là hết sức cần thiết. Mục đích của việc tổ chức đấu thầu là để chọn được những đơn vị thi công xây lắp có trình độ quản lý tốt, tổ chức thi công nhanh hợp lý đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý. Sau khi đã chọn thầu các đơn vị chủ đầu tư phải kí kết hợp đồng thi công về mua sắm máy móc thiết bị; các chủ đầu tư theo dõi quản lý và tổ chức thanh toán cho các đơn vị nhận thầu theo những điều đã kí kết trong hợp đồng. Vì vậy nếu không có đấu thầu để chọn thầu thi công thì việc xây dựng dự án không thể được thực hiện và việc cấp VĐT không thể có.

Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của bên mời thầu để thực hiện gói thầu thuộc các dự án trên cơ sở đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trình tự thực hiện đấu thầu gồm các bước: Chuẩn bị đấu thầu, tổ chức đấu thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu, thông báo kết quả đấu thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng. Trước khi tổ chức đấu thầu chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch đấu thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu và tổ chức đấu thầu theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kế hoạch đấu thầu phải lập cho toàn bộ dự án, trường hợp chưa đủ điều kiện và thật cần thiết thì được phép lập kế hoạch đấu thầu cho một số gói thầu để thực hiện trước. Trong kế hoạch đấu thầu phải nêu rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Nội dung từng gói thầu bao gồm: Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng.

- Các công trình đầu tư chỉ được cấp phát khi có khối lượng cơ bản hoàn thành đủ điều kiện được cấp vốn thanh toán hoặc đủ điều kiện được cấp vốn tạm ứng.

- Sản phẩm XDCC do các đơn vị thi công xây lắp (đơn vị trúng thầu hoặc chỉ định thầu) thực hiện thông qua quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp theo hợp đồng đặt hàng của các chủ đầu tư (chủ công trình). Chính vì vậy khi nào có khối lượng XDCC hoàn thành (sản phẩm XDCC hoàn thành - Bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình hoàn thành của đơn vị xây lắp bàn giao theo đúng những điều đã ghi trong hợp đồng (đã được nghiệm thu - có trong kế hoạch thiết kế, dự toán) thì chủ đầu tư mới được thanh toán cho khối lượng hoàn thành đó.

- Đối với việc mua sắm máy móc thiết bị và đối với phần thi công xây lắp đấu thầu, để đảm bảo nhu cầu vốn cho việc mua sắm thiết bị, dự trữ vật tư ... thì các đơn vị mua sắm thi công được tạm ứng trước (cấp phát tạm ứng) nhưng phải đảm bảo các điều kiện của tạm ứng đã quy định để đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

Để đảm bảo tính kế hoạch và hiệu quả kinh tế cao của VĐT, đồng thời đảm bảo phù hợp với sự vận động của VĐT thì việc cấp VĐT XDCC phải đảm bảo những nguyên tắc sau:

- Cấp phát VĐT XDCC phải trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh trình tự đầu tư và xây dựng, đảm bảo đầy đủ các tài liệu thiết kế, dự toán. Trình tự đầu tư và xây dựng bao gồm 3 giai đoạn: CBĐT; Thực hiện đầu tư; Kết thúc đầu tư đưa công trình vào khai thác sử dụng. Mỗi giai đoạn của trình tự thể hiện kết quả của việc thực hiện chủ trương, kế hoạch đầu tư XDCC theo kế hoạch phát triển kinh tế ở từng thời kỳ phát triển kinh tế của đất nước.

Giai đoạn CBĐT là giai đoạn thể hiện chủ trương đầu tư. Sự cần thiết đầu tư dự án, lập dự án đầu tư (dự án tiền khả thi, dự án khả thi) xét duyệt và quyết định đầu tư dự án là những nội dung của công việc CBĐT. Chỉ khi có quyết định đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì dự án mới được ghi vào trong kế hoạch đầu tư XDCC của nhà nước và mới được cấp phát VĐT XDCC. Giai đoạn thực hiện đầu tư là giai đoạn thực hiện những công tác chuẩn bị xây dựng và thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án. Trong giai đoạn này các tài liệu về thiết kế dự toán, hợp đồng thi công... được hoàn

thành. Chất lượng lập, duyệt cũng như đảm bảo cung cấp kịp thời các tài liệu thiết kế dự toán có ý nghĩa quyết định trong việc sử dụng hợp lý VĐT XDCCB. Trên cơ sở những tài liệu thiết kế dự toán được duyệt thì việc thi công xây lắp công trình mới được thực hiện và VĐT XDCCB mới được chi ra cho việc thực hiện các khối lượng xây lắp đó. Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác và sử dụng là giai đoạn khánh thành nghiệm thu bàn giao và quyết toán VĐT. Số thực chi cấp phát VĐT cho dự án chỉ được thực hiện đúng theo báo cáo quyết toán VĐT được duyệt. Từ những điều phân tích trên cho thấy một trong những nguyên tắc cơ bản của cấp phát VĐT XDCCB là phải đảm bảo các tài liệu thiết kế dự toán, tuân thủ đúng trình tự đầu tư và xây dựng. Chỉ có đảm bảo nguyên tắc này thì tiền vốn cấp ra mới đúng kế hoạch, có hiệu quả theo đúng chủ trương ĐTXD của Nhà nước.

- Việc cấp phát VĐT XDCCB phải đảm bảo đúng mục đích, đúng kế hoạch. Chỉ cấp phát vốn cho những công trình đã có quyết định phê duyệt đầu tư từ trước 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch và nằm trong kế hoạch trung hạn. Việc cấp phát VĐT XDCCB phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, VĐT xây dựng tập trung từ ngân sách của trung ương phân bổ cho các ngành, lĩnh vực, các địa phương và các chương trình mục tiêu năm kế hoạch theo tiêu chí, tiêu chuẩn do Chính phủ quy định, VĐT xây dựng từ ngân sách huyện phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu năm kế hoạch theo tiêu chí, tiêu chuẩn do UBND huyện đề xuất sau khi được HĐND huyện thông qua, UBND huyện căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi ĐTXD cho các ngành theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương xây dựng các nguyên tắc tiêu chí phân bổ chi ĐTXD cho ngành, các cấp của địa phương báo cáo HĐND cùng cấp quyết định.

- Việc cấp phát VĐT XDCCB chỉ được thực hiện theo mức độ thực tế hoàn thành kế hoạch, trong phạm vi giá dự toán được duyệt. Không bố trí vốn cho các dự án khi chưa xác định rõ nguồn vốn. Phải dành đủ vốn để thanh toán các khoản nợ và ứng trước năm kế hoạch. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ VĐT xây dựng. Hạn chế tối đa các dự án khởi công mới.

2.3.2 Công tác chấp hành dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

2.3.2.1 Kết quả chi đầu tư xây dựng cơ bản của huyện

Những năm qua, huyện Thanh Oai đã triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2015- 2020 trong bối cảnh tình hình thành phố Hà Nội nói chung và huyện Thanh Oai nói riêng đó là: Đường lối đổi mới của Đảng đã được cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt những thành tựu quan trọng. Sự quan tâm giúp đỡ của Thành ủy, UBND thành phố đã tạo điều kiện cho huyện Thanh Oai xây dựng, phát triển nhiều mặt. Huyện đã có định hướng đúng, huy động được các nguồn lực và động viên sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của toàn bộ Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Những thành tựu, đặc biệt là những kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước được tích lũy trong quá trình phát triển kinh tế xã hội là cơ sở, yếu tố quan trọng cho sự phát triển. Tuy nhiên, tình hình kinh tế chính trị có nhiều diễn biến phức tạp, điểm xuất phát nền kinh tế huyện còn thấp kém, hạn chế, là một huyện ngoại thành nằm cách xa trung tâm kinh tế của thành phố, ít thuận lợi trong thu hút đầu tư, nên thu NSNN tăng không nhiều, áp lực chi NSNN ở địa phương phải thật chặt, tuy nhiên riêng chi đầu tư XDCCB từ NSNN là lĩnh vực chi quan trọng, biết được tầm quan trọng đó huyện Thanh Oai vẫn cố gắng duy trì tăng trưởng chi đầu tư XDCCB từ NSNN trong lĩnh vực này. Chi đầu tư XDCCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai (bao gồm ngân sách thành phố đầu tư trực tiếp, ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách huyện) tăng đều qua các năm.

Mặc dù Thanh Oai là một địa phương có nguồn thu ngân sách còn hạn chế, chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của ngân sách cấp trên song đã khắc phục khó khăn đảm bảo hàng năm ngân sách của địa phương dành ra một nguồn vốn lớn để bố trí cho công tác đầu tư XDCCB của huyện. Nguồn vốn đầu tư trong giai đoạn vừa qua được huy động từ các nguồn: Nguồn vốn ngân sách của địa phương, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách Thành phố, nguồn vốn vay, đặc biệt là từ nguồn thu tiền sử dụng đất... để phục vụ cho công tác đầu tư XDCCB. Nguồn vốn đầu tư XDCCB từ NSNN nói chung ngày càng tăng so với thời gian trước, đã góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tăng đáng kể năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xoá đói,

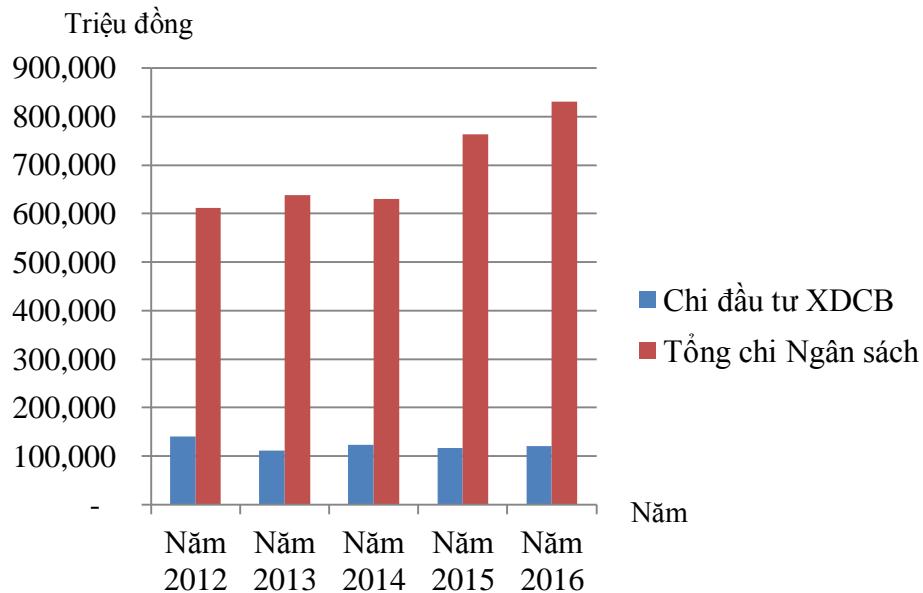
giảm nghèo, tạo thêm việc làm mới, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nguồn vốn đầu tư XDCB từ NSNN thực sự có vai trò chủ đạo, dẫn dắt, thu hút và làm cho các nguồn vốn của xã hội được huy động cho đầu tư phát triển tăng hàng năm.

Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư XDCB của ngân sách huyện thực hiện qua các năm được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2-3. Dự toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN trong các năm từ 2012 – 2016 trên địa bàn huyện Thanh Oai

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Chi đầu tư XDCB	Tổng chi ngân sách	Tỷ lệ %
			XDCB/NS
Năm 2012	140.200	611.566	22,92
Năm 2013	111.400	638.616	17,44
Năm 2014	123.600	630.108	19,62
Năm 2015	116.500	763.881	15,25
Năm 2016	120.600	830.897	14,51



(Nguồn: Chỉ tiêu kế hoạch – kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách thành phố Hà Nội với UBND huyện Thanh Oai từ năm 2012 – 2016)

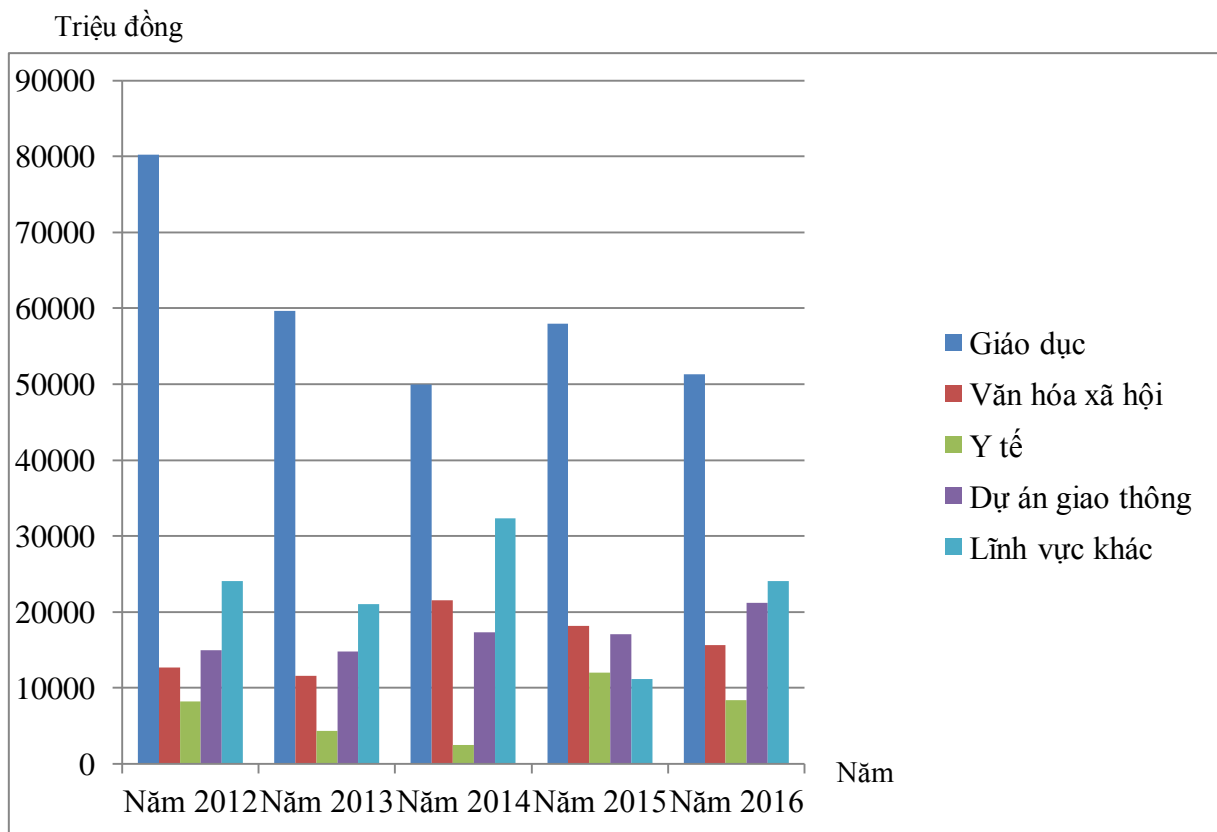
Qua bảng trên ta thấy vốn đầu tư XDCCB được bố trí giảm qua các năm 2012 – 2016. Có sự giảm như vậy là do năm 2009, 2010, 2011 huyện Thanh Oai vừa mới sáp nhập vào thành phố Hà Nội nên được chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Bước sang năm 2012 đến năm 2016 nền kinh tế nước ta nói riêng và thế giới nói chung chưa có dấu hiệu phục hồi, chính sách thắt chặt đầu tư công do vậy vấn đề đầu tư công được kiểm soát chặt chẽ.

Qua bảng trên ta thấy vốn đầu tư XDCCB đã chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong tổng chi ngân sách, đóng vai trò quyết định nhằm củng cố và phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện Thanh Oai.

Bảng 2-4. Dự toán chi đầu tư XDCCB thuộc vốn ngân sách đầu tư theo lĩnh vực

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tổng	Tỷ lệ %
1	Giáo dục	80.200	59.700	49.935	58.000	51.300	299.135	48,85%
2	Văn hóa xã hội	12.700	11.600	1.557	8.200	15.600	79.657	13,01%
3	Y tế	8.200	4.300	2.464	12.000	8.400	35.364	5,78%
4	Dự án giao thông	15.000	14.800	17.294	17.100	21.200	85.394	13,95%
5	Lĩnh vực khác (Trụ sở, chuẩn bị đầu tư, dự án hạ tầng đầu giá...)	24.100	21.000	32.350	11.200	24.100	112.750	18,41%
Tổng cộng		140.200	111.400	123.600	116.500	120.600	612.300	



(Nguồn: Dự toán thu chi NSNN huyện Thanh Oai năm 2012-2016)

Phân tích biểu đồ trên ta thấy cơ cấu bố trí của huyện Thanh Oai chủ yếu tập trung ưu tiên vào xây dựng cơ sở giáo dục và hệ thống giao thông. Hai lĩnh vực này chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi đầu tư XDCB: 384.529 triệu đồng chiếm 62,8% tổng chi đầu tư XDCB của huyện. Điều này thể hiện rõ chủ trương của huyện là quan tâm đến đầu tư giáo dục là ưu tiên hàng đầu cùng với phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Lĩnh vực Giáo dục: Trong giai đoạn 2012 – 2016 tổng vốn đầu tư của ngân sách huyện cho lĩnh vực này là: 299.135 triệu đồng chiếm 48,85% tổng chi đầu tư XDCB. Đây là lĩnh vực được xem là ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước nên huyện Thanh Oai luôn bố trí đảm bảo cơ cấu cho giáo dục. Trên địa bàn huyện hiện nay hệ thống trường học đã được đầu tư khang trang, đầy đủ trang thiết bị và đảm bảo đúng tiêu chuẩn môi trường cho việc học tập.

- Lĩnh vực Giao thông: Trong giai đoạn từ năm 2012 – 2016 tổng vốn đầu tư của ngân sách huyện là: 85.394 triệu đồng chiếm khoảng 13,95% tổng chi đầu tư XDCB của huyện. Với phương châm đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trong những năm qua huyện Thanh Oai luôn chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông: các trục đường

liên xã, đường trục xã, trục thôn... cùng với hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng tạo điều kiện phục vụ nhân dân sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp của địa phương.

- Lĩnh vực Y tế: Trong giai đoạn 2012 – 2016 tổng vốn đầu tư của ngân sách huyện cho lĩnh vực này là: 35.364 triệu đồng chiếm khoảng 5,78% trong tổng chi đầu tư XDCB. Từ năm 2012 – 2014 được bố trí giảm do phân cấp quản lý y tế chuyển về thành phố quản lý, tuy nhiên tới năm 2014-2016 được sự đồng ý của thành phố, cơ cấu bố trí cho lĩnh vực y tế được tăng trở lại do một vài trạm y tế bị mất do thu hồi đất của nhà nước nên cần đầu tư xây mới phục vụ nhân dân. Các trạm y tế được đưa vào sử dụng góp phần chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương. Hàng năm các trạm y tế tổ chức tiêm vacxin phòng bệnh cho trẻ sơ sinh...

- Lĩnh vực Văn hóa: Đây là lĩnh vực rất cần chú trọng và quan tâm đầu tư, tăng năm 2012 và giảm đến năm 2013, sau đó tăng mạnh vào năm 2014 sau đó giảm từ giai đoạn 2015 – 2016, với số vốn đầu tư: 79.657 triệu đồng chiếm khoảng 13,01% tổng chi đầu tư XDCB. Trong những năm qua huyện đã tập trung tu bổ, tôn tạo nhiều di tích đã xuống cấp, xây dựng các nhà văn hóa cho các xã, thôn hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Còn lại trong tổng chi vốn đầu tư XDCB là các khoản chi dành cho lĩnh vực khác như xây dựng trụ sở UBND các cấp, chợ, hệ thống nước sạch, chuẩn bị đầu tư các dự án... trong đó đặc biệt chú ý là đầu tư nước sạch cho nhân dân, hoàn thành đưa vào khai thác trạm cấp nước sạch cho các xã Tam Hưng, Xã Bình Minh. Phần đầu tới năm 2017 sẽ cung cấp nước sạch cho 40% dân số trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý Nhà nước về đầu tư XDCB trên địa bàn huyện Thanh Oai trong những năm gần đây cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Dựa trên bộ khung pháp lý về quản lý đầu tư và XDCB đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện; công tác chỉ đạo điều hành, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường; công tác giám sát của công luận và nhân dân đối với hoạt động đầu tư XDCB đã và đang phát huy hiệu quả trong việc phát hiện những yếu kém, tiêu cực trong quản lý, góp phần từng bước hạn chế và khắc phục những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. UBND huyện Thanh Oai đã

thực hiện tương đối nghiêm túc các khâu của quy trình quản lý đầu tư XD/CB, cụ thể như sau:

Công tác phân bổ vốn đầu tư XD/CB cho các danh mục công trình dự án, điều hành kế hoạch vốn đầu tư XD/CB, UBND huyện và các phòng ban chức năng đã điều hành sát sao và cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các công trình dự án và điều chỉnh bổ xung tăng kế hoạch vốn đầu tư XD/CB cho các công trình có nhu cầu, giảm kế hoạch đối với các công trình dự án không có khả năng thực hiện được hoặc hiệu quả thấp.

Trên cơ sở các quy định của Luật Ngân sách, hàng năm phòng Tài chính - Kế hoạch đã lập kế hoạch nguồn vốn đầu tư trong dự toán cân đối Ngân sách để báo cáo UBND huyện, trình với sở Tài chính, sở Kế hoạch đầu tư. Phân bổ dự toán kinh phí đầu tư đề trình UBND huyện giao dự toán nguồn vốn cho UBND các xã, thị trấn, các Ban QLDA thuộc huyện quản lý. Đảm bảo các nguồn vốn để Kho bạc Nhà nước, UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư thanh toán kịp thời, đúng tiến độ thực hiện của các dự án đã được UBND huyện bố trí kế hoạch vốn. Kế hoạch vốn đầu tư XD/CB đã bố trí dàn trải, tập trung cho những công trình trọng điểm của các ngành nông nghiệp, giao thông, công nghiệp... Đồng thời đã giành phần vốn hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo đảm ổn định vững chắc chính trị, tạo đà phát triển KT - XH.

Công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng chi tiết đã bám sát quy hoạch tổng thể KT - XH được duyệt, cụ thể hoá các chủ trương của huyện uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện.

Công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế dự toán công trình mặc dù chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra nhưng nhìn chung các dự án đã bám sát nhiệm vụ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Các dự án có quy mô lớn, thiết kế kỹ thuật phức tạp đều được tiến hành khảo sát kỹ lưỡng để có đủ căn cứ kỹ thuật bảo đảm cho việc thiết kế nền an toàn và hiệu quả kinh tế.

Công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán đã được phân cấp tương đối rõ ràng theo các hướng dẫn của UBND Thành phố, các phòng ban chức năng đã được quy định rõ về chức năng nhiệm vụ trong quản lý đầu tư XD/CB, chủ đầu tư đã được tự chủ hơn

trong công tác quản lý... Từ đó góp phần làm cho bộ máy quản lý đầu tư XDCCB của huyện hoạt động trơn tru, giảm được một số khâu không cần thiết, tạo nên sự khách quan trong quản lý đầu tư XDCCB.

Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 được thay thế bằng Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn của Bộ, UBND Thành phố đã phần nào gỡ bỏ được một số khúc mắc trong công tác đấu thầu. Hoạt động đấu thầu, chỉ định thầu các công trình xây dựng trên địa bàn huyện Thanh Oai đã diễn ra công khai và minh bạch. Đối với các dự án phải thực hiện đấu thầu thì công tác đấu thầu đã được các chủ đầu tư thuê tư vấn thực hiện từ khâu lập kế hoạch gói thầu, lập hồ sơ mời thầu, mở thầu và xét thầu, các dữ liệu được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử Báo đấu thầu. Đến nay trên địa bàn của Thành phố đã hình thành các đơn vị tư vấn chuyên sâu trong công tác đấu thầu từ đó góp phần đưa công tác đấu thầu vào nề nếp và thực hiện đúng trình tự của quy chế đấu thầu cũng như nâng cao hiệu quả của quá trình đấu thầu đã tiết kiệm nguồn vốn đầu tư XDCCB.

Công tác giám sát công trình và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn huyện Thanh Oai đã được chú trọng hơn. Trong quá trình thực hiện thi công các công trình, hạng mục công trình của dự án, công tác giám sát đã được các chủ đầu tư coi trọng, việc thực hiện công tác giám sát ngoài các chủ đầu tư trực tiếp tham gia còn thuê các đơn vị tư vấn giám sát cùng thực hiện, đồng thời hàng năm huyện xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giám sát đánh giá đầu tư. Các đơn vị tư vấn và chủ đầu tư đã chấp hành đúng theo quy định trong quá trình giám sát thực hiện thi công. Trên địa bàn huyện trong thời gian qua chưa xảy ra các công trình bị sự cố của chất lượng công trình trong khâu thi công. Ngoài ra công tác giám sát cộng đồng trên địa bàn huyện Thanh Oai đang được thực hiện rất tốt, đây là một điểm sáng của hoạt động đầu tư XDCCB trên địa bàn huyện Thanh Oai nói riêng và của Thành phố Hà Nội nói chung. Qua các công cụ giám sát nhiều sai phạm trong thi công đã được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời, bảo đảm đúng thiết kế, định mức tiêu chuẩn quy định, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Công tác tổ chức thi công xây lắp của các công trình đặc biệt là các công trình có quy mô vừa trở lên đã lựa chọn được các tổ chức xây lắp có tư cách pháp nhân, có năng lực

và kinh nghiệm đảm nhận. Trình tự xây lắp, quy trình và quy phạm trong thi công được đảm bảo hơn trước, các bước nghiệm thu kỹ thuật, quản lý chất lượng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, kể cả khối lượng phát sinh đã có biên bản và thủ tục theo quy định. Hầu hết các công trình xây dựng đều tiến hành kiểm tra thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào thi công xây lắp, đã quan tâm chú ý thí nghiệm vật liệu trong thi công nền móng, tổ chức nghiệm thu kỹ thuật theo giai đoạn, bộ phận công trình. Các nhà thầu đã chú trọng đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ thi công, bảo đảm an toàn lao động, nâng cao chất lượng công trình xây dựng. Nhiều đơn vị thi công đã thành lập bộ phận quản lý chất lượng và tổ chức học tập cho cán bộ công nhân về quản lý chất lượng công trình. Trong thi công xây lắp đã quan tâm bố trí giám sát công trình, qua đó làm giảm và phát hiện xử lý những nội dung thi công sai thiết kế, sai quy chuẩn tiêu chuẩn, chấn chỉnh bảo đảm chất lượng công trình.

Trong những năm qua, chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai đã tập trung vào những công trình trọng điểm phục vụ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới theo như Chương trình 02-Ctr/TU của Thành ủy và Chương trình 07 – Ctr/HU của huyện ủy. Bên cạnh đó cũng giành phần vốn hợp lý đầu tư và các công trình công cộng như: Giáo dục, văn hóa, giữ gìn môi trường và các chương trình mục tiêu. Đây là lĩnh vực đầu tư tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế xã hội theo hướng toàn diện và vững chắc.

2.3.3 Công tác quyết toán các công trình sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác thanh, quyết toán công trình đang từng bước nâng cao. Phòng tài chính Thanh Oai và kho bạc Nhà nước Thanh Oai đã phối hợp tương đối tốt, thông qua kiểm tra, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư đã phát hiện, tiến hành giảm trừ thanh toán các khoản chi không đúng quy định. Riêng công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành: Việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo đúng quy trình và thời gian. Chất lượng công tác thẩm tra quyết toán đã từng bước được nâng cao. Trong các năm 2012-2016 phòng Tài chính - kế hoạch huyện Thanh Oai đã thẩm tra, trình phê duyệt hơn 280 dự án, công trình hoàn thành, tổng giá trị quyết toán là: 671.500 triệu đồng. Trong

quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đã cắt giảm, loại bỏ những giá trị khối lượng không đúng của chủ đầu tư và đơn vị thi công góp phần giảm trừ thanh toán và tiết kiệm cho NSNN là: 12.366 triệu đồng. Chi tiết được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2-5. Danh mục các công trình quyết toán huyện Thanh Oai năm 2012-2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Năm	Số công trình	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán	Chênh lệch
1	Năm 2012	75	206.758	203.390	3.368
2	Năm 2013	42	86.264	85.501	763
3	Năm 2014	68	196.857	194.592	2.265
4	Năm 2015	36	92.250	87.868	4.382
5	Năm 2016	59	172.396	170.808	1.588
	Tổng cộng	280	671.500	659.134	12.366

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Thanh Oai)

Trong những năm qua Đảng bộ và nhân dân huyện Thanh Oai đã nỗ lực phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ thành phố Hà Nội và Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XIX Đảng bộ huyện Thanh Oai nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã đề ra những giải pháp lớn, phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng, sát với tình hình thực tế của địa phương, chính sách và giải pháp đúng đắn đã phát huy được nội lực của huyện đồng thời thu hút được sự hỗ trợ từ các nguồn lực bên ngoài. Quá trình đổi mới là quá trình mà sự hội nhập kinh tế huyện với thành phố và các quận huyện trong thành phố diễn ra sâu rộng hơn. Bên cạnh những tác động tích cực, kinh tế huyện cũng chịu những tác động tiêu cực từ nhiều phía. Những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu có ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thành phố, kinh tế huyện. Tình hình phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội nói chung và huyện Thanh Oai nói riêng trong 5 năm gần đây cũng chịu ảnh

hưởng chung của tình hình suy thoái kinh tế, do đó các khoản thu theo dự tính không đạt được kế hoạch làm bị động cho giải ngân theo tiến độ dự án được triển khai, nợ đầu tư XDCCB tăng.

Bảng 2-6. Tổng hợp nợ đầu tư XDCCB bằng vốn NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai giai đoạn 2012 – 2016

Năm	Số dự án	Số tiền nợ đọng(Tỷ đồng)	Số vốn bố trí thanh toán trong năm tiếp theo(Tỷ đồng)
2012	75	25,55	7,25
2013	42	36,85	12
2014	68	50,40	15
2015	36	76,29	37
2016	59	95,75	45

Nhìn chung số công trình thiếu vốn thanh toán còn phụ thuộc vào ngân sách thành phố hỗ trợ và ngân sách huyện, đến cuối năm 2012 có 75 công trình đã quyết toán hoặc đã có khối lượng hoàn thành có biên bản nghiệm thu tại hiện trường nhưng thiếu vốn với tổng số tiền là 25,55 tỷ đồng, năm 2013 có 42 công trình đã quyết toán hoặc đã có khối lượng hoàn thành có biên bản nghiệm thu tại hiện trường nhưng thiếu vốn với tổng số tiền là 36,85 tỷ đồng và tăng dần hàng năm đến năm 2016 do ngân sách gặp khó khăn nên số công trình thiếu vốn thanh toán cho phần khối lượng đầu tư đã hoàn thành là 95,75 tỷ đồng. Huyện đã cố gắng bố trí thanh toán nợ cho các hạng mục công trình vào năm sau theo phương pháp gói đầu nên các khoản nợ đọng VĐT XDCCB từng bước được giải quyết. Tuy nhiên, số công trình nợ đọng XDCCB ngày càng tăng và số tiền nợ ngày càng nhiều là tình trạng không tốt. Trong năm 2016 để tránh nợ công trong xây dựng, một số dự án do ngân sách thành phố hỗ trợ phải xác định điểm dừng kỹ thuật để dừng không thi công nữa chờ bao giờ có vốn mới thi công tiếp. Chẳng hạn như dự án kiên cố hóa kênh N5 và đường Đìa Muối nối từ thị trấn Kim Bài đến xã Tam Hưng, TMĐT của dự án là 53 tỷ nhưng mới bố trí được 35 tỷ thì hết vốn nên chỉ làm được đến phần cấp phối đá dăm nền đường thì phải dừng không thi công nữa. Hay như dự án trường tiểu học Bình Minh A được ĐTXD một khu nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ nhưng do không bố trí đủ vốn nên công trình chỉ

xây dựng được khu nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và một số hạng mục phụ trợ còn khu nhà hiệu bộ thì phải dừng lại.

2.3.4 Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai

2.3.4.1 Thanh tra, kiểm tra

Để kiểm soát công tác đầu tư xây dựng, hàng năm, UBND huyện đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư. UBND huyện thành lập hai tổ công tác để triển khai thực hiện kế hoạch. Phòng Quản lý Đô thị được giao chủ trì Tổ công tác kiểm tra chất lượng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch được giao chủ trì Tổ giám sát, đánh giá đầu tư. Kế hoạch kiểm tra chất lượng và kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư thường được ban hành ngay từ đầu năm và gửi đến tất cả các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, Tổ công tác xây dựng lịch cho từng tháng để các chủ đầu tư nắm bắt, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan; bố trí cán bộ tham gia tiếp tổ công tác. Lịch cụ thể trong tháng sẽ căn cứ vào lịch của UBND huyện nhưng đều được gửi trước cho các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án ít nhất 2 ngày.

Để tránh chồng chéo, đối với các công trình đã nằm trong kế hoạch kiểm tra chất lượng thì sẽ không nằm trong kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư và ngược lại, trừ các trường hợp đặc biệt, đột xuất phải tiến hành kiểm tra chất lượng hoặc giám sát, đánh giá đầu tư theo yêu cầu của UBND huyện.

Gần đây nhất, sáng ngày 02/01/2018, đồng chí Lê thị Hà, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND Huyện đã trực tiếp đi kiểm tra tiến độ xây dựng một số dự án trọng điểm trên địa bàn Huyện.

Đối với dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Xã Hồng Dương, đồng chí Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo: Đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo hướng tuyến, đúng hồ sơ thiết kế, chất lượng, kỹ mỹ thuật đã được phê duyệt, thi công đến đâu dọn vệ sinh, khơi thông dòng chảy kênh và cống tưới, tiêu kịp thời phục vụ sản xuất vụ xuân năm 2018.

Đối với dự án: Xây dựng cải tạo cầu Thanh Văn, xã Thanh Văn sau khi kiểm tra công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công tường chắn, đường dẫn lên cầu và tiếp xúc với người dân khu vực dự án đồng chí Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo: UBND xã Thanh Văn phối hợp với phòng Quản lý đô thị và trung tâm phát triển quỹ đất. Tuyên truyền vận động 2 hộ dân tháo dỡ, GPMB và bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư để dự án sớm được hoàn thành trước tết nguyên đán.

Đối với dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối giữa Ciensco 5 và Xã Bình Minh. Đồng chí Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo: Đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật đã được phê duyệt, cố gắng đổ bê tông mặt những đoạn đường không vướng mặt bằng phục vụ nhân dân đi lại trong dịp tết nguyên đán.

Sau khi đi thị sát các dự án đang xây dựng trên địa bàn. Đồng chí Chủ tịch UBND Huyện đã làm việc với Lãnh đạo các Ban quản lý dự án và yêu cầu: Ban quản lý dự án phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn giám sát, giám sát cộng đồng cùng với các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ Dự án, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, thi công đúng bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt. Hoàn trả các công trình thủy lợi để kịp thời phục vụ sản xuất vụ xuân 2018 đảm bảo an toàn giao thông, môi trường. Các dự án thi công dở dang được dọn sạch sẽ trước ngày 31 tháng 01 năm 2018 để phục vụ nhân dân trong dịp tết nguyên đán và đón xuân Mậu Tuất an toàn, vui vẻ.

2.3.4.2 Khen thưởng và xử lý vi phạm

Mục tiêu của UBND huyện là thông qua các chương trình kiểm tra, giám sát để nhằm phát hiện kịp thời những hạn chế, thiếu sót của các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án để tham mưu UBND huyện chỉ đạo chấn chỉnh các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước, UBND Thành phố trong công tác đầu tư xây dựng. Đồng thời tăng cường hướng dẫn về chuyên môn để nâng cao năng lực quản lý của các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án.

2.4 Đánh giá chung công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai

2.4.1 Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, việc quản lý ngân sách nói chung và quản lý vốn đầu tư XDCB nói riêng của huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã có nhiều cố gắng để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao. Chi ngân sách nhà nước cho đầu tư XDCB ngày càng tăng và được quản lý và sử dụng ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, hạn chế thất thoát, lãng phí, chống tham ô, tham nhũng. UBND huyện đã bố trí kịp thời cho công tác giải phóng mặt bằng, các dự án giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc đã được quan tâm chỉ đạo kịp thời, tạo sự phấn khởi trong nhân dân.

Công tác quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đã góp phần tăng trưởng kinh tế, cải thiện bộ mặt đô thị của huyện Thanh Oai, phát triển cơ sở hạ tầng; an sinh xã hội, tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân...

*** Hiệu quả của công tác quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai**

Hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB là hiệu quả gián tiếp, trên thực tế khó có thể đo lường được tác động đầu tư của nhà nước đối với tình hình tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội nói chung. Việc đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án đầu tư bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản chỉ có thể xem xét dưới một chương trình, dự án cụ thể và hiệu quả sử dụng VĐT XDCB của NSNN có thể đo lường thông qua các chỉ tiêu như: Khối lượng TSCĐ tăng lên (Số Km đường, kênh mương được kiên cố hóa, số trường học, bệnh viện...) mức sống, thu nhập của người dân được tăng lên so với trước khi được nhà nước đầu tư.

Kết quả đầu tư xây dựng từ vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thể hiện bằng giá trị TSCĐ huy động trong kỳ. VĐT XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai trong thời gian qua tập trung vào các lĩnh vực giao thông nông thôn, thủy lợi, giao thông nội đồng, y tế, giáo dục, văn hóa. Do đó trong năm qua đã hình thành được rất nhiều TSCĐ phục vụ một cách tích cực và trực tiếp cho phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
Giá trị TSCĐ huy động(F)	206,136	206,765	146,818	148,252	268,842
Đầu tư XDCB bằng vốn NSNN(I _{vth})	242,513	275,686	219,132	220,686	286,003
Hệ số huy động TSCĐ(H _{tscđ})	0,85	0,75	0,67	0,67	0,94

(Nguồn: UBND huyện Thanh Oai- Báo cáo thuyết minh, giải trình quyết toán Ngân sách năm 2012-2016)

Mục tiêu của công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN là bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng nguyên tắc, đúng tiêu chuẩn, chế độ quy định và có hiệu quả cao. Đối với vốn đầu tư XDCB từ NSNN, hiệu quả không đơn thuần là lợi nhuận hay hiệu quả kinh tế nói chung mà là hiệu quả tổng hợp, hiệu quả kinh tế - xã hội. Hiệu quả của việc bố trí vốn đầu tư XDCB từ NSNN đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn huyện được thực hiện theo cấp độ dự án thường đạt được khi một dự án đầu tư được thực hiện đúng theo thiết kế đã được duyệt do đó nó thường đạt được hiệu quả kinh tế xã hội đã đặt ra. Vì vậy để đánh giá hiệu quả thì chỉ có thể đánh giá theo cấp độ vùng. Chỉ tiêu được sử dụng để đánh giá theo cấp độ vùng là hệ số huy động TSCĐ.

Đầu tư XDCB bằng vốn NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai cao nhất là năm 2016, giá trị TSCĐ huy động được là 286,842 tỷ đồng, do năm 2016 được đầu tư rất nhiều và các công trình thực hiện trong năm 2016 luôn luôn phải đẩy nhanh tiến độ để khánh thành bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ nông thôn mới do Thành phố giao. Tuy nhiên, năm 2014-2015 giá trị TSCĐ huy động đạt tỷ lệ rất thấp nguyên nhân là do công tác giải phóng mặt bằng ở một số công trình đường giao thông nông thôn còn chậm so với yêu cầu, thêm vào đó là một số công trình không có tiền vốn bố trí thi công tiếp lên phải xác định điểm dừng kỹ thuật không thi công nữa.

Ngoài ra, việc tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đã góp phần tăng trưởng kinh tế, cải thiện bộ mặt đô thị của huyện Thanh Oai, phát triển cơ sở hạ tầng; an sinh xã hội, tạo điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển sự nghiệp giáo

dục, văn hóa, y tế, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân... ví dụ như:

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị, đảm bảo từng bước đồng bộ, hiện đại

Nhiều tuyến đường thuộc địa bàn huyện đã được đầu tư, việc đầu tư cơ bản đã được tiến hành đồng bộ cả đường và hệ thống thoát nước; nhiều tuyến hè được đầu tư mới, bao gồm cả các tuyến phố chính như 21B, đường 71... và cả các tuyến phố nhỏ như các đường liên xã, đường liên thôn... Ngoài ra việc đầu tư giải phóng mặt bằng, xây dựng tuyến đường liên xã Bình Minh – xã Mỹ Hưng mới góp phần quan trọng vào bộ mặt giao thông trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên địa bàn huyện Thanh Oai vừa qua đã làm thay đổi bộ mặt cảnh quan đô thị của các tuyến phố, các khu dân cư, tổ dân phố, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân.

- Cơ sở vật chất cho y tế được tăng cường để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân

Một số trạm y tế được đầu tư xây dựng mới: Trạm y tế xã Dân Hòa, Bình Minh, Tam Hưng.. đã nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở, phục vụ tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện các chương trình y tế của Bộ Y tế: tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh cho người già... Huyện có 17 xã đạt chuẩn về y tế, chiếm 85%.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho khối giáo dục và đào tạo

Một số trường học đã được đầu tư mới và cải tạo sửa chữa: Mầm non Khu A xã Bình Minh, Mầm non Thôn Canh hoạch xã Dân Hòa, Mầm non Hồng Dương, Tiểu học Liên Châu, Trường Mầm non Bình Minh II xã Bình Minh, Tiểu học Bình Minh A (Bình Minh I); .. ngoài ra hàng năm UBND huyện đều đầu tư cải tạo, sửa chữa các trường xuống cấp để đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, giảng dạy của các nhà trường, từng bước hoàn chỉnh hệ thống quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn huyện, nâng cao chất lượng giáo dục của huyện. Tăng dần số lượng các trường đạt chuẩn Quốc gia, về cơ bản toàn bộ học sinh tiểu học được học bán trú. Năm 2016, Thanh Oai

có thêm 4 trường đạt chuẩn Quốc gia, đưa tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia lên 37/69 trường, đạt 53,6%.

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố Hà Nội về việc hoàn chỉnh mạng lưới trường học, năm 2012, UBND huyện Thanh Oai đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng tổng thể các trường: Mầm non Khu A xã Bình Minh, Mầm non Thôn Canh hoạch xã Dân Hòa, Mầm non Hồng Dương, Tiểu học Liên Châu, Trường Mầm non Bình Minh II xã Bình Minh, ... Các trường xây dựng mới đều đang được thực hiện theo chủ trương thí điểm cao tầng đã được UBND Thành phố chấp thuận. Hiện nay, Ban quản lý dự án đang tiến hành thỏa thuận với các Sở ngành để hoàn chỉnh tổng mặt bằng và phương án kiến trúc của các trường học phục vụ lập dự án đầu tư. Đồng thời, UBND huyện cũng đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp tục rà soát các điểm đất có đủ điều kiện để xây dựng trường học, đặc biệt là các trường mầm non để hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học của huyện Thanh Oai trong giai đoạn 2015 - 2020.

- Điều kiện về diện tích trụ sở làm việc cho cán bộ công chức được quan tâm

Cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô dân số trên địa bàn huyện tăng. Thực hiện chủ trương phân cấp mạnh cho chính quyền cơ sở, các xã trên địa bàn huyện phải thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ mới, bộ phận Thanh tra xây dựng, trật tự đô thị xã được thành lập ... nhu cầu về diện tích trụ sở làm việc để phục vụ cải cách hành chính tăng cao. Thời gian qua, UBND huyện đã quan tâm đầu tư xây dựng mới một số trụ sở xã: Dân Hòa, Bình Minh, Tam Hưng.

Việc đầu tư một số trụ sở làm việc của các xã đã làm cho bộ mặt chính quyền cơ sở được khang trang, thể hiện tính uy nghiêm của cơ quan quyền lực nhà nước, đồng thời tạo điều kiện cho người dân đến giải quyết công việc được thuận lợi, nhanh chóng, nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý nhà nước cấp cơ sở, tạo sự tin tưởng của dân đối với cán bộ, chính quyền tin tưởng vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 08/10/2010 của UBND Thành phố

Hà Nội về việc đầu tư nâng cấp trụ sở cấp xã, xã bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, năm 2012, UBND huyện đã tiếp tục giao chuẩn bị đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đồng bộ trụ sở của các xã: Cải tạo nâng cấp trụ sở các xã: Dân Hòa, Bình Minh; Nâng cấp, mở rộng diện tích trụ sở các xã: Tam Hưng.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân

Thực hiện cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam về việc toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, hầu hết các xã thuộc huyện đều được quan tâm xây dựng mới các nhà văn hóa của khu dân cư nếu có điểm đất đủ điều kiện xây dựng. Thời gian qua, UBND huyện đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng một số nhà văn hóa của khu dân cư: Nhà văn hóa xã Dân Hòa; Nhà văn hóa xã Bình Minh; Nhà văn hóa xã Hồng Dương...

Việc đầu tư xây dựng các nhà văn hóa đã tạo điều kiện cho các khu dân cư, tổ dân phố có diện tích tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng. Là nơi sinh hoạt cho các tầng lớp dân cư... nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở các khu dân cư, đặc biệt trong điều kiện thiếu diện tích, không gian sinh hoạt chung ở đô thị hiện nay.

- Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp

Công tác đầu tư trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp gồm: đầu tư cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chủ yếu thông qua chính sách hỗ trợ giá giống, hỗ trợ miễn giảm thuế lợi phí.

Tại xã Kim An trong những năm qua, xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện 4 tiêu chí mà Nghị quyết xã đề ra, Ban chỉ đạo xây dựng NTM của xã đã thường xuyên kiểm tra đánh giá, rà soát các chỉ tiêu để có giải pháp thực hiện, kết quả cho thấy xã đã hoàn thành cơ bản đạt cả 4 tiêu chí về: y tế, môi trường, giao thông, văn hóa. Tính đến nay, xã đã đạt 14/19 tiêu chí, năm 2017 xã phấn đấu đạt thêm các tiêu chí còn lại để năm 2018 về đích xã đạt NTM.

Là xã có mô hình trồng cây ăn quả phát triển trong nhiều năm qua, việc chuyển đổi cây màu kém hiệu quả sang sản xuất cây ăn quả tập trung được xã chỉ đạo sát sao. Với cây cam đường, ổi Đài Loan với tổng diện tích trên 100ha đã cho thu hoạch với giá trị

kinh tế cao. Trong đó UBND xã đã xây dựng đề án được UBND huyện phê duyệt với tổng diện tích là 65,16 ha, số diện tích còn lại xã đã tiếp tục đề xuất duyệt vào năm 2017 để tạo điều kiện phát triển kinh tế đồng thời góp phần vào công tác quản lý sử dụng đất đai.

Chuyển đổi hàng trăm ha đất sản xuất kém hiệu quả sang làm trang trại, vườn trại, chăn nuôi tập trung, trồng cây ăn quả, sản xuất rau an toàn. Cũng tại xã Kim An, xã đã chuyển đổi 35 ha cây lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, đưa tổng thu nhập theo đầu người của xã từ 29 triệu/người/năm lên 33 triệu/người/năm.

Trong giai đoạn từ năm 2012-2016, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, tích cực tổ chức triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đồng thời Huyện ủy, HĐND và UBND đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng liên quan đến việc định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn; cũng đã hoàn thành các dự án quy hoạch quan trọng như: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; quy hoạch hệ thống giao thông... với đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050. Trong đó, việc quy hoạch các vùng trồng rau an toàn, khu nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao.. là một hướng đi phù hợp, vừa giải quyết việc làm, nâng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân bản địa, góp xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.

*** Tính chủ động sáng tạo và thống nhất trong hoạt động quản lý:**

- *Việc thực hiện đầu tư công theo quy hoạch, kế hoạch:* trong những năm qua căn cứ vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt, huyện chủ động bố trí ngân sách để triển khai thực hiện.

- *Việc thông qua chủ trương và quyết định đầu tư, bố trí vốn đầu tư:* Việc thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư công đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành (trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, lập dự án và phê duyệt quyết định đầu tư và bố trí vốn đầu tư thực hiện dự án) đồng thời chủ động trong việc huy động các nguồn kinh phí đầu tư công trên địa bàn huyện.

- Về Công tác cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư công được thực hiện tốt, cụ thể là việc triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020. Huyện luôn xác định, công tác cải cách hành chính phải hướng đến việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với người dân, doanh nghiệp, bảo đảm công khai minh bạch trong giải quyết công việc của nhân dân, góp phần phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

*** Đảm bảo tính kinh tế, chống thất thoát lãng phí:**

Nhìn chung kế hoạch triển khai đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn chú trọng đến tính hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế cũng như giá trị sử dụng, ưu tiên các dự án phục vụ các nhu cầu cấp bách và xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế xã hội. Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng luôn tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nguồn vốn, thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng, công tác thanh quyết toán theo các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các quy định, hướng dẫn của các sở, ban ngành.

Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy trình, quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản. Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn phù hợp với quy hoạch chung tổng thể của huyện. Chủ trương, kế hoạch và quy mô đầu tư xây dựng các công trình được các sở ban ngành chức năng theo lĩnh vực chuyên môn như Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Nông nghiệp, Sở xây dựng thẩm tra, thẩm định. Quá trình lập thiết kế, dự án được thông qua các đơn vị sử dụng nên phù hợp với nhu cầu thực tế.

Giai đoạn thực hiện đầu tư: Thủ tục hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán công trình cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành, công tác lựa chọn nhà thầu Thiết kế đảm bảo năng lực theo quy định, Thiết kế bản vẽ thi công dự toán áp dụng đúng định mức, các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo ngành, lĩnh vực được các sở ban ngành có liên quan thẩm định trình duyệt đúng thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện dự án do thường xuyên biến động của giá cả nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công

dẫn đến phải điều chỉnh dự toán, giá gói thầu ảnh hưởng đến công tác quản lý hồ sơ đầu tư xây dựng. Một số đơn vị tư vấn được lựa chọn không thực sự đủ năng lực phải chỉnh sửa thiết kế, dự toán nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai cũng như bất cập trong thi công cũng như phải sửa đổi trong quá trình thực thi đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công.

Công tác đấu thầu các gói thầu trước khi tổ chức đấu thầu được cấp trên thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, trình phê duyệt kết quả đấu thầu tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Các gói thầu đấu thầu rộng rãi được đăng thông tin đúng quy định;

Công tác thanh, quyết toán công trình đang từng bước nâng cao. Phòng tài chính Thanh Oai và kho bạc Nhà nước Thanh Oai đã phối hợp tương đối tốt, thông qua kiểm tra, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư đã phát hiện, tiến hành giảm trừ thanh toán các khoản chi không đúng quy định. Riêng công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành: Việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo đúng quy trình và thời gian. Chất lượng công tác thẩm tra quyết toán đã từng bước được nâng cao. Trong các năm 2012-2016 phòng Tài chính - kế hoạch huyện Thanh Oai đã thẩm tra, trình phê duyệt hơn 280 dự án, công trình hoàn thành, tổng giá trị quyết toán là: 671.500 triệu đồng. Trong quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đã cắt giảm, loại bỏ những giá trị khối lượng không đúng của chủ đầu tư và đơn vị thi công góp phần giảm trừ thanh toán và tiết kiệm cho NSNN là: 12.366 triệu đồng. Chi tiết được thể hiện qua bảng sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Bảng 2-7. Danh mục các công trình quyết toán huyện Thanh Oai năm 2012-2016

TT	Năm	Số công trình	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán	Chênh lệch
1	Năm 2012	75	206.758	203.390	3.368

2	Năm 2013	42	86.264	85.501	763
3	Năm 2014	68	196.857	194.592	2.265
4	Năm 2015	36	92.250	87.868	4.382
5	Năm 2016	59	172.396	170.808	1.588
	Tổng cộng	280	671.500	659.134	12.366

(Nguồn: UBND huyện Thanh Oai- Báo cáo thuyết minh, giải trình quyết toán Ngân sách năm 2012-2016)

2.4.2 Những hạn chế

Ở chương 1, các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB từ NSNN đã luận giải một cách cụ thể bao gồm các nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan. Để đánh giá mức độ ảnh hưởng và đưa ra kết luận về nguyên nhân chủ yếu gây ra các hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB trên địa bàn huyện Thanh Oai, các nhân tố ảnh hưởng đã được điều tra khảo sát và tổng hợp cho kết quả như sau:

Khảo sát các nhân tố tác động đến quản lý chi NSNN trong đầu tư XDCB:

Để phân tích ảnh hưởng của các nhân tố và mức độ tác động của từng nhân tố đến quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai ta có thể lập bảng khảo sát điều tra.

Bảng khảo sát giúp chúng ta khảo sát toàn bộ nội dung của chi đầu tư XDCB từ NSNN hoặc từng nội dung trong từng khâu của quá trình quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN. Kết quả khảo sát sẽ được phân tích để chứng minh những điểm mạnh, điểm yếu trong từng khâu của chu trình quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN. Khảo sát sẽ được thực hiện đối với toàn bộ các đơn vị có sử dụng, quản lý vốn NSNN cho đầu tư XDCB. Vì vậy, căn cứ vào phân cấp quản lý, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham gia quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN,

phiếu điều tra được thực hiện tại cơ quan của những đơn vị được điều tra, người điều tra là cán bộ kế toán của BQL dự án ĐTXD huyện Thanh Oai, cơ cấu phiếu khảo sát được thực hiện như sau:

- Kho bạc nhà nước huyện Thanh Oai: 7 phiếu
- Bộ phận NSNN thuộc phòng Tài chính Kế hoạch huyện Thanh Oai: 5 phiếu
- Bộ phận đầu tư thuộc phòng Tài chính Kế hoạch huyện Thanh Oai: 5 phiếu
- BQL dự án ĐTXD huyện Thanh Oai: 15 phiếu
- BQL phòng chống lụt bão thuộc phòng Kinh tế huyện Thanh Oai: 7 phiếu
- BQL giao thông nông thôn mới thuộc phòng Quản lý đô thị huyện Thanh Oai: 7 phiếu
- BQL dự án mua sắm thiết bị giáo dục thuộc phòng Giáo dục Đào tạo huyện Thanh Oai: 7 phiếu
- BQL dự án cải tạo trụ sở UBND huyện thuộc văn phòng HĐND - UBND huyện: 7 phiếu
- Đài phát thanh huyện Thanh Oai: 4 phiếu
- Công ty cổ phần xây dựng thương mại Phú Cường: 1 phiếu
- Công ty cổ phần ĐTXD Bình Giang: 1 phiếu
- Công ty TNHH thương mại xây dựng Hải Tuấn: 1 phiếu
- Công ty cổ phần ĐTXD và thương mại du lịch Tâm Đức: 1 phiếu
- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và kinh doanh thương mại Hưng Phát: 1 phiếu
- Công ty cổ phần vận tải và xây dựng Minh Lam: 1 phiếu
- Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hải Tuấn: 1 phiếu
- Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng Toàn Cầu: 1 phiếu

Tổng 73 phiếu khảo sát, thu về được 70 phiếu hợp lệ đưa 70 phiếu vào phân tích tổng hợp số liệu.

Bảng 2-8. Bảng tổng hợp kết quả khảo sát mức độ các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư XDCB

TT	Các yếu tố	2	3	4
		Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng mạnh
1	Luật và các quyết định có liên quan	6%	18%	76%
2	Điều kiện tự nhiên	34%	36%	30%
3	Điều kiện kinh tế - xã hội	38%	34%	28%
4	Khả năng về nguồn lực (nguồn thu) của NSNN	29%	33%	38%
5	Năng lực quản lý của người lãnh đạo	18%	19%	63%
6	Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ CNV trong quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	26%	36%	38%
7	Tổ chức bộ máy quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	15%	27%	58%
8	Quy trình quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	6%	26%	68%
9	Công nghệ, hệ thống thông tin quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	12%	25%	63%

(Nguồn: Kết quả tính toán từ số liệu khảo sát điều tra)

Như vậy ta có thể thấy được nhiều cán bộ lựa chọn có ảnh hưởng nhiều đến quản lý chi XDCB từ NSNN bao gồm: Luật và các quy định có liên quan(76% ảnh hưởng mạnh), Năng lực của người lãnh đạo (63% ảnh hưởng mạnh), Tổ chức bộ máy quản lý chi đầu tư XDCB (58% ảnh hưởng mạnh), quy trình quản lý chi đầu tư XDCB (68% ảnh hưởng mạnh), Công nghệ, hệ thống thông tin quản lý chi đầu tư XDCB(63% ảnh hưởng mạnh), những yếu tố còn lại coi như không đáng kể(dưới 50%). Bên cạnh đó, yếu tố điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng ít nhất đến quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN(30%).

Bảng 2-9. Thống kê mô tả các yếu tố điều tra khảo sát

TT	Các yếu tố	Số lượng phiếu	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	Điểm trung bình
1	Luật và các quyết định có liên quan	70	2	5	4,05
2	Điều kiện tự nhiên	70	1	4	2,48
3	Điều kiện kinh tế - xã hội	70	1	4	2,28

4	Khả năng về nguồn lực (nguồn thu) của NSNN	70	2	4	2,68
5	Năng lực quản lý của người lãnh đạo	70	2	5	3,89
6	Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ CNV trong quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	70	2	4	3,25
7	Tổ chức bộ máy quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	70	2	5	3,78
8	Quy trình quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	70	2	5	4,05
9	Công nghệ, hệ thống thông tin quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN	70	2	5	3,19

(Nguồn: Tính toán trên excel từ số liệu điều tra khảo sát)

Qua bảng tính trên ta thấy, hầu hết các biến quan sát có giá trị trung bình trên 3 điểm, cao nhất là biến luật và các quy định có liên quan. Luật và các quy định về quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN chưa hoàn thiện. Từ năm 1958 đặc biệt là sau năm 1975 đến nay, Nhà nước và các Bộ, các Ngành liên tục có những nghị định, thông tư quy định và hướng dẫn về quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN nhưng thiếu đồng bộ lại thường xuyên thay đổi, bổ sung, làm ảnh hưởng đến tính ổn định, gây nhiều khó khăn, phức tạp trong quản lý ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và hiệu quả trong quản lý. Sự thay đổi văn bản một cách thường xuyên làm khó khăn và hạn chế hiệu quả trong quản lý. Có những văn bản và hướng dẫn chưa đi vào thực tế nhưng đã thay đổi. Tuy có sự bổ sung, thay đổi cho phù hợp với tình hình mới nhưng quy định này mới chỉ giải quyết được các vấn đề cấp bách trước mắt và chưa đồng bộ, thậm chí trái ngược nhau.

Cơ chế quản lý và ĐTXD chưa rõ ràng, không ổn định. Thông qua hàng loạt các văn bản pháp quy từ Luật, Nghị định quản lý đến các văn bản dưới Luật khá đầy đủ nhưng chưa đồng bộ và còn có những sơ hở đã bị lợi dụng trong quá trình thực thi các văn bản. Hệ thống văn bản quy định về xây dựng liên tục thay đổi nên tạo ra nhiều khe hở gây thất thoát, lãng phí VĐT.

Diễn hình như qua thanh tra chương trình xóa bỏ phòng học nhờ học tạm trên địa bàn huyện Thanh Oai theo đề án 135 của UBND thành phố Hà Nội đã phát hiện sự bất hợp

lý trong văn bản giữa Bộ xây dựng và Sở xây dựng tham mưu cho UBND thành phố ký văn bản.

Hệ thống chuẩn mực, định mức áp dụng để quản lý đầu tư công trình còn nhiều hạn chế. Tình trạng quản lý đầu tư công hiện nay còn nhiều bất cập đã gây ra tình trạng thất thoát, lãng phí và tham nhũng nhiều. Một phần là ở việc xây dựng các chuẩn mực để lập dự toán, thanh quyết toán còn nhiều hạn chế. Các chuẩn mực, định mức này của ta vừa thừa vừa thiếu vừa lạc hậu, có những tiêu chuẩn từ những năm 2000 vẫn còn được áp dụng và nhất là không đồng bộ. Mặc khác các bộ định mức chuẩn về chi phí chung, về các loại công tác xây lắp, về chi phí vận chuyển, về hệ số đào đắp, vận chuyển đất đá, cát, các quy định về giá cho công trình trọng điểm, cho khu vực và địa phương... vẫn còn chứa đựng nhiều bất cập và gây tranh cãi, khó khăn cho việc quản lý chưa nói đến vấn đề hiểu sai gây hậu quả cho quản lý.

Có thể lấy ví dụ tại công trình đường giao thông nông thôn xã Dân Hòa nếu áp dụng phần chi phí lán trại là 1% chứ không áp dụng là 2% thì đã tiết kiệm được 213, 425 triệu đồng. Phần đào đất đổ đi nếu tính đào máy 95%, đào thủ công 5% chứ không tính đào máy 70%, đào thủ công 30% thì đã tiết kiệm được 325,782 triệu đồng. Hoặc như phần vận chuyển nếu như đơn vị thi công hợp đồng đổ thải tại bãi đổ thải của UBND xã Dân Hòa thì sẽ gần hơn rất nhiều với bãi đổ thải của UBND xã Liên Châu thì đã tiết kiệm được 143,12 triệu đồng... Chính điều này đã chứng minh rằng bản thân các cơ chế, chính sách đã bao hàm những khả năng dẫn tới lãng phí, thất thoát. Từ những vấn đề đó chúng ta cần phải nhanh chóng xây dựng, sửa đổi, bổ sung để có được một chuẩn mực khách quan, phù hợp, hiệu quả trong quản lý, bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, tập thể doanh nghiệp và người lao động. Trong quản lý nếu thiếu hệ thống chuẩn mực này dù có cố gắng đến đâu cũng không đem lại hiệu quả thậm chí còn phản tác dụng và gây hậu quả.

Ngoài ra, như ở bảng 2.8 ta có thể thấy năng lực của người lãnh đạo (63% ảnh hưởng mạnh) có ảnh hưởng mạnh đến công tác quản lý. Trong các nhân tố tác động đến công tác quản lý chi NSNN trong lĩnh vực đầu tư XD CB, nhân tố con người là quan trọng nhất, tác động sâu rộng nhất, vì thế công tác đào tạo và đạo tạo lại đội ngũ cán bộ,

công chức làm công tác quản lý đầu tư, xây dựng và quản lý chi NSNN trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản là rất quan trọng và cần thiết.

- Công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ NSNN cấp huyện còn chậm và thường phải điều chỉnh nhiều lần trong mỗi năm ngân sách từ 2012-2016.

Kế hoạch vốn đầu tư được giao cơ bản không vượt thời hạn giao kế hoạch hàng năm, tuy nhiên việc giao kế hoạch hàng năm thường vào những ngày cuối cùng của tháng 12 do phải chờ UBND Thành phố giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách cho huyện. Trên cơ sở kế hoạch giao của Thành phố, UBND huyện mới có số liệu xây dựng kế hoạch của huyện; thời gian cuối năm thường dồn rất nhiều việc nên việc xây dựng kế hoạch cũng gặp rất nhiều khó khăn do sức ép về thời gian.

Việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng của huyện về cơ bản đã bám sát các quy định của nhà nước, thành phố. Tuy nhiên, đối với một số dự án chuyển giai đoạn từ chuẩn bị đầu tư sang thực hiện đầu tư, việc bố trí kế hoạch vốn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định, cụ thể: Theo quy định các dự án thực hiện đầu tư phải có quyết định phê duyệt dự án trước 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch. Tuy nhiên, đối với các dự án đầu tư thuộc huyện, toàn bộ các dự án được phê duyệt trước khi Hội đồng nhân dân họp kỳ cuối năm đều được tổng hợp để bố trí kế hoạch vốn thực hiện đầu tư.

Việc phê duyệt dự án chậm đó là do yếu kém trong khâu chuẩn bị đầu tư. Từ khi có chủ trương đầu tư, các phòng ban tiến hành thủ tục khảo sát, lập dự án, thẩm định phê duyệt dự án... Các bước này mất quá nhiều thời gian làm cho việc ra quyết định phê duyệt dự án chậm, không đảm bảo thời gian yêu cầu để có thể ghi vốn danh mục kế hoạch của năm. Do vậy, nhiều công trình dân sinh bức xúc, buộc phải đầu tư trong năm tiếp theo. Mặc dù không hoàn chỉnh về thủ tục để bố trí vốn nhưng Hội đồng nhân dân vẫn phải thông qua để tổng hợp vào kế hoạch thực hiện.

- Công tác giao kế hoạch đầu tư còn bị xem nhẹ, kế hoạch hóa VĐT vẫn còn xảy ra tình trạng bố trí giàn trải, chưa đạt yêu cầu trọng tâm, trọng điểm trong quản lý hoạt động đầu tư, chưa phù hợp về mặt thời gian đã ảnh hưởng chung đến hiệu quả quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN, làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án. Chất lượng xây dựng kế hoạch của huyện nhìn chung còn hạn chế, chưa bám sát những mục

tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Chỉ tiêu hình thức(Chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn) được quan tâm đánh giá hơn là chỉ tiêu chất lượng(Chỉ tiêu hiệu quả vốn đầu tư).

- Công tác khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế công trình: Trong thời gian qua, mặc dù công tác này đã chú trọng và chất lượng từng bước được cải thiện nhưng thực tế vẫn còn nhiều dự án không được khảo sát kỹ lưỡng để đến thi đi vào thi công phải điều chỉnh, thay đổi dự toán, thiết kế làm mất rất nhiều thời gian. Trên thực tế còn nhiều công trình chạy theo quy mô đầu tư, thiết kế chỉ sử dụng vật liệu đất tiền, yêu cầu sử dụng hệ số an toàn quá mức cần thiết... hoặc thiết kế không phù hợp về mặt mỹ quan do đó sau khi hoàn thành phải tiếp tục chỉnh sửa, thậm chí phải đập bỏ làm lại gây ra lãng phí không cần thiết cho NSNN. Bên cạnh đó công tác thiết kế chưa bám sát mục tiêu, yêu cầu của dự án đã dẫn đến tình trạng khá phổ biến là tổng dự toán lớn hơn tổng mức đầu tư nên một số trường hợp phải điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Công tác tư vấn liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực như giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, văn hóa, giáo dục...hoạt động rất rộng, đối tượng công việc phong phú nhưng chất lượng tư vấn chưa cao.Hầu hết các công tác tư vấn trên địa bàn ít khi phải đấu thầu, nên chủ đầu tư thường chọn các đơn vị ”có mối quan hệ” mà không chú trọng đến kinh nghiệm của họ dẫn đến tình trạng sai sót nhiều, phải bổ sung nhiều lần, làm chậm tiến độ, lãng phí thất thoát vốn đầu tư.

- Chất lượng công tác lập, thẩm định dự toán thiết kế kỹ thuật chưa cao còn nhiều sai sót về khối lượng, đơn giá, định mức trong XD CB, chưa phát hiện được hết các lỗi về giải pháp kiến trúc, kết cấu và dự toán. Do chất lượng công tác thẩm định bị buông lỏng nên thực tế dẫn đến tình trạng các quyết định phê duyệt dự án đầu tư khi triển khai thực hiện phải liên tục điều chỉnh, bổ sung tổng dự toán nhằm hợp pháp hóa các chi phí phát sinh như: Đường Bích Hòa – Cự Khê, trường tiểu học Bình Minh A, trường tiểu học Thanh Cao...

- Công tác kiểm tra, thanh tra chưa được chú trọng hoặc có thanh tra thì chỉ khi công trình làm xong rồi mới thanh tra chứ không thanh tra toàn diện, xuyên suốt cả quá trình đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư. Các sai phạm gây ra thất

thoát lãng phí vốn đầu tư XDCB từ NSNN phát hiện được xử lý cũng chưa nghiêm đã góp phần quan trọng làm giảm hiệu quả đầu tư.

- Công tác đấu thầu, chỉ định thầu còn nhiều hạn chế. Quy trình tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp mất nhiều thời gian, mặc dù trong các quy định hiện hành về đấu thầu đã đưa ra quy định về thời gian thực hiện việc xét thầu nhưng trên thực tế thời gian cho công việc này thường bị kéo dài. Hồ sơ mời thầu không rõ ràng, nhiều lỗi, các tiêu chí thường mâu thuẫn lẫn nhau, khó hiểu, gây nhầm lẫn trong quá trình lập hồ sơ dự thầu cũng như trong quá trình xét thầu, một số chủ đầu tư còn cố tình lập hồ sơ mời thầu có tiêu chí quá cao so với tiêu chuẩn của gói thầu. Công tác chỉ định thầu cũng còn nhiều bất cập, lựa chọn nhà thầu thiếu hoặc không có kinh nghiệm hoặc tình hình tài chính thiếu lành mạnh làm cho các dự án kém chất lượng.

- Hạn chế trong khâu tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN cấp Huyện

Sau khi ban hành quyết định giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách Huyện, UBND huyện Thanh Oai cũng tiến hành giao chủ đầu tư đối với những công trình nằm trong danh mục đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước. Phần lớn những dự án xây dựng mới, dự án cải tạo sửa chữa có quy mô lớn thì giao cho Ban quản lý dự án huyện Thanh Oai làm chủ đầu tư, đối với những dự án mua sắm trang thiết bị hay công trình cải tạo sửa chữa nhỏ thì giao đơn vị sử dụng làm chủ đầu tư. Tiếp đến chủ đầu tư tiến hành các bước tiếp theo để thực hiện dự án như đấu thầu, chỉ định thầu đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát hay cung cấp trang thiết bị

Tuy nhiên, các chủ đầu tư được giao là các xã, các trường, phòng giáo dục và một số đơn vị khác nhìn chung còn hạn chế trong việc quản lý công tác đấu thầu (trừ Ban quản lý dự án huyện Thanh Oai). Các chủ đầu tư này thường tiến hành ngay công tác chỉ định thầu mà không quan tâm tới các hình thức chọn thầu khác như Chào hàng cạnh tranh (với gói thầu thiết bị) hay đấu thầu rộng rãi với gói thầu xây lắp hay tổng thầu. Ban quản lý dự án huyện thường được giao nhiều công trình XDCB quy mô lớn hơn từ NSNN, họ làm tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu nhưng khâu ký hợp đồng lại cũng hạn chế. Các điều khoản trong hợp đồng chưa thật rõ ràng và nhiều khi gây thất thoát vốn cho dự án. Chẳng hạn, đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

nhưng không quy định rõ phạm vi điều chỉnh, và phần lớn cũng không có các cam kết tiến độ cho từng hạng mục. Chính vì vậy khi có biến động giá hay có sự điều chỉnh của chính sách rất khó để thanh toán cũng như điều chỉnh giá cho các hạng mục trong hợp đồng. Đây cũng là kẽ hở cho các nhà thầu điều chỉnh theo hướng có lợi, làm thất thoát vốn NSNN khi thực hiện dự án.

Thêm vào đó, những tháng đầu năm kế hoạch khối lượng giải ngân còn thấp, việc giải ngân vốn đầu tư vẫn thường dồn vào cuối năm, tạo sức ép lên bộ phận thanh toán từ chủ đầu tư đến Kho bạc Nhà nước. Các chủ đầu tư chưa quan tâm giải ngân các hợp đồng tư vấn khảo sát, thiết kế. Một số dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư nhưng các nhà thầu tư vấn mới chỉ nhận được tiền tạm ứng. Thậm chí một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng đơn vị tư vấn quản lý dự án vẫn chưa nhận được tiền tạm ứng.

Một số nhà thầu có tâm lý ngại thanh toán nhiều lần vì số tiền ít, nhưng khi ký hợp đồng vẫn quy định thanh toán nhiều lần. Do vậy, đến khi hoàn thành công việc làm thủ tục thanh toán một lần thì phải ký lại phụ lục hợp đồng. Hồ sơ chuyển đi chuyển lại cũng mất nhiều thời gian làm cho việc giải ngân vốn đầu tư bị chậm.

Tỉ lệ thanh toán cho khối lượng hoàn thành để quyết toán vào niên độ ngân sách thường thấp hơn nhiều so với giá trị giải ngân. Đặc biệt là các chi phí giải phóng mặt bằng. Sau khi có phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện phê duyệt, Ban quản lý dự án phải làm thủ tục rút tiền về tài khoản của Ban và tính vào thành tích giải ngân. Tuy nhiên, việc trả tiền đến tay các hộ dân còn gặp nhiều khó khăn do các hộ dân thường không chấp hành phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt. Hết năm ngân sách mà các hộ dân không nhận tiền bồi thường hỗ trợ lại phải thực hiện chuyển nguồn sang niên độ năm sau. Điều này đã làm cho tỉ lệ giải ngân cao nhưng tỉ lệ quyết toán thấp.

Đối với các dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án sử dụng tài khoản của đơn vị để thanh toán. Do vậy, xảy ra tình trạng sau khi được giao dự toán, một số chủ đầu tư thực hiện việc rút dự toán về tài khoản của đơn vị và hòa chung vào nguồn chi thường xuyên của

đơn vị. Trong khi đó, việc kiểm soát nguồn của một số đơn vị và cả Kho bạc Nhà nước không tốt dẫn đến tình trạng thanh toán cho các nhà thầu vượt kế hoạch năm đã bố trí cho dự án, hoặc sử dụng dự toán của dự án chi cho nhiệm vụ khác. Do không mở tài khoản riêng để theo dõi các dự án thuộc nhóm này nên việc theo dõi của Kho bạc Nhà nước thực hiện bằng thủ công. Thực tế đã xảy ra trường hợp cả Kho bạc Nhà nước và Chủ đầu tư đều báo cáo là dự án chưa thực hiện giải ngân nhưng khi UBND huyện ra quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư thì mới biết dự án đã giải ngân.

Riêng đối với các xã khi được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các công trình cải tạo đường ngõ, ngách cũng thực hiện việc rút dự toán về tài khoản chi thường xuyên của xã và hạch toán và quyết toán vào ngân sách cấp xã. Tuy nhiên, đây là khoản chi từ ngân sách huyện và phải được quyết toán niên độ vào ngân sách huyện.

- Hạn chế trong khâu quyết toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN cấp Huyện

Các dự án án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng việc lập hồ sơ quyết toán thường chậm hơn rất nhiều so với quy định. Nguyên nhân của việc các chủ đầu tư chậm trễ lập báo cáo quyết toán là do trong quá trình thi công thường hay có phát sinh, bổ sung, thay đổi thiết kế. Để đáp ứng tiến độ, các đơn vị thường thực hiện xử lý ngoài hiện trường có sự chứng kiến của các phòng ban chuyên môn và sự chấp thuận chủ trương của UBND huyện. Việc hoàn chỉnh thủ tục phê duyệt điều chỉnh không được thực hiện kịp thời trong quá trình thi công và thường để đến khi công trình hoàn thành mới tập hợp hồ sơ để điều chỉnh. Việc tập hợp hồ sơ cũng gặp khó khăn do việc lưu trữ hồ sơ không khoa học, nhân sự có sự thay đổi... đã dẫn đến việc hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện để quyết toán gặp khó khăn.

Một số nhà thầu đã được giải ngân đến 80% giá trị hợp đồng không tích cực làm hồ sơ quyết toán, bởi vì để quyết toán được công trình cần phải hoàn chỉnh các thủ tục mà trong quá trình thi công không thực hiện kịp thời. Công việc này thường rất phức tạp nên các nhà thầu thường ngại thực hiện.

Thêm vào đó, Phần lớn các dự án được chuyển lên bộ phận thẩm định quyết toán của phòng Tài chính - kế hoạch thường dồn vào cuối năm. Khối lượng công việc rất lớn, mà hồ sơ thường thiếu sót, cần sửa chữa bổ sung nhiều. Số lượng cán bộ thực hiện

quyết toán còn thiếu nên việc quyết toán vốn dồn dập, chất lượng quyết toán các công trình chưa cao.

2.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế trên

Những hạn chế và bất cập nêu trên trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước của huyện Thanh Oai là do những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, Sự phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn của UBND huyện Thanh Oai trong khâu lập kế hoạch là chưa tốt. Cụ thể, Phòng tài chính - kế hoạch chủ trì kết hợp với phòng quản lý đô thị trong khâu khảo sát, lập dự án kết hợp với chủ đầu tư chính của UBND huyện là Ban quản lý dự án chưa tốt, còn chậm chạp trong các công tác chuẩn bị đầu tư. Kết quả là tham mưu trình chủ tịch UBND huyện phê duyệt dự án chậm, ảnh hưởng tới khâu ghi kế hoạch vốn trong năm ngân sách. Thêm vào đó, Việc khảo sát thường được tiến hành một thời gian dài trước khi dự án được phê duyệt và thực hiện, chất lượng khảo sát chưa tốt, thường thiếu sót hạng mục, phải thiết kế bổ sung nhiều, do đó tổng mức đầu tư thường vượt so với kế hoạch vốn ban đầu.

Thứ hai, Việc bố trí vốn cho các dự án đầu tư XDCB từ NSNN còn dàn trải, trong khi nguồn lực quản lý thuộc UBND huyện Thanh Oai còn hạn chế. Danh mục dự án ĐT XDCB hàng năm trung bình khoảng 60-80 công trình lớn nhỏ, trong khi thủ tục đầu tư còn phức tạp, chế độ, chính sách trong lĩnh vực đầu tư xây dựng Thành phố ban hành nhiều, luôn bổ sung thay đổi, trình tự, thủ tục phức tạp; chính sách về giải phóng mặt bằng, tái định cư còn nhiều bất cập; việc thỏa thuận với các sở ngành về chỉ giới đường đỏ, cung cấp thông tin quy hoạch... thường kéo dài. Mà số lượng biên chế có hạn, cán bộ tham gia trực tiếp vào công tác đầu tư của một số xã và Phòng Giáo dục và Đào tạo và đều là những cán bộ không chuyên về đầu tư nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn nhiều lúng túng.

Thứ ba, trách nhiệm của một số xã, các trường, phòng GD&ĐT và một số đơn vị được giao chủ đầu tư là chưa cao; chưa kiểm soát chặt chẽ việc lựa chọn, quản lý các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công nên công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án còn chậm và còn nhiều phát sinh, bổ sung trong quá trình thực hiện. Chính vì thế, công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư còn nhiều hạn chế. Thêm vào đó là việc thẩm

định giá được ban hành, tuy nhiên lại đang bị thả nổi, việc thẩm định giá thiết bị cho các dự án Mua sắm bổ sung trang thiết bị không mang lại hiệu quả. Giá thiết bị vẫn chưa được kiểm soát, gây thất thoát lãng phí đối với một số dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị trên địa bàn huyện.

Thứ tư, UBND huyện Thanh Oai quản lý khâu đấu thầu, chỉ định thầu, hay chào hàng cạnh tranh còn lỏng lẻo. Theo quy định thì toàn bộ các dự án đầu tư XD CB từ vốn NSNN sau khi giao chủ đầu tư đều phải có kế hoạch đấu thầu được phê duyệt thì khâu này đang bị bỏ trống. Nhiều dự án tiến hành chọn thầu mà không có kế hoạch đấu thầu. Đồng thời, hợp đồng được ký kết sau khi lựa chọn nhà thầu thì cũng chưa thật rõ ràng về các điều khoản, đặc biệt là những quy định về điều chỉnh cụ thể trong hợp đồng chưa được nêu rõ. Do vậy, không tạo ra hiệu quả cao nhất đối với cùng một khoản vốn dành cho đầu tư XD CB và có thể thất thoát vốn đầu tư XD CB do việc điều chỉnh đơn giá hay khối lượng từ những điều khoản không rõ ràng. Đồng thời, Hình thức lựa chọn nhà thầu một cách lỏng lẻo như vậy nên nhiều đơn vị thi công hay đơn vị cung cấp trang thiết bị yếu kém vẫn được nhận thầu. Điều này làm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư XD CB từ NSNN là không cao, nhiều khi thất thoát lãng phí và nhiều trường hợp làm ảnh hưởng đến cả chất lượng cũng như tiến độ thực hiện dự án.

Thứ sáu, công tác quản lý dự án, công tác giám sát cả về tiến độ cũng như chất lượng chưa được quan tâm, chính vì vậy nhiều dự án bị chậm tiến độ trong đã được tạm ứng vốn đầu tư theo đúng như hợp đồng đã ký. Đồng thời, việc xử lý các trường hợp vi phạm chưa nghiêm, còn tình trạng nể nang, né tránh. Do vậy, không tạo được sự nghiêm minh, kỷ cương trong công tác đầu tư xây dựng.

Thứ bảy, sự phối hợp giữa KBNN và phòng Tài chính - kế hoạch chưa đồng bộ, chế độ thông tin báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều dự án được chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ cũng như đã được điều chỉnh dự toán và đã được người ra quyết định đầu tư thông qua. Nhưng sự phối hợp giữa chủ đầu tư, KBNN và phòng Tài chính - kế hoạch huyện còn chậm và chưa đồng bộ. Do đó, tiến độ giải ngân của dự án đôi khi bị ảnh hưởng làm ảnh hưởng tới tiến độ triển khai của dự án.

Kết luận chương 2

Qua các nội dung trình bày ở Chương 2, luận văn đã sơ lược khái quát trong 5 năm (2012-2016) chi đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai ngày càng gia tăng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện Thanh Oai, quản lý chi đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn huyện ngày càng hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, quản lý chi đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn huyện vẫn còn một số bất cập. Vì vậy trong chương này thực trạng trong từng khâu quản lý (từ khâu lập dự toán... đến công tác thanh tra, kiểm tra) chi đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn huyện được phân tích, chứng minh bằng các số liệu cụ thể để từ đó đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu nhất trong từng khâu quản lý.

Đây là cơ sở sát đáng cho các đề xuất các giải pháp ở chương tiếp theo. Các giải pháp sẽ tập trung vào những hạn chế nhất và giải quyết các nhân tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến tăng cường công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai.

CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA HUYỆN THANH OAI

3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Oai trong thời gian tới.

3.1.1 Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng cảnh quan, môi trường đô thị theo hướng: sáng - xanh - sạch - đẹp nhằm không ngừng nâng cao vị thế, vai trò của huyện đối với phát triển kinh tế toàn Thành phố.

Giải quyết kịp thời những vấn đề dân sinh bức xúc, kiến nghị của cử tri, đảm bảo an sinh xã hội.

Khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, nguồn nhân lực và truyền thống văn hóa lịch sử. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội đi đôi với việc giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3.1.2 Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân chung hàng năm 14,5%.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ 15%.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp 8%.
- Đến năm 2020, giá trị sản xuất các ngành dịch vụ chiếm từ 70 - 75%.
- 100% trẻ em trong độ tuổi được đi học và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.
- Học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày đạt 100%; trên 50% học sinh Trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày.
- Đến năm 2020 phấn đấu xây dựng 4 trường đạt chuẩn Quốc gia (nâng tổng lên 41/69 trường thuộc huyện đạt chuẩn).
- 20/20 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học.

- Xây dựng 100% các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế đạt tỉ lệ 100%.
- Giới thiệu và giải quyết việc làm 2.400 người/năm.
- Tỉ lệ công trình có phép đạt 100%, kiểm soát quản lý được 100% công trình xây dựng trên địa bàn.
- Tỉ lệ vốn đầu tư xây dựng hàng năm đạt trên 20% tổng chi ngân sách.

3.2 Cơ sở đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai

Để tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư XD CB từ ngân sách nhà nước của huyện Thanh Oai cần phải xác định một số quan điểm cụ thể như sau:

Một là, đổi mới nhận thức về đầu tư xây dựng trong hệ thống từ huyện tới cơ sở, phát huy các nguồn lực trong xã hội, tích cực thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư. Các dự án được thực hiện trên nguyên tắc đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu của thời kỳ hội nhập, quan tâm đến xây dựng cơ chế quản lý khai thác sử dụng sau đầu tư, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, công khai minh bạch thông tin trong công tác đầu tư.

Hai là, tăng cường quản lý vốn đầu tư XD CB từ nguồn ngân sách là công việc thường xuyên liên tục từ khi xác định nhu cầu đầu tư, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng và quản lý khai thác sau đầu tư.

Ba là, đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải, ưu tiên đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội kịp thời giải quyết kiến nghị của cử tri, lấy chất lượng công trình, sự thỏa mãn của các cá nhân, đơn vị sử dụng làm thước đo đánh giá hiệu quả quản lý vốn đầu tư XD CB.

Bốn là, việc giao đầu tư các dự án phải phù hợp với năng lực, trình độ của bộ máy thực hiện công tác đầu tư, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

Năm là, đầu tư phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng, tiến độ và quản lý chi phí theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước, Thành phố; vận dụng linh hoạt các quy định để phù hợp với đặc thù của địa phương; đảm bảo đầu tư đúng mục đích, không gây thất thoát, lãng phí.

3.3 Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội

3.3.1 Hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Định hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý đầu tư XDCB cho huyện Thanh Oai trong thời gian tới nên tập trung vào các nội dung sau: đẩy mạnh và thực hiện phân cấp rõ ràng hơn trong quản lý đầu tư XDCB, hướng đến xây dựng một hệ thống phân cấp quản lý đầu tư XDCB từ nguồn vốn ngân sách đầy đủ hơn.

*** Giải pháp hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn ngân sách Huyện**

- Hoàn thiện khung pháp lý phân cấp quản lý đầu tư XDCB trong tổng thể phân cấp quản lý NSNN

Cần rà soát và sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan tới đầu tư và phân cấp đầu tư XDCB để đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ và theo chuẩn mực quốc tế trong việc quản lý hoạt động đầu tư XDCB; Cần hoàn thiện khung pháp lý về phân công, phân cấp trong quản lý đầu tư XDCB; Cần tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư XDCB trung và dài hạn nhằm đảm bảo gắn chương trình đầu tư với kế hoạch chi tiêu trung, dài hạn, đảm bảo tính liên tục của dự án và tính cân đối giữa nhu cầu đầu tư với nguồn lực.

- Tăng cường phân cấp quản lý trong công tác lập kế hoạch đầu tư XDCB từ ngân sách Huyện

Các giải pháp trước mắt là nâng cao chất lượng lập kế hoạch ngân sách của huyện; trong quá trình lập kế hoạch đầu tư nói chung và phân cấp đầu tư XDCB nói riêng, cần tạo điều kiện cho chính quyền mỗi cấp được chủ động trong kế hoạch cấp mình, tránh tình trạng cấp dưới phải bị động do lệ thuộc vào cấp trên. Các giải pháp dài hạn là cần

chấm dứt sự can thiệp của cấp trên vào việc lập và phân bổ kế hoạch đầu tư của cấp dưới, tăng cường vai trò và thực quyền của Hội đồng nhân dân các cấp trong quyết định ngân sách của cấp mình, khắc phục tính hình thức trong lập kế hoạch đầu tư và phân cấp đầu tư XDCB ở cấp huyện và xã; trao quyền tự chủ về thu chi cho huyện để tạo sự chủ động cho huyện trong lập kế hoạch đầu tư/phân cấp đầu tư XDCB; từng bước tiến tới tách biệt giữa lập kế hoạch đầu tư Thành phố và lập kế hoạch đầu tư cấp huyện trong quy trình lập kế hoạch.

- Đẩy mạnh phân cấp trong phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư và vốn phân cấp đầu tư XDCB

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống định mức phân bổ vốn đầu tư, phân cấp đầu tư XDCB phù hợp với điều kiện thực tế; cần nghiên cứu để xác định định mức phân bổ kế hoạch đầu tư, phân cấp đầu tư XDCB từ ngân sách một cách khoa học và phù hợp với mỗi lĩnh vực cụ thể; nên giao quyền gắn với trách nhiệm cho huyện trong việc tự xác định định mức phân bổ vốn đầu tư, vốn phân cấp đầu tư XDCB cho các cấp chính quyền bên dưới theo định mức khung do Trung Ương và Thành phố ban hành; việc đề xuất các định mức phân bổ vốn đầu tư, phân cấp đầu tư XDCB cho xã cần tính đến yêu cầu bảo đảm cho mỗi xã có đủ năng lực để cung cấp cho các dịch vụ công thiết yếu ở mức trung bình cho cư dân xã; từng bước thiết lập mối quan hệ giữa chính sách, định mức và kết quả thực hiện trong việc sử dụng vốn đầu tư, phân cấp đầu tư XDCB từ ngân sách.

- Hoàn thiện phân cấp trong khâu chuẩn bị đầu tư, phê duyệt, thẩm định và quyết định đầu tư dự án XDCB

Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm cán bộ công chức; có biện pháp xử lý, chấn chỉnh mạnh đối với các chủ đầu tư cố tình gian lận trong tổ chức đấu thầu để làm bài học răn đe cho các chủ đầu tư khác; nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phê duyệt, thẩm định và quyết định đầu tư dự án phân cấp quản lý.

- Tiếp tục và hoàn thiện phân cấp trong quyết toán, giám sát công trình đầu tư dự án XDCB

Bổ sung, hoàn thiện quy định trong công tác quản lý nhà nước trong đầu tư, phân cấp đầu tư XDCCB; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dự án đầu tư, phân cấp đầu tư XDCCB; Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Kiện toàn các Ban quản lý dự án và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý đầu tư của Huyện

Chuyển dần các ban quản lý dự án sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, và giao chủ đầu tư cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình; khuyến khích và tạo điều kiện cho các cán bộ làm công tác quản lý đầu tư; Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức và những quy định về quản lý đầu tư xây dựng cho đội ngũ từ Thành phố xuống quận, huyện, thị xã và cán bộ xã; cần thường xuyên rà soát năng lực đội ngũ cán bộ để điều chuyển, bố trí, sắp xếp lại và kiên quyết không để những cán bộ không đủ tiêu chuẩn về năng lực, trình độ và phẩm chất làm công tác quản lý phân cấp đầu tư XDCCB; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cũng như áp lực để nâng cao năng lực nguồn nhân lực làm công tác tư vấn về quản lý đầu tư XDCCB nói chung, cán bộ làm công tác tư vấn phân cấp quản lý đầu tư XDCCB nói riêng; nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị tư vấn về đầu tư xây dựng.

3.3.2 Thực hiện tốt quy trình lập, chấp hành và quyết toán dự toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với điều kiện của địa phương

** Hoàn thiện công tác lập kế hoạch đầu tư XDCCB từ vốn NSNN cấp Huyện*

Công tác lập kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư của dự án cũng hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư XDCCB. Kế hoạch vốn không khả thi, không thực hiện được sẽ gây lãng phí vốn đầu tư, có dự án thừa vốn nhưng không giải ngân được trong khi dự án khác có tiến độ giải ngân cao lại thiếu vốn. Nếu kế hoạch vốn thấp hơn nhu cầu sẽ tác động trực tiếp đến các nhà thầu vì có khối lượng thực hiện nhưng không có nguồn vốn đảm bảo, dẫn tới tiến độ thực hiện dự án cũng bị ảnh hưởng, chậm hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, làm giảm hiệu quả đầu tư. Chính vì vậy, công tác kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cần phải được quan tâm để đảm bảo kế hoạch vốn sát với thực tế và tiến độ thực hiện của các dự án.

Thực hiện phân bổ toàn bộ nguồn vốn đầu tư được Thành phố giao ngay từ đầu năm theo quy định của Luật Ngân sách. Việc bố trí vốn đầu tư cần tập trung dứt điểm, chi tiết theo từng nguồn vốn và cụ thể tới từng danh mục dự án ngay từ đầu năm.

Bám sát định hướng đầu tư trong từng thời kỳ, thực hiện phân kỳ đầu tư theo nhóm công trình, xác định rõ nhu cầu vốn đầu tư cho cả giai đoạn 5 năm, tương ứng với một nhiệm kỳ. Trên cơ sở đó xác định rõ các công trình đầu tư trong từng năm, tập trung đầu tư các công trình đảm bảo an sinh xã hội, những công trình quan trọng, có hiệu quả kinh tế xã hội cao. Bám sát tình hình thực tế và tiến độ triển khai thi công của các dự án. Kiên quyết loại bỏ khỏi danh mục kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm đối với các dự án mà hiệu quả kinh tế - xã hội chưa rõ ràng.

Từng bước thực hiện đúng nguyên tắc không bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án chưa được phê duyệt hoặc phê duyệt sau ngày 31/10 của năm trước (trừ những dự án đặc thù, cấp bách) để yêu cầu các chủ đầu tư phải thực hiện đúng vòng quy của quy trình quản lý vốn đầu tư.

Thứ nhất, Muốn hoàn thiện tốt công tác này UBND huyện Thanh Oai cần làm tốt công tác giao chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư XDCB sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Chủ trương phân cấp cho các phường làm chủ đầu tư các dự án có quy mô nhỏ như cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường, thoát nước, chiếu sáng ngõ ngách... là chủ trương đúng đắn để tạo sự chủ động cho các phường giải quyết kiến nghị của nhân dân. Tuy nhiên, việc giao quyền chủ động không có nghĩa là để các đơn vị thực hiện tùy tiện, không theo quy trình về đầu tư xây dựng. Tăng cường phân cấp đồng thời phải gắn liền với tăng cường trách nhiệm của đơn vị được giao nhiệm vụ. Chủ tịch UBND các Xã phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trả lời trước cử tri của mình đối với các dự án đã được giao làm chủ đầu tư trên địa bàn Xã. Khi đã được tập huấn, hướng dẫn, trang bị kiến thức đầy đủ trong lĩnh vực đầu tư mà UBND các xã vẫn không tuân thủ trình tự thủ tục và quy định về đầu tư xây dựng cần xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu. Đồng thời với việc phân cấp cần đưa ra quy chế nếu phường nào làm tốt thì được giao tiếp dự án, phường nào làm chậm, làm chưa tốt thì tạm thời chưa giao dự án để các phường giải quyết dứt điểm vướng mắc của các dự án trước đó. Cử tri kiến nghị thì Chủ tịch xã phải chịu trách nhiệm trả lời trước nhân dân. Đối với các chủ đầu tư

khác như các trường học, phòng GD&ĐT hay các phòng ban khác cũng vậy, khi giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án cần nghiên cứu tìm hiểu về khả năng quản lý và tổ chức quản lý của các đơn vị. Đối với những đơn vị còn hạn chế trong khâu quản lý thì kiên quyết không giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư cho các dự án. Các dự án này sẽ được chuyển về Ban quản lý dự án huyện làm chủ đầu tư và đơn vị sử dụng sẽ tham gia vào nhiệm vụ giám sát cộng đồng khi thực hiện các dự án. Khi đó, các dự án sẽ được làm tốt hơn khâu lập dự hay khâu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, và tiến hành phê duyệt dự án trước ngày 31/10 năm trước để ghi kế hoạch vốn trong năm sau.

Thứ hai, Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch với các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, đảm bảo kế hoạch mang tính khả thi, tránh phải điều chỉnh nhiều lần, nhất là vào cuối năm.

Thứ ba, Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm các quy định về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cũng cần phải thực hiện điều hành linh hoạt đối với một số trường hợp đặc biệt, cụ thể, đối với các dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán thì sẽ không bố trí kế hoạch vốn cụ thể cho từng dự án mà bố trí một khoản điều hành tập trung để sau khi dự án được phê duyệt quyết toán sẽ kịp thời bố trí vốn để thanh toán nợ từ nguồn điều hành tập trung này. Trong trường hợp này, UBND huyện có thể ủy quyền cho Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ số liệu công nợ trong quyết định phê duyệt quyết toán sẽ chủ động thông báo kế hoạch vốn thanh toán nợ sang Kho bạc Nhà nước Đồng Đa để thanh toán. Cuối năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp danh mục các dự án đã được thông báo để UBND quận phê duyệt làm cơ sở quyết toán niên độ vốn đầu tư.

Nâng cao chất lượng việc lập việc lập kế hoạch VĐT trung hạn và dài hạn, đặc biệt là kế hoạch 5 năm. Trên cơ sở đó chỉ đạo điều hành và cụ thể hóa vào kế hoạch hàng năm. Kế hoạch của năm tiếp theo được chỉ đạo xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện đầu tư, từ đó rút ra những vấn đề cần tháo gỡ và dự báo đầy đủ khả năng phát triển cũng như huy động và thu hút đầu tư.

Tuân thủ các quy định về điều kiện, thủ tục giao kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư XDCB theo đúng quy định về quản lý dự án ĐTXD công trình và các thông tư hướng dẫn thanh quyết toán VĐT, cụ thể:

- Các dự án CBĐT phải có trong quy hoạch được duyệt hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư bằng văn bản của cấp có thẩm quyền, có dự toán chi phí của công tác CBĐT.

- Các dự án ghi vốn để thực hiện phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trước 31 tháng 10 của năm trước và phải có dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kinh tế xã hội trong đó có hệ thống bảng biểu và chỉ tiêu XDCB theo nguyên tắc rút gọn số liệu chỉ tiêu, chỉ đưa ra các chỉ tiêu tổng hợp mang tính dự báo, định hướng trong đó đầu tư và các hỗ trợ từ NSNN

Tăng cường công khai, minh bạch và chống khép kín trong đầu tư từ NSNN. Tiếp tục thực hiện đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ toàn bộ hệ thống đầu tư. Đặc biệt nghiên cứu, thống nhất và công bố công khai các nguyên tắc, tiêu chí xác định thứ tự ưu tiên đầu tư XDCB từ NSNN. Các nguyên tắc và tiêu chí này phải là căn cứ để xây dựng và định kỳ kiểm soát, điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư. Trên cơ sở đó kiên quyết không triển khai và tổ chức thực hiện những dự án chưa thiết thực, thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn hoặc thiếu tính khả thi và hiệu quả thấp. Đồng thời loại bỏ những dự án không thể đáp ứng các yêu cầu và điều kiện cần thiết về tài chính, mặt bằng, thị trường...

Thực hiện nghiêm túc chủ trương công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý VĐT XDCB từ NSNN tại các cơ quan, các chủ đầu tư, các BQL dự án... Nội dung công khai bao gồm việc phân bổ VĐT hàng năm cho các dự án, tổng mức VĐT, tổng dự toán được duyệt.

** Hoàn thiện quản lý công tác cấp phát vốn đầu tư cho các dự án*

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư trong việc thực hiện và thanh toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư theo kế hoạch năm tránh tình trạng nhiều dự án mặc dù đã đủ điều kiện nhưng không triển khai thực hiện ngay đến cuối năm mới khởi công

và nhiều công trình đã có khối lượng thực hiện nhưng chủ đầu tư và đơn vị thi công không hoàn tất thủ tục để thanh toán dẫn đến tình trạng ứ đọng vốn ở cơ quan cấp phát thanh toán. Đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán ngay khi có khối lượng công trình hoàn thành, tránh tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm gây khó khăn cho cơ quan thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán mức tạm ứng hợp lý, không tạm ứng quá nhiều và có trách nhiệm cùng với nhà thầu quản lý chặt chẽ, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi đủ số vốn đã tạm ứng theo đúng chế độ quy định.

Chủ đầu tư cần áp dụng điều khoản có bảo đảm tiền tạm ứng và thời hạn tối đa nhà thầu phải có khối lượng lần 1 để bắt đầu thanh toán tạm ứng trong hợp đồng xây dựng để nhà thầu có trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tiền tạm ứng.

Quy định rõ trách nhiệm của người thanh toán, người đề nghị thanh toán. Người đề nghị thanh toán cố tình khai tăng giá trị nếu bị phát hiện gian lận thì ngoài việc cắt giảm phần tăng không đúng còn bị phạt bằng số tiền khai tăng (kể cả trường hợp chưa thanh toán). Người thanh toán trước khi thanh toán nếu phát hiện gian lận có quyền xử phạt và được thưởng 50% số tiền phạt thu được. Nếu có gian lận ngay trên hồ sơ đề nghị thanh toán ngoài trách nhiệm phải thu hồi, còn bị phạt cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc, truy tố trách nhiệm hình sự... được quy định cụ thể theo số tiền gian lận. Trong trường hợp này người đề nghị thanh toán vẫn phải nộp lại số tiền được thanh toán không đúng và cả số tiền phạt bằng số tiền thanh toán tăng không đúng.

Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quy trình quản lý, kiểm soát việc cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chặt chẽ, đơn giản, nhanh gọn, đảm bảo chi đúng, chi đủ, chống thất thoát, lãng phí.

Thực hiện mở tài khoản cho các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư để phục vụ thanh toán và kiểm soát sử dụng nguồn vốn được thuận lợi, tránh sai sót.

- Hoàn thiện quản lý công tác đấu thầu

Lựa chọn nhà thầu là công việc mở đầu cho giai đoạn thực hiện. Hiện đã được quy định rất cụ thể trong Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư XDCB từ NSNN cần phải đáp ứng yêu cầu về hiệu quả quản lý đầu tư của dự án, đủ điều kiện năng lực, chuyên môn, tài chính, giá cả hợp lý, đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch. Hoạt động đấu thầu phải đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, công khai, dân chủ. Chống tình trạng tuyển chọn nhà thầu năng lực kém, đấu thầu chính thức bỏ thầu giá thấp để được xây dựng công trình rồi sau khi đi vào thi công thì điều chỉnh giá gói thầu. Chấm dứt tình trạng mua thầu, bán thầu, thông thầu. Đấu thầu chỉ được thực hiện khi xác định được nguồn vốn thực hiện không được kéo dài thời gian đấu thầu để đảm bảo tiến độ thực hiện của dự án. Căn cứ vào quy mô và yêu cầu của dự án, các quy định của pháp luật mà người quyết định đầu tư quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu cho phù hợp.

Nhìn chung yêu cầu đối với đấu thầu trong hoạt động đầu tư XDCB là đấu thầu chỉ được thực hiện khi xác định được nguồn vốn thực hiện, không được kéo dài thời gian đấu thầu để đảm bảo tiến độ, hiệu quả dự án ĐTXD công trình, bên trúng thầu phải có phương án kỹ thuật tối ưu, có giá dự thầu hợp lý.

- Quản lý thi công công trình

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng VĐT trong giai đoạn tổ chức thi công, xây dựng công trình trước hết cần phải tuân thủ chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý hoạt động ĐTXD, Luật xây dựng và các quy định khác có liên quan. Kế tiếp là phải nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công), cán bộ thẩm định phải có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cao, có đạo đức nghề nghiệp không được để xảy ra các sai sót về khối lượng, kết cấu, đơn giá...

Công tác thi công phải được thực hiện đúng quy trình, quy phạm pháp luật và theo kế hoạch thi công đã được phê duyệt, thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công xây lắp. Làm tốt việc giám sát cộng đồng, các công trình ĐTXD phải được treo biển thông báo tên chủ đầu tư, tên đơn vị xây lắp, thời gian thi công để nhân dân biết và có thể

giám sát. Những chủ đầu tư không đủ năng lực, chuyên môn thì phải thuê giám sát để giám sát công trình và thường trực để có thể kịp thời quản lý những vấn đề phát sinh, từng bước khắc phục tình trạng một cán bộ thực hiện giám sát nhiều công trình.

Thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định về nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hạng mục và nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng phải có ý kiến của các bên có liên quan là chủ đầu tư, đơn vị thi công và đơn vị giám sát công trình; Nếu trong quá trình nghiệm thu phát sinh vấn đề cần phải xử lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật. Quan tâm thực hiện công tác bảo hành, bảo trì công trình và chế độ duy tu bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng công trình.

Tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng, tránh tình trạng gian dối trong việc chứng nhận khối lượng và chất lượng công trình, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý; Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xây dựng trên địa bàn huyện, tăng cường đội ngũ cán bộ thanh tra xây dựng cả về số lượng và chất lượng, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm nguyên tắc quản lý XDCB, gây thất thoát, lãng phí VĐT NSNN.

- Quản lý chi phí dự án ĐTXD công trình

Chi phí dự án quyết định trực tiếp đến hiệu quả đầu tư, do vậy việc quản lý chặt chẽ chi phí ĐTXD sẽ nâng cao được hiệu quả đầu tư. Riêng đối với dự án sử dụng VĐT từ nguồn NSNN, trong thời gian qua việc quản lý chi phí tồn tại nhiều bất cập gây thất thoát, lãng phí NSNN, giảm hiệu quả đầu tư của dự án như cơ chế quản lý chồng chéo, không rõ ràng nghĩa vụ, trách nhiệm giữa chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, BQL dự án... Do vậy để nâng cao hiệu quả VĐT NSNN, công tác quản lý chi phí dự án cần làm tốt các nội dung sau:

- Thực hiện các nguyên tắc quản lý chi phí dự án ĐTXD công trình; quản lý chặt chẽ TMĐT, dự toán, tổng dự toán theo quy định của nhà nước; các dự án chỉ được ghi kế hoạch vốn hàng năm khi đáp ứng được các yêu cầu dự án nằm trong vùng đã được quy hoạch, phải có đề cương, dự toán chi phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đối với các dự án chuẩn bị thực hiện thì phải có quyết định đầu tư từ thời điểm tháng 10 của năm trước kế hoạch và dự toán chi phí công tác chuẩn bị.

- Thực hiện tốt quy trình kiểm soát, thanh toán VĐT từ nguồn NSNN theo quy định của pháp luật về quản lý ĐTXD công trình; thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án đầu tư đã hoàn thành, đồng thời nâng cao chất lượng công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành.

- Hoàn thiện quản lý công tác quyết toán vốn đầu tư

Quyết toán vốn đầu tư phải đảm bảo chính xác đầy đủ tổng mức vốn đầu tư đã thực hiện; phân định rõ nguồn vốn đầu tư, vốn đầu tư chuyển thành tài sản cố định, tài sản lưu động hoặc chi phí không thành tài sản của dự án. Qua quyết toán vốn đầu tư xác định số lượng, năng lực sản xuất, giá trị tài sản cố định mới tăng do đầu tư mang lại để có kế hoạch huy động, sử dụng kịp thời và phát huy hiệu quả của dự án đầu tư đã hoàn thành. Trên cơ sở đó xác định trách nhiệm của chủ đầu tư, cấp trên chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

Nghiên cứu cho phép cơ quan cấp vốn, cho vay vốn tạm giữ 10% tổng giá trị quyết toán của dự án và sẽ thanh toán đủ sau khi chủ đầu tư thực hiện đúng thời hạn quyết toán vốn đầu tư như vậy mới ràng buộc nhà thầu trong việc hoàn thiện hồ sơ quyết toán gửi chủ đầu tư... Bên cạnh đó, chưa có quy định để ràng buộc chủ đầu tư trong việc lập và gửi hồ sơ báo cáo quyết toán, nếu chủ đầu tư được phép thanh toán 100% kế hoạch vốn cho nhà thầu khi nhà thầu có đủ khối lượng thực hiện, điều này không khuyến khích chủ đầu tư cũng như nhà thầu hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

Quy định cụ thể mức thưởng, phạt đối với cá nhân, tập thể của đơn vị chủ đầu tư trong việc lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ và báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quy định rõ việc xử phạt đối với những cá nhân, tập thể lập báo cáo sai nội dung, mẫu biểu quy định, đặc biệt là việc quyết toán sai khối lượng, đơn giá làm tăng giá trị công trình, dự án.

Khi thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án mang tính chuyên ngành cao, để tăng tính chính xác trong quá trình thẩm định. Phòng tài chính kế hoạch nên đề xuất phương án cho các dự án này đi kiểm toán độc lập trước khi thẩm định lại toàn bộ dự án. Đồng thời, Phòng tài chính cũng nên hướng cho các chủ đầu tư tới các đơn vị

kiểm toán có uy tín, có năng lực chuyên môn tốt và có trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp. Việc quyết toán công trình hoàn thành sẽ được tiến hành thẩm định cụ thể, chi tiết thông qua việc xem xét toàn bộ hồ sơ pháp lý, thủ tục thanh quyết toán và kết quả kiểm toán độc lập đã thực hiện.

Cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án, công trình hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư theo niên độ phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra của mình. Trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện thấy sai phạm trong công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và quyết toán niên độ thì cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán cũng phải chịu trách nhiệm về sai phạm của mình và cũng phải nộp phạt.

Quy định chủ đầu tư được quyền đưa vào hồ sơ mời thầu, hợp đồng với nhà thầu điều khoản phạt khi nhà thầu lập và gửi quyết toán khối lượng chậm, sai dẫn đến việc chủ đầu tư chưa có cơ sở để lập quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành gửi cơ quan thẩm tra quyết toán.

Yêu cầu chủ đầu tư các dự án phải nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ báo cáo trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; các quy định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và tất toán tài khoản tại Kho bạc.

- Thống nhất phương pháp quản lý vốn ngân sách chi cho các dự án đầu tư

Thứ nhất, việc ban hành các quyết định giao vốn riêng cho từng dự án là công cụ để UBND huyện quản lý dự án đầu tư có hiệu quả, nâng cao việc quản lý tốt chi phí đầu tư, đồng thời để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, kiểm soát, siết chặt việc tạm ứng vốn của các dự án đầu tư, tránh tình trạng tạm ứng vốn sai quy định hoặc vượt mức khối lượng thi công thực tế.

Thứ hai, tất cả các dự án đầu tư được dự kiến đầu tư năm 2017 và các năm sau, đề nghị UBND huyện yêu cầu các chủ đầu tư nộp hồ sơ đã thực hiện xong công tác chuẩn bị đầu tư và phê duyệt theo quy định về phòng Tài chính Kế hoạch kiểm tra, tổng hợp làm cơ sở tham mưu HĐND & UBND Quận phân bổ kế hoạch vốn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm (nếu đơn vị nào không thực hiện, kiên quyết để lại không bố trí

vốn cho kỳ phân bổ đó, trừ những dự án có tính đặc thù, bất khả kháng và có kế hoạch định hướng thực hiện)

Thứ ba, sau khi hoàn thành xong việc lựa chọn nhà thầu cho các dự án, đề nghị các chủ đầu tư gửi hồ sơ lựa chọn nhà thầu và hợp đồng thi công về phòng Tài chính Kế hoạch và phòng Quản lý đô thị để kiểm tra chất lượng hồ sơ, làm cơ sở cho việc theo dõi tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện thi công xây dựng và chất lượng công trình, đồng thời tổng hợp để báo cáo UBND huyện khi có yêu cầu.

3.3.3 Tăng cường thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý kịp thời vi phạm trong công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện.

Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác kiểm tra chất lượng của Tổ công tác kiểm tra chất lượng do Phòng Quản lý Đô thị chủ trì cần tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư của tổ công tác giám sát, đánh giá đầu tư do Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì thực hiện. Hai tổ công tác cần có sự phối hợp chặt chẽ về chương trình, kế hoạch làm việc để đảm bảo việc thực hiện không bị chồng chéo. Việc giám sát, đánh giá cũng lấy chất lượng là chính và không chạy theo số lượng công trình được thực hiện giám sát, đánh giá. Khi kiểm tra, giám sát đánh giá dự án đầu tư thì ngoài việc kiểm tra về chất lượng thi công công trình phải quan tâm đến tiến độ thi công của công trình. Tiến độ thi công phải được tuân thủ theo hợp đồng thi công, kết hợp với biểu đồ tiến độ tại công trường mỗi dự án và khối lượng bản vẽ dự toán được duyệt.

Thực hiện nghiêm Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư. Công tác giám sát đầu tư phải thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch nhằm bảo đảm việc đầu tư tập trung, đúng định hướng, đúng mục tiêu, đạt hiệu quả.

Thực hiện việc giám sát khâu chuẩn bị đầu tư và quyết định đầu tư (lập dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định, quyết định đầu tư) nhằm bảo đảm thủ tục pháp lý và tính khả thi của các quyết định đầu tư. Giám sát việc thực hiện dự án đầu tư nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật (thủ tục xây dựng, chất lượng, tiến độ, giải phóng mặt bằng, thực hiện phương án tái định canh, định cư, ổn định đời sống nhân dân; tổ chức

đấu thầu, hoạt động xây lắp, mua sắm, giới hạn chi phí dự án...). Đi liền với giám sát phải tổ chức đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc dự án. Thời gian tổ chức đánh giá phải đảm bảo tương ứng với tiến độ triển khai thực hiện dự án nhằm phát hiện và đưa ra những kiến nghị kịp thời đối với các cơ quan liên quan về những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để dự án phát huy hiệu quả.

Sau mỗi kỳ kiểm tra chất lượng, giám sát, đánh giá đầu tư cần phải tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm với các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án và tham mưu cho UBND huyện văn bản chỉ đạo điều hành các chủ đầu tư chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

UBND huyện, các chủ đầu tư phải phối hợp với các đơn vị thanh tra, kiểm toán chuyên ngành khi có quyết định tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các dự án. Việc đánh giá đúng chất lượng quản lý dự án, hay suất toán chi phí các dự án nếu có cần phải được tiến hành nghiêm túc. Và UBND huyện Thanh Oai phải công khai toàn bộ kết luận thanh tra kiểm toán để các đơn vị, cá nhân biết. Thậm chí, UBND huyện phải tiến hành họp kiểm điểm các chủ đầu tư, các đơn vị hay phòng ban chuyên môn để gắn trách nhiệm cho các bộ phận. Do vậy mới tránh được những sai phạm tái diễn khi tiến hành các dự án đầu tư XDCB sử dụng vốn NSNN cấp huyện thời gian về sau.

Thực hiện các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB

Quy định trách nhiệm và chế tài trách nhiệm của các tổ chức tư vấn đối với từng dịch vụ cụ thể của quá trình đầu tư: thẩm định, giám sát, đánh giá đầu tư, quản lý dự án, đặc biệt ở khâu quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp hoá công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng; luật hoá các tiêu chuẩn về năng lực, trách nhiệm nhằm bảo đảm chất lượng đội ngũ cán bộ tư vấn đầu tư xây dựng. Quy định cụ thể chống khép kín trong đầu tư đối với hoạt động tư vấn trên nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động tư vấn.

Cùng với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, sở, ngành và địa phương trong cơ chế quản lý đầu tư xây dựng, cần quy định bổ sung đầy đủ các chế tài đủ mạnh đối với tất cả các khâu của quá trình đầu tư nhằm nâng cao trách nhiệm và xử lý kịp thời các sai phạm trong quản lý đầu tư, đồng thời

khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt pháp luật về đầu tư xây dựng, bảo đảm hoạt động đầu tư đúng pháp luật, có hiệu quả, ngăn chặn thất thoát, lãng phí. Do đó, cần phải quy định rõ trách nhiệm cá nhân trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, dự toán.

3.3.4 Nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản

3.3.4.1 Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Trong các nhân tố tác động đến công tác quản lý chi NSNN trong lĩnh vực đầu tư XDCB, nhân tố con người là quan trọng nhất, tác động sâu rộng nhất, vì thế công tác đào tạo và đạo tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đầu tư, xây dựng và quản lý chi NSNN trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản là rất quan trọng và cần thiết.

Tăng cường phối hợp các trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Đại học Xây dựng... xây dựng các chương trình đào tạo về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ, cập nhật những quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Cử cán bộ, công chức theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Xây dựng kế hoạch đào tạo mới những cán bộ trẻ, có năng lực để đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo trong tương lai. Đặc biệt coi trọng đào tạo lại người lãnh đạo, chỉ huy, đảm bảo thực sự là tấm gương về trình độ, kiến thức, khả năng làm việc, phẩm chất đạo đức cho tất cả cán bộ trong cơ quan noi theo.

Tổ chức thi tuyển, sát hạch trình độ các bộ công chức hàng năm, kể cả đối với lãnh đạo thủ trưởng cơ quan để luân chuyển cán bộ cho phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ.

Kiện toàn, sắp xếp lại, đào tạo và đổi mới cơ chế hoạt động từ đơn vị hành chính sự nghiệp sang đơn vị tự chủ hạch toán độc lập đối với các BQL dự án, đảm bảo các chủ

đầu tư, các Ban quản lý dự án phải đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Thực tế tại UBND huyện Thanh Oai, gần đây ngày 15/01/2018 UBND huyện nhận được văn bản số 298/KH&ĐT-ĐTTD của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội về việc tập huấn đấu thầu. UBND huyện đã đăng ký 2 cán bộ của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện đi tập huấn. Qua đó, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, tránh thiếu sót (về việc lập, thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu, về trình tự trong lựa chọn nhà thầu, về đăng tải thông tin...)

3.3.4.2 Tổ chức giám sát có hiệu quả hoạt động chi đầu tư xây dựng cơ bản

- Nâng cao chất lượng thanh tra, tránh nể nang, khép kín, thiếu khách quan khi thực hiện thanh tra các dự án XDCB do chính nội bộ ngành thực hiện. Có chế tài xử lý nghiêm đối với trưởng đoàn thanh tra và thanh tra viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra nếu có hành vi dung túng cho các sai phạm.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra, từ đó nâng cao công tác thanh tra. Ủy ban nhân dân huyện cần phải kiện toàn lực lượng thanh tra, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng đủ mạnh, có chuyên môn nghiệp vụ và là những chuyên gia giỏi của các lĩnh vực đầu tư xây dựng cán bộ phải có phẩm chất đạo đức có uy tín và trung thực.

- Xác định rõ trách nhiệm của các bên trong việc triển khai công tác giám sát sử dụng vốn. Mục đích của công tác này là kiểm tra, ngăn ngừa chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Công tác giám sát phải được thực hiện một cách thường xuyên và toàn diện trong suốt quá trình thực hiện dự án đầu tư qua tất cả các khâu và tất cả các đối tượng liên quan đến dự án, đồng thời kết hợp với việc kiểm tra đột suất để đảm bảo tính khách quan.

- Kết quả của công tác giám sát cần được công khai, rút kinh nghiệm cho công tác quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN đặc biệt là các vi phạm qua giám sát cần được xử lý nghiêm để nâng cao ý nghĩa của công tác giám sát và tính hiệu lực của luật pháp

trong quản lý chi đầu tư XDCB. Ngoài ra cũng cần khuyến khích phát huy công tác giám sát cộng đồng và công khai tài chính đầu tư góp phần quan trọng trong việc phát hiện những việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước và làm giảm hiệu quả đầu tư của dự án.

Như vậy, việc nâng cao chất lượng công tác giám sát và công khai tài chính là biện pháp quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng VĐT XDCB từ NSNN.

3.3.4.3 Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực kiểm soát thanh toán vốn đầu tư theo hướng giảm bớt các thủ tục, hồ sơ tài liệu không cần thiết, rút ngắn thời gian kiểm soát thanh toán, công khai quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, thực hiện giao dịch một cửa trong công tác thanh toán vốn đầu tư với mục tiêu đảm bảo thanh toán vốn đầu tư kịp thời, đúng chế độ và hạn chế tối đa những thất thoát, tiêu cực trong đầu tư xây dựng.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy để thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả, trước hết người đứng đầu đơn vị phải có nhận thức đầy đủ và kiên quyết thực hiện cải cách hành chính trong đơn vị mình. Sức ỳ, tính bảo thủ, thiếu năng động và ngại đổi mới còn khá nặng nề từ trong cách nghĩ đến việc làm của một bộ phận cán bộ, công chức. Thêm vào đó, việc phổ biến, quán triệt và triển khai cũng chưa được tốt nên nhiều cán bộ, công chức còn đứng ngoài cuộc, không tích cực tham gia thực hiện đề án và Kế hoạch cải cách hành chính do UBND huyện ban hành. Một tồn tại nữa cũng làm cho việc cải cách bị chậm lại, đó là sự lúng túng trong việc tiếp nhận nhiệm vụ được phân cấp ở một số đơn vị mà nguyên nhân sâu xa là do năng lực hạn chế và ý thức chấp hành kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật tốt

3.3.5 Phát triển công nghệ thông tin phục vụ quản lý nguồn vốn cấp huyện

Việc ứng dụng công nghệ tin học vào trong cuộc sống ngày nay đã và đang thực sự chứng tỏ vai trò không thể thiếu của nó. Thực tế đã chứng minh với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN ở địa phương sẽ giúp tiết kiệm được thời gian xử lý công việc, đảm bảo được tính chính xác, nhanh chóng và thống nhất về mặt dữ liệu, tạo tiền đề cho những quy trình cải cách về

mặt nghiệp vụ một cách hiệu quả. Chính vì lẽ đó mà công nghệ tin học là một trong những nhân tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý chi đầu tư XDCCB từ NSNN trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, để đạt được kết quả này là do UBND huyện đã thường xuyên chú ý hoàn thiện kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn; duy trì hệ thống thông tin liên ngành giữa Phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế... kết nối với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư hoạt động có hiệu quả, góp phần trao đổi thông tin giữa các đơn vị.

Để tiếp tục duy trì thứ hạng đã đạt được, trong điều kiện ngân sách địa phương năm 2017 còn nhiều khó khăn, UBND huyện tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chương trình tin học đồng bộ, thống nhất trong ngành, đặc biệt là các ứng dụng phục vụ công tác thống kê, tổng hợp; bên cạnh đó sẽ chủ động xây dựng các phần mềm nhằm tin học hóa các quy trình công việc chuyên môn, hỗ trợ tốt nhất cho công tác quản lý, điều hành về tài chính - ngân sách. Triển khai cho CBCCC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng làm việc trên môi trường mạng cũng như cung cấp thông tin kịp thời, phong phú trên trang thông tin điện tử.

Bên cạnh đó, UBND huyện đang tiếp tục rà soát các chỉ số thành phần xếp hạng thấp để có những biện pháp khắc phục phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn trong công tác quản lý, điều hành về tài chính - ngân sách.

3.4 Một số kiến nghị

3.4.1 Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính

Theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì những công trình có quy mô rất nhỏ, tổng mức đầu tư chỉ vài chục triệu đồng cũng phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, ví dụ: xây dựng một đoạn tường rào, xây dựng một đoạn rãnh thoát nước... Khi lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì bắt buộc phải có thuyết minh và phải thực hiện thẩm định, phê duyệt... như một công trình có quy mô vài tỷ đồng. Điều này không phù hợp với thực tiễn vì thực tế chỉ cần có thiết kế, dự toán được duyệt là đủ

điều kiện để thực hiện thi công. Do vậy, đề nghị Chính phủ quy định đối với công trình có quy mô nhỏ hơn một mức nhất định (có thể là 500 triệu, 1 tỷ đồng) thì không cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mà chỉ cần lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán làm cơ sở để thi công.

Theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, đối với gói thầu xây lắp có quy mô nhỏ dưới 1 tỷ đồng thì quy trình chỉ định thầu là bên mời thầu gửi dự thảo hợp đồng đến một nhà thầu được xác định là có đủ năng lực để thực hiện gói thầu, sau đó hai bên tiến hành thương thảo làm cơ sở ký kết hợp đồng. Sau khi thương thảo hợp đồng, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả chỉ định thầu và ký kết hợp đồng. Đối với trường hợp gói thầu tư vấn, xây lắp có quy mô rất nhỏ và bên mời thầu đồng thời là chủ đầu tư thì việc quy định như hiện nay là chưa phù hợp với thực tế, làm tăng thủ tục hành chính, kéo dài thời gian thực hiện. Đề nghị Chính phủ quy định đối với trường hợp gói thầu tư vấn, xây lắp nhỏ hơn một mức nhất định (ví dụ gói thầu tư vấn dưới 10 triệu đồng hoặc xây lắp dưới 100 triệu đồng) và chủ đầu tư đồng thời là bên mời thầu thì có thể ký hợp đồng trực tiếp với một đơn vị được chủ đầu tư xác định có đủ năng lực để thực hiện và chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về lựa chọn của mình, không phải làm thủ tục chỉ định thầu nhằm rút ngắn thời gian, thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện hợp đồng.

3.4.2 Kiến nghị với thành phố Hà Nội

Theo quy định của Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố về “Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015”, trừ các tuyến đường do Thành phố quản lý toàn bộ cả đường, hè và hệ thống thoát nước, các tuyến phố còn lại quận, huyện chỉ quản lý, đầu tư hè (từ mép vỉa trở vào trong) còn lại việc quản lý, đầu tư từ mép vỉa hè trở xuống thuộc Thành phố. Sở Xây dựng được Thành phố giao quản lý toàn bộ hệ thống thoát nước, Sở Giao thông Vận tải được Thành phố giao quản lý toàn bộ hệ thống mặt đường. Quy định này khiến cho các huyện gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện đầu tư theo chủ trương đồng bộ các tuyến phố. Cụ thể khi đầu tư hè có liên quan đến một đoạn cống thoát nước nhỏ dưới đan rãnh theo quy định cũng phải xin

thỏa thuận với đơn vị quản lý thoát nước điều này khiến cho công tác đầu tư xây dựng gặp rất nhiều khó khăn.

Đề nghị UBND Thành phố giao một đơn vị quản lý tập trung và quy định cụ thể đối với trường hợp cải tạo sửa chữa đường, hệ thống thoát nước trên cơ sở nguyên trạng (không thay đổi mặt cắt, cốt công trình...) thì chỉ cần gửi hồ sơ thiết kế đến cơ quan quản lý để biết và phối hợp giám sát, không cần phải thỏa thuận.

3.4.3 Kiến nghị với huyện Thanh Oai

- Chỉ phê duyệt những dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, tính đúng, tính đủ các chi phí và phải xem xét tính hiệu quả (hiệu quả về kinh tế, xã hội, về môi trường...) của dự án đó để tránh khi thực hiện dự án phát sinh nhiều công việc mới và hạn chế điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án (trừ các trường hợp bất khả kháng) để tránh mất thời gian, làm chậm tiến độ của các dự án.

- Đối với công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn phải bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, dự án chuyên tiếp, dự án có tiến độ thực hiện tốt. Kiên quyết cắt giảm vốn các dự án không hiệu quả, đình hoãn các dự án chưa cần thiết phải khởi công. Đối mới công tác bố trí kế hoạch vốn phải dự kiến vốn cho các năm tiếp theo theo tổng mức đầu tư đã phê duyệt và tiến độ triển khai thực hiện dự án đã ghi trong quyết định đầu tư. Tiến tới quản lý vốn theo dự án, không quản lý theo kế hoạch vốn hàng năm.

- Lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công tại địa phương có năng lực, có trách nhiệm, đảm bảo đúng tiến độ dự án. Đối với những dự án, công trình - Chỉ phê duyệt những dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, tính đúng, tính đủ các chi phí và phải xem xét tính hiệu quả (hiệu quả về kinh tế, xã hội, về môi trường...) của dự án đó để tránh khi thực hiện dự án phát sinh nhiều công việc mới và hạn chế điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án (trừ các trường hợp bất khả kháng) để tránh mất thời gian, làm chậm tiến độ của các dự án.

- Đối với công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn phải bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, dự án chuyên tiếp, dự án có tiến độ thực hiện tốt. Kiên quyết cắt giảm vốn các dự án không hiệu quả, đình hoãn các dự án chưa cần thiết

phải khởi công. Đổi mới công tác bố trí kế hoạch vốn phải dự kiến vốn cho các năm tiếp theo theo tổng mức đầu tư đã phê duyệt và tiến độ triển khai thực hiện dự án đã ghi trong quyết định đầu tư. Tiến tới quản lý vốn theo dự án, không quản lý theo kế hoạch vốn hàng năm.

- Lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công tại địa phương có năng lực, có trách nhiệm, đảm bảo đúng tiến độ dự án. Đối với những dự án, công trình.

3.4.4 Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính*

Tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có hiệu lực và hiệu quả. Quản lý nhà nước chỉ đảm nhiệm chức năng hoạch định chính sách, chế độ và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đó, không bao biện, làm thay cho cơ sở. Các cơ quan hành chính không can thiệp vào các công việc cụ thể trong quá trình đầu tư của các chủ đầu tư mà chỉ thực hiện bố trí kế hoạch vốn theo đúng quy định. Thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ quản lý được giao, thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa và công khai các thủ tục hành chính, mở rộng cơ chế một cửa liên thông trong quản lý lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

** Đổi mới công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ*

Tăng cường đầu tư cho đào tạo và đào tạo lại đội ngũ quản lý nhà nước về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho phù hợp với điều kiện hiện tại, bảo đảm đội ngũ cán bộ phải tinh thông về nghiệp vụ và am hiểu luật pháp.

Đảm bảo điều kiện vật chất, tinh thần để cho cán bộ, công chức yên tâm trong công tác. Tiền lương, thu nhập chính đáng của cán bộ, công chức nhà nước phải đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình.

** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật*

Hệ thống hoá toàn bộ các văn bản có liên quan đến công tác quản lý vốn đầu tư XD CB của một dự án, từ các quy định về lập dự án, về quản lý thiết kế - dự toán, các quy định

pháp luật về đất đai, đến các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, thanh, quyết toán công trình, dự án... để cho người đọc có thể hình dung được khi thực hiện một dự án đầu tư cần phải làm những công việc gì, những việc gì pháp luật nghiêm cấm.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện truyền thông như báo chí, đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện hiện đại khác như internet.

3.4.5 Kiến nghị đối với các đơn vị sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Đề nghị các đơn vị sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí làm thiệt hại đến ngân sách nhà nước.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở phân tích ở chương 3, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện Thanh Oai 5 năm 2016 – 2020 tầm nhìn 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, định hướng phân bổ chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai giai đoạn 2016 – 2020 tôi đã đề ra 5 giải pháp để tăng cường công tác quản lý chi đầu tư XDCB. Các công tác như hoàn thiện công tác lập, giao kế hoạch đầu tư đảm bảo tính công bằng, minh bạch, quản lý, thực hiện tốt các giai đoạn đầu tư XDCB từ NSNN cần được ưu tiên hoàn thiện nhằm cải thiện nhanh nhất các hạn chế trong quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước cấp huyện tại huyện Thanh Oai- Thành phố Hà Nội hiện nay là một yêu cầu cấp thiết có tính khách quan. Điều này không chỉ bắt nguồn từ sự hạn chế trong quá trình thực hiện công tác này mà còn là sự đòi hỏi của các quy luật, Nghị quyết của Đảng và chính sách Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Trong những năm qua quản lý đầu tư XDCB của huyện Thanh Oai đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy kinh tế của huyện tăng trưởng, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa cho nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề an sinh xã hội...

Nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật đường ngõ xóm được đầu tư đồng bộ, các công trình hoàn thành bảo đảm chất lượng và tiến độ..

Tuy nhiên, qua phân tích và đánh giá quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai cho thấy rằng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN còn những tồn tại nhất định, nhất là công tác lập báo cáo đầu tư, lập dự án, tiếp theo là khâu công tác lập, giao kế hoạch hàng năm chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu xây dựng cơ bản. Vì vậy UBND huyện Thanh Oai cần phải có giải pháp cho quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN để tăng hiệu quả chi đầu tư XDCB.

Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, luận văn đã hệ thống và giải quyết một số nội dung lý luận và thực tiễn sau:

- Nghiên cứu khái niệm, đặc điểm của đầu tư XDCB, hệ thống được cơ sở lý luận về quản lý chi đồng thời đưa ra được nội dung quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN. Các nguyên tắc quản lý, và các tiêu chuẩn quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN, nội dung quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN, mục tiêu và các tiêu chí đánh giá chi đầu tư XDCB, bộ máy quản lý chi đầu tư XDCB.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai- Thành phố Hà Nội.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện Thanh Oai.

Đề tài có tính thời sự cấp bách, góp phần tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước cấp Huyện nhằm chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư, thúc đẩy tiến độ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, công tác quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai vẫn còn nhiều hạn chế, những bất cập chưa khắc phục ngay một, ngày hai, nhất là tình trạng đầu tư dàn trải, gây kém hiệu quả, gây thất thoát lãng phí trong đầu tư XDCB từ NSNN. Một trong những nguyên nhân chính của tình trạng này là cơ chế chính sách và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực đầu tư còn chông chéo, nhiều mâu thuẫn... Trong khi đó cơ chế phối hợp trong quản lý sử dụng vốn đầu tư giữa cấp huyện và thành phố, giữa các phòng ban chuyên môn của huyện chưa được quan tâm đúng mức. Để khắc phục những hạn chế này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn đầu tư XDCB từ NSNN cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, từ hoàn thiện công tác lập, giao kế hoạch đầu tư XDCB đảm bảo tính công bằng, minh bạch đến nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý quản lý chi đầu tư XDCB từ NSNN trên địa bàn huyện Thanh Oai.

Mặc dù đã có những cố gắng nhưng không thể tránh khỏi những hạn chế, kính mong các thầy trong Hội đồng chỉ dẫn, các bạn đồng nghiệp góp ý để luận văn này tiếp tục hoàn thiện có hiệu quả cao hơn có giá trị áp dụng vào công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước cấp huyện tại huyện Thanh Oai- Thành phố Hà Nội ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Ngân sách Nhà nước, Số 01/2002/QH ngày 16/12/2002
- [2] Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- [3] Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
- [4] Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- [5] Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- [6] Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng
- [7] Bộ Tài chính (2005), Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005, Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN.
- [8] Bộ Tài chính (2005), Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005, Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN.
- [9] Bộ Tài chính(2008), Quyết định số 56/2008/QĐ – BTC của Bộ Tài chính ngày 17/7/2008 về ban hành quy chế thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn NSNN
- [10] PGS.TS. Nguyễn Bá Uân (2016), Bài giảng Quản lý Nhà nước về kinh tế nâng cao
- [11] PGS.TS. Ngô Thị Thanh Vân (2016), Bài giảng Quản lý tài chính công
- [12] GS.TS. Nguyễn Bá Uân (2016), Bài giảng Khoa học quản lý
- [13] TS. Nguyễn Thế Hòa (2016), giáo trình Quản trị nguồn nhân lực nâng cao
- [14] Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai nhiệm kỳ 2011-2016
- [15] Niên giám thống kê huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến 2016
- [16] Báo cáo kinh tế xã hội huyện Thanh Oai trình tại các kỳ họp HĐND hàng năm từ 2012 đến 2016
- [17] Báo cáo dự toán thu chi huyện Thanh Oai từ năm 2012-2016
- [18] Báo cáo quyết toán thu chi huyện Thanh Oai từ năm 2012-2016
- [19] Báo cáo thuyết minh, giải trình quyết toán Ngân sách năm 2012-2016